

KIẾTTÁC
SÂN KHẤU THẾ GIỚI
MOLIE

TRƯỞNG GIÁ
HỌC LÀM SANG



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

KIẾT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

MÔLIE

TRƯỞNG GIẢ
HỌC LÀM SANG

TUẤN ĐÔ *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU
HÀ NỘI - 2006

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tủ sách *Kiệt tác Sân khấu thế giới* ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật và giới thiệu với bạn đọc Việt Nam suốt hơn nửa thế kỷ qua, có ảnh hưởng lớn không chỉ về Sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung. Tất nhiên tiếp nhận và giao lưu văn hóa nghệ thuật không diễn ra một chiều mà tác động qua lại.

Bắt đầu từ các tác phẩm cổ đại Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch như: *Exkhin*, *Oripít*, *Xôphốc*, *Vương Thừa Phủ*, *Kalidáx*... bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của Sân khấu thế giới như thời đại Phục Hưng, *Lãng mạn* và *Hiện đại*... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức

sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất như Séchxpia, Sinlø, Môlie, Coócnây, J.Gôt, Gôgôñ, Ípxen, Muyxê, Ghenman, B.Bréch, Sêkhôp, Béckét, Raxin, Jăng Anui, Camuy, Tào Ngu... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tác phẩm của ba tác giả Sân khấu Việt Nam: Đào Tấn, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi có mặt trong Tủ sách Kiệt tác Sân khấu thế giới đã đáp ứng đòi hỏi của đông đảo bạn đọc.

Nhà xuất bản Sân khấu cảm ơn Hội đồng tuyển chọn gồm các nhà Sân khấu học tiêu biểu do NSND Trọng Khôi - Chủ tịch Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam làm Chủ tịch và Công ty Minh Thành - Bộ Chỉ huy Quân sự TP Hồ Chí Minh đã giúp đỡ tận tình, trách nhiệm cao để Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trong 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

LỜI GIỚI THIỆU

Môlie (1622-1673) là một trong những nhà văn lõi lạc nhất của chủ nghĩa cổ điển Pháp và của cả nền văn học Pháp. Hài kịch của Môlie, từ ba thế kỷ nay vẫn được nhân dân Pháp và nhân dân thế giới ham thích và ca ngợi. Ngay từ khi Môlie còn sống, Boalô, nhà phê bình và nhà lý luận của chủ nghĩa cổ điển, đã nhận định rằng tên tuổi của Môlie là vinh quang lớn nhất của thế kỷ XVII. Các nhà văn Nga như Puskin, Gôgôん, Biêlinxki đánh giá rất cao mặt hiện thực sâu sắc trong sự nghiệp sáng tác của nhà viết hài kịch vĩ đại Pháp. Lép Tônxtôi gọi Môlie là “nhà hoạ sĩ giỏi nhất” của thời đại.

Môlie là người sáng lập nền hài kịch dân tộc Pháp. Ông đã hy sinh cả cuộc đời ông cho một loại hình văn học lúc ấy bị khinh miệt; Ông đã nâng cao nó lên, biến nó thành một loại văn có giá trị xã hội lớn lao, thành một vũ khí chiến đấu sắc bén, được đồng đảo quần chúng yêu mến. Ông đã lấy sức mạnh của cái cười khoẻ khoắn, đầy tinh thần lạc quan, yêu

đời trong nhân dân, nâng cái “trò hề” bị khinh rẻ lên đến mức trào phúng sâu sắc, thâm trầm, thể hiện được khá đầy đủ xã hội Pháp thế kỷ XVII trong những bức tranh hiện thực đầy sinh lực.

Cùng với những nhà viết bi kịch nổi tiếng Cornây, Raxin, nhà thơ châm biếm và nhà lý luận của chủ nghĩa cổ điển Boalô, nhà viết ngũ ngôn lớn nhất trên thế giới La Fôngten, Môlie đã góp phần nâng nghệ thuật văn học và ngôn ngữ Pháp lên một trình độ cao hơn, so với những thế kỷ trước.

Từ đầu thế kỷ XVII, văn học Pháp bước vào một giai đoạn phát triển mới, sự hình thành của chủ nghĩa cổ điển. Văn học cổ điển Pháp đóng góp một phần quan trọng vào kho tàng văn học của nhân loại. Chủ nghĩa cổ điển Pháp ra đời và phát triển trong lòng nền quân chủ chuyên chế đã đạt tới mức huy hoàng không thấy ở bất cứ một nước nào ở châu Âu. Chủ nghĩa cổ điển Pháp là chủ nghĩa cổ điển điển hình của nền văn học cổ điển thế giới. Nó phát triển rực rỡ trong non một thế kỷ và có ảnh hưởng lâu dài đến nền văn học các nước châu Âu, như Anh, Đức, Nga...

Chủ nghĩa cổ điển tiếp tục văn học thời đại Phục hưng, đề cao triết học tự nhiên, đề cao lý trí, lấy nghệ

thuật cổ đại Hy-lạp, La-mā làm mẫu mực sáng tác, đã giáng những đòn quyết liệt vào những tàn tích của thế giới quan phong kiến Trung cổ, nhất là vào triết lý kinh Viện và nhà thờ phản động; đồng thời, nhất là vào cuối thế kỷ, nó công kích chế độ chuyên chế, ngày càng chuyển thành một chế độ độc đoán, thối nát. Chủ nghĩa cổ điển là một trào lưu văn học mang những tính chất độc đáo, - sản phẩm của một thời đại nhà nước quân chủ chuyên chế đã dẹp tan được bọn lãnh chúa phong kiến để thống nhất quốc gia, một chế độ đã khuyến khích và ủng hộ sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa, nhưng lại ra tay đàn áp rất khốc liệt những phong trào nổi dậy của nông dân. Nó là sản phẩm của chế độ quân chủ chuyên chế, lúc mà chế độ này “mang tính chất là trung tâm văn minh, là kẻ đặt nền móng cho sự thống nhất dân tộc” (Mác).

Cuối thế kỷ XVI, nước Pháp lâm vào cảnh nội chiến kéo dài, ngăn trở việc thống nhất quốc gia. Các nhà vua đầu tiên của dòng Buôcbông đã dẹp được bọn vương hầu quý tộc cố bám lấy đặc quyền đặc lợi của chúng, hòng chia cắt đất nước thành những khu vực tự trị; chúng muốn kìm hãm nước Pháp trong cảnh chia xẻ lạc hậu và không từ một mưu mô nào, kể cả sự liên kết với quân đội nước ngoài, để duy trì quyền lợi của chúng. Nhà nước quân chủ chuyên chế là một

vũ khí của xã hội mới chống lại chủ nghĩa phong kiến cát cứ. Nó dựa trên lực lượng tiến bộ lúc bấy giờ, là giai cấp tư sản đang hình thành để tiêu diệt những lãnh chúa không chịu quy phục chính quyền trung ương. Hồng y giáo chủ Risolio, tể tướng của vua Lu-y XIII cho phá những thành trì phong kiến cát cứ để đề phòng những cuộc nổi loạn ở địa phương. Lúc ấy, giai cấp tư sản đang ở hình thái tiền tư bản chủ nghĩa; nó cần phải dựa vào chế độ quân chủ chuyên chế để bành trướng thế lực. Chính sách kinh tế của Hängri IV, của Risolio, dưới triều Lu-y XIII và của Conbe dưới triều Lu-y XIV, khuyến khích nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển, nhất là về công nghiệp và thương mại. Nhiều công trường thủ công được xây dựng, nhiều công ty thương nghiệp, hàng hải được thành lập. Nhà nước quân chủ thế kỷ XVII đóng một vai trò tích cực trong sự nghiệp xây dựng những lực lượng tiến bộ (đặc biệt là tư bản công nghiệp) trong lòng chế độ phong kiến. Tuy vậy, chế độ phong kiến ấy vẫn ngăn trở và càng ngày càng ngăn trở những lực lượng mới phát triển và bao giờ cũng là một công cụ phục vụ bọn quý tộc đã quy phục nhà vua và được Lu-y XIV tập hợp lại quanh cung đình. Đó là một mâu thuẫn gay gắt của chế độ quân chủ chuyên chế; nó muốn giữ một thế quân bình giả tạo trong xã hội

và muốn điều hoà những mâu thuẫn giữa các階級. Bọn quý tộc hàng tinh ngày càng sa sút; chúng sống một cuộc đời ăn bám, thảm hại, “vô ích cho xã hội, cho gia đình và cho bản thân nữa, thường thường chẳng có nhà cửa, quần áo và cũng chẳng có mày may tài đức” ⁽¹⁾. Trái lại, bọn quý tộc đầu sỏ quây quần quanh nhà vua, sống xa hoa tại cung đình Verxay lộng lẫy. Chúng ăn chơi xa xỉ, sống những ngày tàn trong truy lạc, nhục nhã và được nhà nước coi là hạng vương tôn đứng hàng đầu trong xã hội, làm thành một báu hào quang giả tạo cho “Vua mặt trời” ⁽²⁾. Chế độ quân chủ chuyên chế là một bộ máy quan liêu nặng nề dùng để đàn áp những từng lớp dưới, nhất là những người nông dân bị bọn quý tộc trực tiếp bóc lột.

Suốt thế kỷ XVII, những cuộc khởi nghĩa của nông dân, nhiều khi liên kết với những người thợ thủ công, nổ ra liên tiếp. Đời sống của nông dân ngày càng khốn đốn; ngoài tô túc nặng nề phải nộp cho bọn chúa đất, họ còn phải nộp nhiều thứ thuế hết sức vô lý, và còn chịu đựng những tai họa mới của hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa dần dần thâm nhập vào nông thôn lúc ấy. La Bruyère đã mô tả một cách hiện

⁽¹⁾ La Bruyère: *Những tính cách*, chương 23.

⁽²⁾ Tức Lu-ý XIV.

thực và chua xót những người nông dân sống ở cái “Đại thế kỷ” ⁽³⁾ ấy như sau: “Người ta thấy nhan nhản ở ngoài đồng những con thú rừng, cả đực lẫn cái, đen đúa, tái mét, nồng cháy xém, cặm cụi trên đồng ruộng; chúng ra sức đào xới, không hề mỏi mệt. Chúng kêu lên những tiếng áp úng. Khi chúng đứng thẳng dậy thì ta thấy những khuôn mặt người. Ấy, chính những súc vật ấy là người thật. Đêm, chúng chui vào hang ăn miếng bánh mì đen, uống nước lã, ăn rễ cây mà sống” (*Những tính cách*).

Nói tóm lại, thế kỷ XVII là thế kỷ chứa chất rất nhiều mâu thuẫn. Nhà nước quân chủ muốn giữ “thế quân bình”, nhưng nó không thể đứng trên mọi giai cấp. Trước hết nó là công cụ đàn áp những tầng lớp nhân dân bị bóc lột. Nó phục vụ hai giai cấp, đều là những giai cấp bóc lột, nhưng lại có những mâu thuẫn gay gắt với nhau: giai cấp quý tộc phong kiến và giai cấp tư sản. Giai cấp quý tộc trên bước đường suy vong, không còn thể lực gánh vác nhiệm vụ nặng nề là kiểm soát toàn bộ Nhà nước quân chủ; còn giai cấp tư sản, mới hình thành, chưa đủ lông cánh để tạo nên một chính quyền bảo vệ quyền lợi của nó. “Vua mặt trời” Lu-y XIV, ngự trị ở cung đình Verxay, chính

⁽³⁾ Tức thế kỷ XVII.

là đại biểu của bọn quý tộc và một phần nào cũng là ông vua của giai cấp tư sản. Sau này, khi Lu-y XIV đã chết, trong nhân dân Pháp có câu hát:

Ông vua của những kẻ trưng thuế tôt yên nghỉ nơi đây,

Ông vua của những người cho vay nặng lãi ⁽²⁾

Văn học cổ điển chủ nghĩa ở Pháp đã phản ánh cái triều đại đầy mâu thuẫn ấy. Là sản phẩm của chế độ quân chủ chuyên chế, phần nhiều tác phẩm cổ điển, bi kịch và hài kịch, ô-pê-ra và ba-lê được sáng tác để trình diễn nơi cung đình, “mua vui” cho các ông hoàng, bà chúa. Những tác phẩm ấy được phân ra làm hai loại: loại “cao quý” như bi kịch, đưa lên sân khấu những “ông lớn”, coi như chỉ mình tầng lớp họ là những tình cảm lớn lao; còn loại “thấp kém”, như hài kịch, dùng để chế giễu thói hư tật xấu của những người tư sản, của nhân dân và có khi của những người quý tộc lớp dưới nữa. Bởi vậy, ở những loại hình cao quý, ngôn ngữ phải trang nghiêm, trịnh trọng, nhiều khi mang tính chất khoa trương, còn ngôn ngữ các vở hài kịch hay ngũ ngôn thường bị coi

⁽²⁾ Dẫn trong *Formation de la nation française* của Germaine và Claude Willard - Editions sociales, Paris, 1955, trang 81.

là “tầm thường”, “thô kệch”, “quê mùa”.

Văn học cổ điển phản ánh những tình cảm, khát vọng của tầng lớp thị dân và của quảng đại quần chúng. Nó không thể không diễn tả tư tưởng, đời sống của một dân tộc đang hình thành và lớn mạnh. Chính những nét đặc trưng này đã mang lại cho chủ nghĩa cổ điển một sức sống mạnh mẽ, một bộ mặt huy hoàng, những nét hiện thực sâu sắc. Một trong những thành tựu lớn nhất của chủ nghĩa cổ điển là tinh thần duy lý, bao trùm toàn bộ tác phẩm văn học, nghệ thuật thế kỷ XVII. Duy lý luận của Đécactơ biểu hiện tư tưởng tiên tiến của bộ phận tư sản đang lên và tiến bộ, cần cù và táo bạo, nhiều tài năng và ham những chiến thắng. Tiếp tục sự nghiệp của thời đại Phục hưng, Đécactơ coi lý trí như vị “quan toà tối cao” có thể phán đoán mọi giá trị. Triết học duy lý công nhận lý trí của con người có thể nhận thức được sự vật và ca ngợi tinh thần phê phán cũng như sự tự do tư tưởng của con người. Nó là kẻ thù của triết học kinh viện và chủ nghĩa ngu dân của Nhà thờ lúc bấy giờ. Chính vì vậy mà Vaticăng đã kết án và cấm lưu hành tác phẩm triết học của ông năm 1663.

Quan niệm về cái đẹp của chủ nghĩa cổ điển chính là dựa trên duy lý luận: cách bố trí hợp lý, sáng

sủa, khúc chiết, văn phong trong sáng, âm điệu nhịp nhàng, cân đối. Lý trí được ca ngợi như là mực thước của mọi tình cảm và hoạt động của con người. Dựa trên triết học duy lý, các nhà văn cổ điển ca ngợi đời sống tự nhiên và phản đối tất cả những cái gì giả tạo, ngăn trở sự phát triển tự nhiên của con người. Bi kịch của Raxin lén án những ông hoàng bà chúa độc ác, đầy dục vọng mờ ám, xấu xa. Đặc biệt hài kịch của Môlie và ngũ ngôn của La Fôngten công kích kịch liệt những thế lực phong kiến bóp nghẹt đời sống của con người và chế giễu bọn quý tộc dở hơi, ăn bám cùng tất cả cái nền “văn minh” rởm đời, giả tạo của chúng. Môlie và La Fôngten đã chịu nhiều ảnh hưởng của nhà triết học duy vật Gaxăngđi, người tiêu biểu nhất cho luồng tư tưởng tự do hồi thế kỷ XVII. Các nhà văn cổ điển tiếp tục bảo vệ chủ nghĩa nhân văn đã phát triển rực rỡ ở thế kỷ trước. Một số nhà văn cổ điển gần gũi với những tầng lớp nhân dân lao động và chiến đấu chống lại những thế lực đàn áp con người, gò bó cuộc sống, họ là kẻ thù của những bọn đạo đức giả, của bọn đại quý tộc truy lạc, độc ác, độc đoán và vô liêm sỉ như Tactuyp, Đông Juăng - những nhân vật nổi tiếng trong hài kịch của Môlie.

Chủ nghĩa cổ điển là một giai đoạn phát triển

quan trọng của lịch sử văn học Pháp. Nó gắn liền với truyền thống dân tộc, đưa văn học dân tộc lên một bước đường mới hẳn, chính bởi vì nó phản ánh cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp trong công cuộc xây dựng quốc gia thống nhất và trong sự hình thành dân tộc. Nó tiếp tục một cách xứng đáng chủ nghĩa nhân văn thời đại Phục hưng và chuẩn bị cho nền văn học Ánh sáng, đầy tính chiến đấu của giai cấp tư sản vào thế kỷ XVIII.

Tuy vậy, chủ nghĩa cổ điển cũng có những hạn chế nhất định của nó, cũng như triết học duy lý của Đécactơ. Các nhà văn cổ điển mới xây dựng được những tính cách mà chưa đạt tới những điển hình của thời đại. Họ chưa nhận định được rõ rệt những hoàn cảnh lịch sử quy định tính cách nhân vật. Họ tưởng rằng lý trí của một số người có thể quyết định số phận của loài người. Vì vậy, quy luật tam duy nhất chẳng hạn, tuy có nâng cao lên một mức nghệ thuật kịch cổ điển, nhưng hạn chế việc giải quyết một cách thoả đáng những mâu thuẫn mà kịch đã đề ra khá sâu sắc. Nhiều vở hài kịch của Môlie cũng không tránh khỏi những hạn chế ấy.

Môlie là một trong những tên tuổi vinh quang nhất của chủ nghĩa cổ điển Pháp. Là một nhà viết hài

kịch, một diễn viên, một nhà dàn cảnh, một nhà đạo diễn, ông đã suốt đời hy sinh tận tụy cho nghệ thuật chân chính, lấy cái cười để cải tạo xã hội. Lúc ông còn sống, tên tuổi ông là một sự đe dọa đáng sợ cho những thế lực phản động, cho Nhà Thờ lúc bấy giờ.

Jăng Baptixtơ Pôcôlanh tức Môlie, sinh năm 1622 ở Pari, trong một gia đình tư sản làm hầu cận nhà vua. Sinh trưởng và lớn lên ở Pari, trong cung đình, ông biết tường tận đời sống của bọn quý tộc và những người tư sản giàu có. Từ 1636 đến 1641, ông học tại trường Clécmông lúc ấy rất nổi tiếng. Bố ông là Jăng Pôcôlanh, định cho ông theo học luật và nối nghiệp cha làm hầu cận nhà vua trong cung đình, nhưng Môlie lại có nhiệt tình với sân khấu. Ông ham mê kịch từ hồi còn nhỏ tuổi và làm quen với những diễn viên nổi tiếng lúc bấy giờ. Năm 1643, ông cùng với gia đình Bêgia và mấy người bạn xây dựng một đoàn kịch; những năm 1643-1644, đoàn kịch này di chuyển luôn trong các khu phố Pari mà cũng không nổi danh tiếng. Cuối năm 1645, đoàn kịch của Môlie phải dời khỏi Pari đi diễn ở khắp nước Pháp.

Từ 1645 đến 1658 là thời gian Môlie và các bạn đi biểu diễn khắp các tỉnh; đoàn kịch của ông sát nhập với đoàn kịch của Sâclơ Đuy Frenơ một thời gian.

Ông đã từng biểu diễn ở Tuludơ, Anbi, Năngtơ và ở nhiều nơi khác. Năm 1652, Lyông trở thành “đại bản doanh” của đoàn kịch Môlie. Sau đó, đoàn xuống miền nam nước Pháp, lui tới Lănggơđốc, Môngpeliê. Trong thời gian chu du khắp nước ấy, đoàn kịch Môlie đã diễn những vở của Cornây, Rôtơru, những vở mô phỏng của nước Ý, những vở kịch hề (phacxơ) dân gian và một ít vở do Môlie viết.

Thời gian mười hai năm “lưu lạc giang hồ” ấy là thời gian chuẩn bị cho Môlie một sự nghiệp sáng tác vĩ đại. Qua kinh nghiệm thực tế phong phú, Môlie dần dần trở thành người lãnh đạo toàn đoàn kịch và tự xác định cho mình một đường lối nghệ thuật chân chính. Phong trào khởi nghĩa của nhân dân ở khắp nơi, nhất là trong vụ La Frôngđơ, có ảnh hưởng to lớn đến sự tạo thành nhân sinh quan và quan điểm nghệ thuật của ông. Ông đã được thấy tận mắt những sự thật xấu xa, tàn bạo của bọn quý tộc; ông đã học được ở nhân dân lòng yêu đời lành mạnh, thăng thắn. Quan điểm nghệ thuật dân gian dần dần được mài giũa; những tác phẩm đầu tiên của Môlie chính là lấy đề tài trong những câu chuyện khôi hài của nhân dân Pháp. Ông đã mang lại cho kịch hề dân gian những nét sáng tạo lớn, nâng nó dần lên thành hài kịch phong tục và hài kịch tính cách, có ý nghĩa xã hội sâu

sắc, có tính chiến đấu sắc bén.

Đoàn kịch của Môlie lúc này đã nổi danh khắp các tỉnh; danh tiếng vang vè đến kinh đô. Vua Lu-y XIV cho mời đoàn kịch về Pari, dành cho đoàn điệu Pôti Buôcbông để biểu diễn. Chính ở điện Pôti Buôcbông, đoàn kịch Môlie đã ra mắt trước cung đình năm 1658 và chinh phục được toàn thể công chúng với vở *Những bà cầu kỳ rởm*, diễn ngày 18 tháng mười một, năm 1659.

Từ đây, cuộc đời Môlie bước vào một giai đoạn mới hẳn, giai đoạn sáng tác một sự nghiệp hài kịch vĩ đại. Những tác phẩm danh tiếng của ông ra đời liên tiếp, mỗi tác phẩm là một lời phê phán nghiêm khắc giai cấp quý tộc, Nhà Thờ, chế độ độc đoán đang bành trướng hay cả giai cấp tư sản nữa. Môlie không những là một nhà tư tưởng sâu sắc, một nhà sáng tác thiên tài, một nghệ sĩ lão luyện, ông còn là một người tổ chức mẫu mực, vừa lãnh đạo sân khấu, vừa đào luyện những diễn viên xuất sắc.

Nhìn chung, từ những tác phẩm đầu tiên, khi trở lại Pari, đặc biệt là vở *Những bà cầu kỳ rởm* (1659) có tính chất một bản tuyên ngôn cho một sự nghiệp vô cùng dũng cảm, đến tác phẩm cuối cùng *Người bệnh tưởng* (1675), sáng tác của Môlie đã gây những dư

luận và nhiều cuộc tranh luận sôi nổi trong nền văn học cổ điển nửa sau thế kỷ XVII. Mỗi vở kịch của ông ra đời lại gây những sự phản ứng rất kịch liệt về phía Nhà Thờ và bọn quý tộc phản động. Cuộc đời Môlie từ 1659 là một cuộc đời đấu tranh gan dạ chống lại Nhà Thờ, giai cấp quý tộc và cả nền “văn minh” của chúng. Chúng là những kẻ có thế lực nhất trong cung đình, chúng không từ một hành động đen tối, hèn hạ nào để đàm áp, đe doạ, vu khống ông. Có lần, chúng đòi thiêu sống ông.

Khi diễn vở *Người bệnh tưởng lầm* thứ tư (1673), Môlie đã kiệt sức trên sân khấu, về nhà được vài giờ thì ông chết. Nhà thờ, trước đây thường xuyên truy nã Môlie, bây giờ ngăn cấm việc mai táng ông ở nghĩa địa Nhà Chung. Vợ ông phải quỳ gối trước nhà vua mới xin được chôn cất ông lúc ban đêm.

Môlie chết đi, để lại cho chúng ta ngày nay gần bốn mươi tác phẩm. Các nhà nghiên cứu văn học thường chia sự nghiệp sáng tác của ông làm bốn thời kỳ: thời kỳ trước 1658, thời kỳ trẻ tuổi (1658-1663), thời kỳ chiến đấu (1664-1666) và thời kỳ chiến thắng (1667-1673).

Vở ra mắt lần đầu tiên có kết quả rực rỡ ở điện Pôti Buôbông đưa lên sân khấu những người học đòi

quí tộc; họ sống một cuộc đời “cầu kỳ rởm”, huyễn hoang, khoa trương, trông rỗng. “Thật là buổi ra mắt đầu tiên xứng đáng”⁽¹⁾. Nó có một ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng; nó lên án nền “văn minh” quý tộc đã lỗi thời. Lúc ấy sau cuộc khởi loạn thất bại, - vụ La Frêngđơ, bọn quý tộc muốn tuyên truyền thứ văn hoá phản động của chúng trong các “xa-lông”. Vở hài kịch của Môlie đã vạch rõ những nguy hại của thứ văn hoá giả tạo ấy; đó chỉ là một sự ngu дần, thô bỉ, một trở ngại to lớn

cho xã hội. Môlie đã tỏ rõ thái độ của ông đối với “sự khai hoá” của những kẻ quý tộc ấy. Con đường chống đối lại xã hội phong kiến quý tộc đã được khẳng định trong vở hài kịch đầu tiên này.

Sau này, trong những tác phẩm lớn, Môlie sẽ tiếp tục đi con đường vinh quang ấy, và mỗi ngày một thêm kiên quyết. Bởi vậy, ngay từ những buổi diễn đầu tiên, bọn quý tộc đã phản ứng lại rất mạnh mẽ. Người ta kể lại rằng buổi biểu diễn ấy, nhiều “bà cầu kỳ” có đến xem và sau đó thành lập một nhóm phản kháng; vở kịch bị cấm diễn trong mười bốn ngày. Nhưng công chúng lại rất hoan nghênh, một cụ già

⁽¹⁾ Desgranges et Boudout - *Histoire de la litterature française* - Hatier; tr.529.

hô to: “Môlie, dūng cầm lên! Vở hài kịch này hay lắm!”.

Năm 1662, Môlie cho diễn một vở kịch lớn, đã gây ra những cuộc tranh luận gay go, có thể ví như cuộc tranh chấp chung quanh *Loxit* của Cornây hay *Ăngđrômac* của Raxin, đó là vở *Trường học làm vợ*. Acnônф nuôi một cô gái nghèo khó từ ngày cô còn nhỏ là Anhetx với ý định sẽ lấy cô làm vợ. Để Anhetx hoàn toàn thuộc về mình, Acnônф giam cầm cô trong một gian buồng kín, không cho tiếp xúc với xã hội. Hắn dạy cô độc một điều là phải tuân lệnh chồng; hắn muốn kìm hãm cô trong cảnh nô lệ. Nhưng một hôm, nhân lúc hắn về quê, Anhetx đã gặp Hôraxф và hai bên yêu nhau. Mặc dù bị đe doạ, hai người vẫn cứ yêu nhau và vì một sự may mắn, họ thoát khỏi bàn tay ác nghiệt của Acnônф và sẽ lấy nhau.

Trường học làm vợ bóc trần căn nguyên xã hội của chủ nghĩa ngu dân, của chính thể độc đoán cưỡng bức và đàn áp con người. Môlie lên án gay gắt Nhà Thờ, chế độ chuyên chế và những kẻ tư sản có tính chất gia trưởng. Vở kịch được hoan nghênh nhiệt liệt và diễn không ngớt trên bảy mươi buổi. Nhưng bọn quý tộc lại rất căm ghét Môlie. Chúng công kích ông kịch liệt, kẻ thì kết tội ông không theo đúng quy tắc

của Arixtôt, kẻ thù lên án ông đã xúc phạm đến Nhà Thờ; tên công tước Đơ Lafoliat định cho người hành hung nhà viết kịch. Và cũng từ đấy, chúng tung ra nhiều điều vu cáo đời tư của Môlie để bôi nhọ ông. Trong vở kịch, Acnônfs là một kẻ đầy dục vọng xấu xa, ích kỷ, một tên thống trị tàn bạo muốn dùng thế lực đồng tiền và thế lực huyền bí để áp chế và giam hãm một cô con gái ngây thơ trong vòng ngu tối. Nó ca ngợi một xã hội có giai cấp thống trị và những người bị trị, kẻ thống trị có toàn quyền quyết định, kẻ bị trị chỉ có một nhiệm vụ là mù quáng tuân lệnh. Nó thấy rằng xã hội chỉ có thể tồn tại với trật tự xã hội ấy và cơ sở xã hội phải xây dựng trên sự bất bình đẳng. Vở kịch **Trường học làm vợ** còn là một tiếng kêu gọi tha thiết giải phóng người phụ nữ; Môlie đã lên án kịch liệt những kẻ muốn biến người đàn bà thành nô lệ. Môlie dựa trên triết lý tự nhiên, đòi hỏi khôi phục quyền lợi tự nhiên của con người; ông muốn tình cảm được tự do phát triển, trong khi ông vạch trần chính sách ngu dân của Nhà Thờ, chính sách độc đoán của những kẻ thống trị lúc bấy giờ.

Bọn quý tộc cung đình đã mở những trận công kích gay gắt vào tác phẩm **Trường học làm vợ**. Môlie đã dùng cảm trả lời chúng bằng một số vở kịch

ngắn, trong đó ông trình bày những quan điểm nghệ thuật tiến bộ của ông. Cuộc đấu tranh này đã tôi luyện cho ông ngòi bút sắc bén hơn nữa để đưa lên sân khấu những sự thật thối nát của thời đại.

Những năm 1664, 1665, 1666 Môlie lần lượt sáng tác ba vở kịch lớn nhất của ông là: Tactuyp, ĐÔNG Juăng và Kẻ ghét đời.

Tactuyp diễn lần đầu tiên tại Verxay ngày 12 tháng năm, 1664; phải đợi năm năm sau, vở kịch mới được phép diễn ngoài công chúng. Vở hài kịch vĩ đại này đã gây những cuộc bút chiến và tranh chấp sôi nổi chưa từng thấy. Trong bài tựa, về sau, Môlie viết: “Đây là một vở hài kịch đã gây nhiều dư luận và đã bị truy nã trong một thời gian dài”. Thực thế, lần này, ông bị bọn phản động, nhất là bọn cầm đầu Nhà Thờ, công kích dữ dội hơn những lần trước. Chúng đe doạ thiêu đốt tác phẩm và cả tác giả nữa. Anno Đôtorisô dùng thế lực của mình để ngăn cấm diễn vở kịch ngoài công chúng. Ba tháng sau, tên thầy tu Pierô Rulê đòi truy tố Môlie, “con quỷ đã cho ra một tác phẩm chế giễu toàn bộ Nhà Thờ”. Thế là cả một trận tấn công bắt đầu. Môlie được sự ủng hộ của những người bạn chí tình, đặc biệt là của Boalô, đã dũng cảm chống chọi lại tất cả những lời vu khống, công kích của bọn phản động; cuối cùng vở Tactuyp được

diễn ngoài công chúng năm 1669 và được hoan nghênh nhiệt liệt. Trong vở này, nhà văn đưa lên sân khấu một tên đạo đức giả, nấp dưới bóng Chúa để làm mọi điều xằng bậy đen tối nhất: lừa bịp Orgông, chiếm con gái và tán tỉnh vợ anh ta, đoạt gia tài và làm tan nát gia đình anh ta; Tactuyp còn là một tên gián điệp nguy hiểm đã lừa gạt Orgông để lấy những tài liệu chính trị bí mật.

Tactuyp mang một nội dung xã hội và một nội dung chính trị sâu sắc và tiến bộ. Trước hết, Môlie đả kích đến tận cơ sở của tôn giáo, vạch mặt bọn Giêduyt, tay sai nguy hiểm nhất của chủ nghĩa phong kiến lúc bấy giờ. Nó có mặt ở đâu, là ở đây có sự đổ vỡ, tan nát, rối loạn, nó làm cho con người trở thành ngu ngốc, mất hết nhân cách. Môlie đã nhận định dứt khoát rằng, muốn cho gia đình, xã hội được yên vui, chỉ có một cách là đuổi cổ nó ra khỏi xã hội, phải loại trừ nó ra ngoài phạm vi cuộc sống. Không những Môlie đã đả phá tôn giáo, ông còn lên án chế độ chuyên chế lúc bấy giờ. Hình ảnh Tactuyp chính là hình ảnh của sự đàn áp, của sức mạnh tàn khốc “muốn gì là quyết hung hăng đòi cho kỳ thoả mãn” (lời của Enmia, một nhân vật trong vở kịch). Từ một tên lưu manh, dần dần nó đã “làm chủ” gia đình Orgông; theo lời của Đamit, nó “lộng quyền chuyên

chẽ”, việc gì cũng muốn nhúng tay điều khiển. Rõ ràng *Tactuyp* có những hành động độc đoán vô cùng tàn nhẫn. Cũng như *Raxin* công kích triều đại độc đoán *Lu-y XIV* qua nhân vật *Nêrông* trong bi kịch *Britanniquyt*, *Môlie* qua nhân vật *Tactuyp* đã tố cáo tội ác của nền quân chủ chuyên chế đang ra sức bóp nghẹt đời sống của nhân dân lúc bấy giờ.

Sau *Tactuyp*, *Môlie* sáng tác vở hài kịch lớn viết bằng văn xuôi, nhan đề *Đông Juăng*. *Đông Juăng* là một nhân vật truyền thuyết trong nhân dân Tây Ban Nha; nhiều nhà văn trước và sau *Môlie* đã sáng tác về đề tài hấp dẫn ấy. Vở kịch của *Môlie* đã vượt xa những tác phẩm của các nhà văn khác và họa nên một bức chân dung hoàn chỉnh, rất sinh động về tên đại quý tộc lưu manh và tàn ác ấy. Dưới ngòi bút của *Môlie*, *Đông Juăng* hiện nguyên hình là một kẻ sống ăn bám, với một tâm hồn súc vật; cái vẻ hào hoa phong nhã bên ngoài chứa đựng một tâm hồn mục nát đến xương tuỷ; nó còn là một sức phá hoại, đâm đến đâu gieo rắc tai họa, tang tóc đến đáy. Nó giẫm đạp lên tất cả tự do, hạnh phúc, tình yêu, gia đình, giáo huấn, tình cảm, lý tưởng. Đối với nó, chỉ có một thế lực: đồng tiền. Nó là điển hình của chủ nghĩa hư vô, nó khinh miệt hết thảy, khinh rẻ cả xã hội, cả loài người. Sau nhân vật *Iagô* trong bi kịch *Ôtenlô* của

Sêchxpia, - Đông Juăng của Môlie đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hèn hạ. Mỗi bước chân nó dì đều để lại điêu tàn, than khóc và nước mắt. Trong vở *Đông Juăng*, Môlie đã trình bày một cái “phông” xã hội rộng lớn và đã vạch trần nguyên nhân của những bất bình đẳng trong xã hội. Bằng một ngòi bút vô cùng tinh tế, ông đã công kích tôn giáo, công kích tất cả các cơ sở phong kiến đã để ra con người khủng khiếp ấy. Đông Juăng là một nhân vật hết sức phức tạp; nó có những khía cạnh hấp dẫn của nó; tương tự như “Người cháu của Ramô” sau này, nó vừa đóng cái vai Đông Juăng của nó, vừa tự phủ định.

Sau *Đông Juăng*, là vở hài kịch lớn *Kẻ ghét đời*. *Kẻ ghét đời* có một địa vị đặc biệt trong sự nghiệp sáng tác của Môlie. Ông viết vở này giữa cuộc phong ba của đời ông, giữa lúc ông bị bọn thù địch tấn công từ mọi mặt. *Kẻ ghét đời* diễn lần đầu tiên ngày 4 tháng 6, năm 1666. Vừa ra đời, vở kịch đã được các nhà văn có tên tuổi hết sức ca ngợi; Boalô đánh giá nó là tác phẩm lớn nhất của Môlie.

Trong vở này, Môlie đưa lên sân khấu một người trung thực, dũng cảm - Anxextơ, “Kẻ ghét đời”. Anh ghét cay ghét đắng “toute bộ thế giới”, anh oán thù cả xã hội cung đình, nhưng anh lại tha thiết yêu Xêlimen, một thiếu phụ quý tộc có đủ thói hư tật xấu

của thời đại. Với *Kẻ ghét đời*, Môlie đã sáng tạo một tác phẩm không những có tính hiện thực sâu sắc và tố cáo toàn bộ xã hội phong kiến, nó còn mang tính chất trữ tình phong phú, diễn tả khát vọng tự do của nhà văn. Ông đã tổng hợp trong vở hài kịch này những nét châm biếm sâu cay và những tư tưởng thâm trầm của những vở hài kịch đã sáng tác trước đây. Trong mỗi vở trước, ông nhầm một khía cạnh của xã hội cung đình để công kích; trong vở này, ông công kích toàn diện xã hội “cung đình và thành thị”. Ông muốn dập tan nát cái xã hội bẩn thỉu đang tìm mọi thủ đoạn để vùi dập, tiêu diệt ông và những người yêu tự do. Anxextơ không phải là Môlie, nhưng qua Anxextơ ta thấy tấm lòng của Môlie, đầy công phẫn, đầy tính chiến đấu chống lại một xã hội đầy rãy bất công, “đâu đâu cũng chỉ thấy xu nịnh... vụ lợi, phản bội, lừa lọc”. Trong *Kẻ ghét đời*, Môlie mô tả quá trình đấu tranh bi đát và tuyệt vọng của tự do chống cường quyền. Anxextơ qua vở kịch, đã ném tất cả những mùi vị cay đắng của cuộc đời, công lý chịu khuất phục trước quyền thế; tài năng bị dập vùi; văn thơ cầu kỳ của bọn quý tộc, rỗng tuếch, giả dối, được người ta tán tung. Thông trị cả cái xã hội cung đình ấy là sự lừa bịp, là sự nịnh hót trước mặt để bêu riếu nhau, làm hại nhau sau lưng, Anxextơ vốn là một

người yêu đời, thiết tha với con người, tin tưởng vào sự cải tạo của con người, nhưng xã hội đã giết chết ở anh những mầm mống tốt đẹp ấy. Anh là “một tâm hồn hiếm có, một tâm hồn cao quý và dũng cảm” (lời Eliäng, một nhân vật trong vở kịch). Xã hội phong kiến thối nát không thể dung thứ hạng người khảng khái ấy. *Kẻ ghét đời* mô tả quá trình tan vỡ của lý tưởng tự do, ngọn lửa yêu đời dần dần bị dập tắt; cuối cùng Anxextơ chỉ còn một con đường là “căm ghét toàn thể xã hội, toàn thể loài người” và trốn ra một nơi hẻo lánh để mong sống một cuộc đời trong sạch. Môlie đã nhận thấy rõ ràng không thể hoà hoãn với trật tự xã hội hiện tại, với bọn thống trị bất lương, Anxextơ đơn độc chiến đấu, đó là nguồn gốc tần bi kịch trong lòng Anxextơ.

Vở hài kịch triết lý này của Môlie cũng như nhiều hài kịch lớn khác của ông mang nhiều yếu tố bi kịch, tiếng cười ở đây pha lăm vị chua chát; mỗi thất bại của Anxextơ là một lời tố cáo đắng cay xã hội chuyên chế đương thời.

Sau vở hài kịch *Kẻ ghét đời*, sáng tác của Môlie bước vào một giai đoạn mới. Một phần lớn các tác phẩm của ông chế giễu những người tư sản, đại diện cho tầng lớp tư sản lạc hậu nhất, hủ bại nhất, những kẻ muốn quí tộc hóa. - Trước đây, ông đã phê phán

giai cấp tư sản trong một số vở kịch kể trên - Ngoài ra, ông tiếp tục công kích một số tàn tích của triết học kinh viện cổ hủ, một cản trở của khoa học, của sự tiến bộ lúc bấy giờ, nhát là bọn thầy thuốc gàn dở cố bám lấy những giáo điều đã lỗi thời. Một điều cần chú ý nữa, là trong giai đoạn sáng tác cuối cùng này, các nhân vật xuất thân từ quần chúng chiếm một địa vị quan trọng hơn trong những hài kịch trước đây.

Năm 1666, Môlie cho diễn vở *Người thầy thuốc bất đặc dī*, một vở *Phacxơ* (kịch hề) ba hồi, do một vở ông đã cho diễn thời kỳ biểu diễn ở các tỉnh nhỏ. Nhân vật Xganaren lại xuất hiện trên sân khấu và làm cho mọi người cười lăn cười bò. Mactin vì oán ghét chồng là Xganaren hay đánh đập mình, liền báo cho Giérôngtơ đang đi tìm thầy thuốc chữa cho con gái hoa câm, biết Xganaren là một bậc danh y giàu tài. Thế là Xganaren, trước gậy của hai người đầy tớ của Giérôngtơ, phải khoác áo dài và đội mũ nhọn của thầy thuốc, để đi chữa bệnh cho cô con gái giả câm, vì không lấy được người yêu. Đó là một hài kịch châm biếm thứ y học lạc hậu, tối tăm thời Trung cổ.

Năm 1668, *Ămphitoriông*, một vở kịch viết bằng thơ tự do, được diễn lần đầu tiên; cũng năm ấy, vở hài kịch *Giorgio Đăngdanh* được biểu diễn trước ba nghìn khán giả, một số lượng phi thường ở thế kỷ

XVII. Môlie viết về kịch này như sau: “Đề tài là một người nông dân đã lấy con gái một người quý tộc làm vợ và trong suốt vở hài kịch, bị trừng phạt vì dục vọng xấu xa của mình”. Ông công kích những kẻ còn mê muội với cái bả quý tộc mà tự phá huỷ hạnh phúc của mình. Hai tháng sau, vở *Lão hà tiễn* ra đời; nhà văn chế giễu Acpagông, một kẻ điển hình của giai cấp tư sản thời kỳ tích luỹ nguyên thuỷ, ích kỷ và tàn ác.

Trong vở *Trưởng giả học làm sang* (1670), Môlie tiếp tục lên án những tội ác của giai cấp tư sản mê muội, đã dùng thủ đoạn gian ác để làm giàu. Mối dùi chủ yếu của ông là công kích những kẻ muốn quay trở lại xã hội phong kiến quý tộc đã mục nát; qua nhân vật Juocđanh, Môlie tố cáo một nền “văn minh” đã sa đoạ, không còn chút sinh lực.

Một tác phẩm cần đặc biệt chú ý trong giai đoạn này là vở *Những bà thông thái*, diễn lần đầu năm 1672, một vở hài kịch lớn năm hồi bằng thơ; vở này đã được nhà văn bắt đầu viết trước đó bốn năm. Một lần nữa, ông công kích lề lối sống khoa trương, giả tạo, xa rời thực tế. Trong *Những bà câu kỳ rởm*, ông đã chế giễu những kẻ say sưa với những câu thơ hoa tình trông rõng, những tiểu thuyết công thức, giàn dở; ở đây, ông châm biếm cái thứ “triết học” u mê và cái thứ “khoa học” hình thức bịp đòn của thế giới

Trung cổ. Thay thế cho các cô Catôt và Mađolông hời hợt, học đòi làm quý tộc, là những bà Phtiamanhtơ, Bêlidơ và Acmăngđơ, “những bà thông thái”, rởm đời, kiêu ngạo. Môlie làm sống lại trên một phạm vi rộng lớn hơn, những nhân vật giàn dở ông đã đưa lên sân khấu trước đây mươi ba năm.

Tác phẩm cuối cùng của Môlie là *Người bệnh tướng* (1673). Đây là lời công kích cuối cùng triết học kinh viện của Môlie. Ông mang lên sân khấu làm trò hề một bọn cổ hủ, bọn thày thuốc đại diện cho cái thứ khoa học giáo điều ngu dốt, săn sàng phản ứng lại sự tiến bộ. Tác phẩm này là một lời ca ngợi nồng nhiệt khoa học chân chính, đồng thời nó công kích những thói giả nhân giả nghĩa, lừa bịp, ích kỷ của quan hệ tư bản chủ nghĩa. Những buổi diễn đầu tiên *Người bệnh tướng* được hoanh nghênh nhiệt liệt chưa từng thấy. Nhưng đó cũng là những lần cuối cùng nhân dân Pari tiễn biệt nhà văn vĩ đại của mình.

Môlie là một trong những nhà viết hài kịch lớn nhất của nhân loại. Ông đã dùng tiếng cười làm một vũ khí chống lại tất cả những cái gì đã lôi thời mà còn cố bám lấy xã hội, ngăn cản cuộc sống mới phát triển. Cái cười của Môlie là cái cười thẳng thắn, khoẻ mạnh, yêu đời và mang một nội dung tiến bộ.

Cũng như các nhà văn cổ điển khác, Môlie quan niệm văn học có mục đích giáo dục con người. Bi kịch của Cornây là “trường học của những tâm hồn cao thượng”, ngũ ngôn của La Fôngten có tính giáo huấn rõ rệt. Hài kịch của Môlie nhằm “sửa chữa phong hoá bằng cái cười” (*Castigat ridendo mores*). Cái cười làm cho mọi người thấy được những cái gàn dở, xấu xa, lạc hậu khiến cho người ta h胡 hỏng, mù quáng hay tàn ác. Theo các nhà văn cổ điển, tác phẩm văn học có mục đích “mua vui” cho độc giả. Môlie tự đặt cho ông nhiệm vụ “mua vui” cho quần chúng và cung đình. Một vở hài kịch làm cho quần chúng và cung đình vui thích là đã “đạt được mục đích”. Muốn thế, nhà văn phải “mô tả theo tự nhiên”. Môlie viết: “Khi anh vê người, anh phải vê theo tự nhiên. Mọi người đều muốn rằng bức chân dung của anh giống như thật. Nếu anh không làm cho người xem nhận được ra những con người của thời đại mình, tức là anh chẳng làm cái gì hết”⁽¹⁾. Quan niệm nghệ thuật của Môlie tiếp tục triết lý tự nhiên của thế kỷ XVI. Ông chủ trương rằng nhà văn có thể lấy đề tài ở bất kỳ nguồn gốc nào, miễn là đề tài ấy phong phú. Ông đã vay mượn đề tài các vở hài kịch của ông trong văn

⁽¹⁾ Trong vở *Phê bình “Trường học làm vui”*, lớp VI.

học cổ đại Hy-lạp, La-mā, ở văn học Phục hưng nước Ý, Tây Ban Nha, ở văn học dân gian Pháp. Nguồn đề tài lớn nhất, phong phú nhất của ông chính là cuộc sống của xã hội Pháp thế kỷ XVII, trong cung đình, nơi thành thị. Cuộc sống của Molière ở khắp nước Pháp, đã cung cấp cho ông những nguyên liệu sinh động nhất để ông xây dựng sự nghiệp văn học. Ông đã trình bày trên sân khấu những con người của thời đại chỉ trừ nhà vua, còn tất cả các hạng người, từ những kẻ quý tộc đến các người tư sản, từ bác nông dân đến cô gái ở... đều được Molière điều động lên sân khấu với tâm tư, tình cảm, cử chỉ, lời ăn tiếng nói của họ.

Molière đứng ở hàng ngũ nhân dân và hàng ngũ những người tư sản tiên tiến để nhận xét, phân tích xã hội Pháp thế kỷ XVII. Trong hầu hết tác phẩm của ông, ông chia mũi dùi chủ yếu vào bọn quý tộc độc ác, ươn hèn, vào chế độ phong kiến hủ bại. Ngay trong một số tác phẩm chế giễu bọn tư sản giàu có, ông cũng nhằm công kích phong tục, tập quán của chế độ quý tộc lúc ấy. Ông đả kích khá mạnh vào những người tư sản thủ cựu, mê muội, muốn đi vào con đường quý tộc hóa. Ông tỏ lòng tin tưởng vào con người bình dân, có lương tri. Mỗi khi những vai như Đôrin (trong *Tactuyp*) Nicôn (trong *Trưởng giả học*

làm sang) hay Toanet (trong *Người bệnh tưởng*) xuất hiện trên sân khấu, người xem thấy tin tưởng vào sự thắng lợi của lẽ phải và gây những tiếng cười lành mạnh.

Dựa trên lương tri của nhân dân và của tầng lớp tư sản tiến bộ nhất lúc bấy giờ, dựa trên triết lý tự nhiên, Môlie chống đối kịch liệt, không hoà hoãn với tất cả những cái giả tạo, phản tự nhiên, gàn dở, hủ bại. Bọn người muốn kéo lùi lịch sử trở lại cái quá khứ đen tối, đầy rẫy áp bức và đè nén thời Trung cổ, đó là bọn phong kiến quý tộc. Trong hài kịch của Môlie, ta thấy cả một thế giới lúc nhúc những bóng ma ấy, từ tên đại quý tộc mất hết nhân phẩm như Đông Juäng đến những vai vế hách dịch, ngông cuồng như Ôrôngtơ (trong *Kẻ ghét đời*), từ những mụ già trợn trěn, đến những bóng dáng thiểu não, như Đôrimen (trong *Trưởng giả học làm sang*). Môlie đã chỉ rõ, bằng những hình tượng muôn nghìn màu sắc ấy, chế độ quý tộc đang trên bước đường suy vong là kẻ thù chính của các lực lượng xã hội tiến bộ lúc bấy giờ.

Môlie đã công kích toàn bộ xã hội quý tộc. Ông tố cáo lối sống giả dối, cầu kỳ, bịp bợm và ngu dốt của nó. Trong một số vở kịch, như *Những bà cầu kỳ rởm*, *Những bà thông thái*... ông đánh một đòn quyết liệt

vào ngôn ngữ, tình cảm, học thức... tức là vào cái nền văn minh phong kiến già cỗi, bạc nhược đã trở thành một trở ngại lớn trên con đường của lịch sử. Môlie coi tự nhiên là khuôn vàng thước ngọc để đo lường mọi giá trị. Ông đấu tranh cho cuộc sống tự nhiên thoái mái, cho tình cảm chân thật, cho chân lý và tự do. Ông công kích nghệ thuật rỗng tuếch của văn học quý tộc, với thứ ngôn ngữ kỳ quái, với lối sống yêu đương “platônic” giả tạo. Ông đã để cho Anxextơ hết lời mạt sát bài thơ nhạt nhẽo, trống rỗng của Ôrôngtơ và ca ngợi một bài dân ca đầy cảm xúc chân thành. Môlie đã góp phần đánh đổ những hoạt động của bọn quý tộc đang cố gắng giành vai trò lãnh đạo văn học, sau khi cuộc khởi loạn của chúng bị đánh bại vào giữa thế kỷ XVII.

Tôn giáo là lực lượng phản động nhất lúc bấy giờ. Môlie đã tố cáo những sự thật về Nhà Thờ trong nhiều tác phẩm. Mười điều “cách ngôn” mà Acnônfơ bắt Anhetx học thuộc để hòng bắt nàng phải nhắm mắt sống cuộc đời nô lệ, chính là rút ra từ quyển *Ran day Ôlanhpya* của Thánh Grêgoarơ. Tactuyp dùng thế lực siêu hình để cướp đoạt Marian, quyến rũ Enmia, chiếm của cải của Orgông và làm cho con người trở thành mê muội, độc ác.

Chế độ quân chủ thế kỷ XVII là một chế độ độc đoán, một công cụ đàn áp nhân dân, tác phẩm của Môlie cũng đôi khi tố cáo những tội ác của nó. Toàn bộ đời sống ăn bám, thối nát ở cung đình đã được mô tả trong nhiều vở hài kịch, tập trung nhất trong vở *Kẻ ghét đời*. Hắn thù nhau, siêm nịnh kẻ có quyền thế, tâm hồn mục ruỗng, đây là sự thật của xã hội thượng lưu thế kỷ XVII mà Môlie đã phản ánh trong sáng tác của ông.

Nhiều tác phẩm của ông viết vào thời kỳ cuối cùng, tức là từ 1667, đưa lên sân khấu những người đại diện cho tầng lớp tư sản lạc hậu, đang nhấp nhổm trở thành quý tộc. Chính sách của các nhà vua Pháp từ cuối thế kỷ XVI, nhất là dưới thời Lu-y XIV, đã tạo nên một tầng lớp quý tộc mới, “quý tộc áo dài”. Môlie đã công kích họ không thương xót. Đây là Giorgio Đăngđanh đã dại dột bỏ tiền ra mua một cô vợ quý phái để suốt đời phải quy luy kẻ đã lường gạt mình, đây là lão Giuôcđanh, vì quá khinh rẻ cái “lý lịch” tư sản của mình, và muôn được kết thân với bọn vương tôn công tử, nên đã bị bòn mót của cải và trở thành một cái quái thai, múa may quay cuồng trên cái lò-xo quý tộc. Và đăng sau những nhân vật tư sản ấy, là cái “phông” xã hội phong kiến ốm o, héo hắt, một xã hội đã mốc meo, chỉ chờ năm tháng để sụp đổ.

Trong một số tác phẩm xuất sắc, như *Trường học làm vợ*, *Lão hà tiễn*, *Người bệnh tưởng*, Môlie trực tiếp đả kích quan hệ tư sản vô nhân đạo. Ở đây cái động cơ quý tộc nhường chỗ cho chủ nghĩa cá nhân tư sản ích kỷ. Chính những người tư sản Acnônfs, Acpagông, Acgăng đã gây ra biết bao lo âu, sợ hãi cho gia đình, vợ con. Họ chỉ nghĩ đến quyền lợi của họ, đến đồng tiền và thể xác họ. Môlie một phần nào đã vạch ra được thế lực đen tối của đồng tiền, lén án sự tích luỹ tư bản chủ nghĩa.

Tiếp tục chủ nghĩa nhân văn thời đại Phục hưng, các nhà văn cổ điển đã tỏ nhiều thiện cảm với những người xuất thân từ quần chúng lao động. La Fôngten thông cảm sâu sắc với sự nghèo khổ, tâm hồn trong sạch và ý chí tự do của người khốn cùng trong xã hội. Những bài ngũ ngôn *Con sư tử và con chuột*, *Thần chết và bác tiêu phu*, *Người nông dân trên bờ sông Đanuyp* là những bài thơ trữ tình, hay những bản anh hùng ca nho nhỏ ca ngợi tâm hồn, khí tiết người nông dân. Trong nhiều tác phẩm, Môlie đã nêu cao vai trò của những người bình dân, đặc biệt là của những cô gái ở. Họ là những con người thảng thắn, yêu đời, có lương tri; họ mang đến cho sân khấu những tiếng cười giòn giã, những nét vui tươi hồn nhiên. Họ là những người có mưu cơ; lăm khi, nhờ họ

mà những sự thật đen tối được phơi bày, những mâu thuẫn gia đình được giải quyết. Họ sống “tự nhiên”, sống theo bản năng lành mạnh, thù địch với tất cả những cái giả dối, gò ép, máy móc. Chỉ một cái gạt tay của Nicôen cũng đủ làm cho những lý thuyết về “nghệ võ” của lão Giuốcđanh sụp đổ; chỉ một mưu mẹo côn con của Toanet cũng đủ làm cho Acgăng tinh ngộ. Những người bình dân ấy có một tâm hồn vững chãi; họ bảo vệ quyền lợi chính đáng của những nam nữ thanh niên vừa đôi phải lứa. Họ đóng vai những bà mẹ hiền trong gia đình. Mỗi khi sân khấu đang tối sầm lại vì những hành động gàn dở, ương ngạnh của một ông bố hay của một bà mẹ, thì họ lại xuất hiện, chuyển tình huống bi đát trở thành hoàn cảnh vui nhộn. Họ là một nguồn sinh lực dồi dào, luôn luôn làm cho sân khấu sáng bừng và vang rộn tiếng cười.

Là một nhà văn yêu đời, luôn luôn ca ngợi cuộc sống hồn nhiên, tươi vui, Môlie còn là nhà thơ của tình yêu, của tuổi trẻ. Hầu hết các vở kịch của ông xây dựng trên vấn đề tình yêu; tình yêu là sức sống mạnh khoẻ của toàn bộ sáng tác của ông. Có những mối tình thơ ngây, có những mối tình nồng thắm, có những mối tình đắm say; tình yêu đã nâng cao những nam nữ thanh niên lên trên những rác rưởi của xã hội. Vở kịch *Kẻ ghét đời* có những âm điệu trữ tình

nồng nàn.

Yêu cuộc đời, yêu con người, Môlie bao giờ cũng đấu tranh cho sự thật và cho cuộc sống. Chính lòng thiết tha với sự thật và cuộc sống ấy đã làm cho hài kịch của ông đến nay, ba trăm năm đã qua, vẫn còn đầy đủ sức hấp dẫn như xưa, và rất gần gũi quần chúng. “Cùng với La Fôngten, Môlie là nhà văn bình dân nhất”⁽¹⁾ trong lịch sử văn học Pháp. “Nghệ thuật làm vui công chúng” trong tay nhà hài kịch vĩ đại ấy đã trở thành một nghệ thuật trào phúng xã hội, với nhiều màu sắc và cung bậc khác nhau.

Môlie dùng mọi hình thức hài hước để gây cười. Cái cười ở đây mang tính chất xã hội và triết lý. Mác nói rằng hài kịch là “giai đoạn tột cùng của một hình thái đã lỗi thời của lịch sử thế giới”... “Như thế là để cho nhân loại vui vẻ mà ly khai quá khứ của mình”⁽²⁾. • Cái cười là vũ khí của kẻ mạnh, của xã hội đang lên dùng để chôn vùi xã hội già cỗi, mà tàn dư còn để lại hình bóng lố bịch, lạc lõng trong xã hội mới. Thế kỷ XVII là thế kỷ của những lực lượng sản xuất tư bản

⁽¹⁾ Yves Sandre, trong bài *Molière, source de Molière*: tạp chí *Europe*, số tháng năm, tháng sáu - 1961, trang 103.

⁽²⁾ Các Mác, *Lời nói đầu của “Phê phán triết học pháp luật của Hegel”*: *Sự thật xuất bản*, Hà Nội - 1962; trang 12.

chủ nghĩa đã xuất hiện; giai cấp phong kiến đã trở thành một chướng ngại to lớn cho sự phát triển của xã hội. Môlie dùng tiếng cười để tiến nó xuống mồ; ông đã đưa bọn quý tộc lên sân khấu để châm biếm, biến nó thành một hình tượng quái gở để cho mọi người chế giễu, khinh bỉ.

Sự nghiệp sáng tác của Môlie là một quá trình tiến triển của nghệ thuật xây dựng hài kịch. Nhìn chung, cái cười của Môlie có đủ cung bậc, từ cái cười nhẹ nhàng, đến cái cười thảng thắn hay cái cười chua xót. Phần lớn hài kịch của Sêcxpia gây cho người đọc hay người xem nụ cười nhẹ nhàng, thơ mộng. Có thể nói kịch của Môlie đã tiến từ những vở nhỏ, gọi là “phacxơ” đến hài kịch lớn, - hài kịch phong tục và hài kịch tính cách. Trong sự nghiệp của ông, “phacxơ” chiếm một địa vị quan trọng. “Phacxơ” tình bày trên sân khấu những cảnh đầm đá, loạn đả, những sự lầm lẫn, râu ông nọ cắm cầm bà kia, những cử chỉ hành động máy móc, những cuộc gặp gỡ bất ngờ, những sự hiểu lầm, những từ ngữ lửng lơ lám nghĩa, những động tác dở dẩn, những bộ quần áo lố bịch, cả những bộ mặt ngây ngô đần độn nữa. Đó là cảnh lão Juốcđanh (trong *Trường giả học làm sang*) đã năm mươi tuổi đâu còn há hốc miệng mà hô: “Ô, I, Ô, I”, cảnh các thầy nhạc, thầy vũ, thầy triết nện nhau túi

bụi, hay là cảnh lão hà tiện xót thương cho cái của “máu thịt” của lão ta. *Những bà cầu kỳ rởm* là “phacxơ” có một hồi, trình bày nhiều cảnh trò hề như cảnh múa cậu đầy tớ mặc giả quý tộc, miệng nói xoén xoét những câu văn câu kỳ đặc quý tộc, hay cảnh các cậu ném những cái gậy của hai ông chủ. Càng về sau, kịch của Môlie càng mang tính châm biếm sâu sắc, tiếng cười ở đây có ý nghĩa xã hội và hài kịch của ông mang một nội dung tâm lý thâm trầm. Môlie đã tạo nên nhiều cảnh cười dở mếu dở. Không mấy vở hài kịch lớn của ông, như *Trường học làm vợ*, *Tactuyp*, *Lão hà tiện*, *Người bệnh tưởng...* không chứa đựng tính bi kịch, - những bi kịch gia đình, hay trong lòng nhân vật. Nhà thơ Anfrêđơ Muytxê đã thấy rằng hài kịch của Môlie “buồn bã và thâm trầm, đến phải khóc sau khi đã cười”. Nhận định của nhà thơ lăng mạn Muytxê không phải hoàn toàn vô lý. Buổi tối hôm ấy, La Cômêđi Frăngxedơ ⁽¹⁾ diễn vở *Kẻ ghét đời* của Môlie, khán giả vắng ngắt; Muytxê lấy làm bất bình và mong ước Môlie trở lại luôn luôn trên sân khấu. Tuy mấy câu thơ nổi tiếng của Muytxê có thể gây một sự hiểu lầm về tính chất cơ bản của kịch Môlie - hài kịch thực sự, vui tươi khỏe khoắn - nhưng cũng phải

⁽¹⁾ *La Comédie française*, một nhà hát lớn ở Pari, Kịch viện nước Pháp.

thấy rằng nhiều khi hài kịch của ông đi bên miệng hô của bi kịch. Cuộc cãi lộn của hai bố con Acpagông để tranh nhau người yêu, thái độ trắng trợn của Bêlin khi tưởng chồng đã chết, cái “bài điếu văn” khủng khiếp của mụ, cuộc chia tay của Anxextơ với Xêlimen, cảnh ông bố cho vay nặng lãi gấp gã kẻ đi vay phá gia chi tử chính là con trai mình, bấy nhiêu cảnh là bấy nhiêu vấn đề làm cho bất cứ ai có lương tri đều phải suy nghĩ và đau xót. Những tiếng cười qua nước mắt ấy không ít trong sáng tác của Môlie. Chính những lúc sân khấu sắp sửa trở nên nặng nề ngạt thở, là lúc xuất hiện những yếu tố “phacxơ”; và nhiều khi hai yếu tố “phacxơ” và hài kịch không tách rời nhau. Ngay những vở được coi là “phacxơ thuần tuý”, như *Những bà cầu kỳ rởm* hay *Những ngón lừa bịp của Xcapanh* cũng mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Cảnh Orgông chui xuống gầm bàn để nghe đức từ bi tán tỉnh vợ mình và nặng nặc đòi cho kỳ được cái “ân huệ cụ thể”, hoặc là cảnh anh chàng Acgâng nằm thảng cẳng để nghe bà vợ hiền tảo lên cái bài điếu văn thảm khốc... đã biểu hiện tài năng của Môlie sử dụng “phacxơ” và tình huống bi đát để gây những tiếng cười vừa thâm trầm vừa giòn giã. Những tấn bi kịch đầy rẫy trong xã hội Pháp thế kỷ XVII, được nhà văn lôi ra ánh sáng, dưới hình thức hài kịch, thâm nhuần

tinh thần lạc quan và lòng tin tưởng vào sự tất thắng của lẽ phải, của chân lý. Môlie còn sử dụng nhiều hình thức khác nhau, hài kịch - ba-lê, hài kịch âm nhạc, hài kịch ca múa, và ở loại nào, ông cũng tỏ rõ một tài năng vững chắc.

“Môlie là một sản phẩm của sự vĩnh cửu” ⁽¹⁾; hài kịch của ông cho đến nay ở Pháp vẫn được diễn nhiều hơn bất cứ tác phẩm cổ điển nào khác, nhất là hai vở *Tactuyp* và *Lão hà tiên*. Nó vẫn có sức sống mạnh mẽ. Môlie đã sử dụng thứ ngôn ngữ sinh động, cụ thể, đến nay vẫn còn sức hấp dẫn và tất cả mọi người đều hiểu được, tuy rằng từ đó đến nay, ba thế kỷ đã qua. Ông đã đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc xây dựng ngôn ngữ dân tộc Pháp hiện đại. Thế kỷ XVII, Boalô có trách ông sử dụng ngôn ngữ “quá gần quần chúng”; La Bruyerơ muốn ông “tránh dùng tiếng lóng, tiếng khó hiểu và viết trong sạch”; ít lâu sau, Fênlôlông thấy ông “suy nghĩ giỏi nhưng nói tồi”. Sự thật, Môlie đã nắm vững hơn ai hết nghệ thuật viết kịch, nhất là viết hài kịch. Ông đã để cho mỗi nhân vật của ông nói thứ ngôn ngữ của riêng mình, thứ ngôn ngữ của tầng lớp mình: cầu kỳ, hoa hoè hoa

⁽¹⁾ Jean de Beer, trong bài *Chủ nghĩa hiện thực của Môliero*, tạp chí *Europe* số tháng năm, tháng sáu - 1961.

sói như “những bà thông thái”, giản dị chắc nịch như lời ăn tiếng nói của bà Giuôcđanh, quê mùa, cụ thể, nhiều hình ảnh, có khi pha cả tiếng lóng hay tiếng địa phương như các cô sen, cậu nhỏ. Chính đó là một trong những khía cạnh của “chủ nghĩa hiện thực” của Môlie, mà Jăngđơ Ber đã nói. Trong tay ông, ngôn ngữ trở thành một công cụ mềm dẻo để xây dựng các kiểu người điển hình của xã hội Pháp hồi thế kỷ XVII.

Môlie là một nghệ sĩ chân chính đã có công lao xây dựng nền hài kịch dân tộc Pháp. Sau này, nhiều nhà viết kịch Pháp thuộc các khuynh hướng văn học khác nhau, như Loxagiø, Bômacse, Muytxê... đã chịu ảnh hưởng của ông khá sâu sắc. Ở Việt Nam, cách đây trên bốn chục năm, một số hài kịch của Môlie đã được dịch ra tiếng Việt và được diễn ở sân khấu Hà Nội. *Đông dương tạp chí* từ năm 1914 đến 1917, đã đăng bản phỏng dịch các vở *Trưởng giả học làm sang* (lấy tên là *Người phú hộ tập làng sang*, sau đổi là *Trưởng giả học làm sang*), *Tactuyp* (lấy tên là *Giả đạo đức*), *Lão hà tiện* (lấy tên *Người biến lận*), *Người bệnh tưởng* (lấy tên là *bệnh tưởng*). Vở diễn đầu tiên là vở *Người bệnh tưởng*. Sau đó ít lâu, kịch nói Việt Nam ra đời; những vở kịch nói đầu tiên của

ta, phần lớn là hài kịch, chịu ảnh hưởng của hài kịch Môlie. Rõ ràng Môlie đã in hình bóng trên sân khấu kịch Việt Nam những buổi đầu.

Văn học cổ điển, và cả hài kịch của Môlie chú trọng phân tích tâm lý con người mà coi nhẹ hành động kịch, chú trọng mô tả những xung đột đầy kịch tính trong lòng nhân vật mà coi nhẹ những biến diễn của hoàn cảnh bên ngoài, - do ảnh hưởng của triết học duy lý. Hành động kịch của Môlie thường được cấu tạo trên một sơ đồ đơn điệu, ít biến đổi sinh động, mạnh mẽ như hài kịch của Sêcxpia. Môlie xây dựng những tính cách một đôi khi đi đến trừu tượng hóa thực tế; điều đó có tác hại đến sự thể hiện những mâu thuẫn xã hội. Phần nhiều những nhân vật tư sản, như Orgông, Acgang hay Acnônfs... ở phần kết thúc vở kịch “tỉnh ngộ” một cách quá dễ dàng. Mâu thuẫn gay gắt trong vở *Tactuyp* được giải quyết bằng sự can thiệp của nhà vua anh minh và sáng suốt. Quả thật, ngay ở những tác phẩm xuất sắc nhất của Môlie, lòng căm thù chỉ âm ỉ cháy, mà chưa bốc lên thành những ngọn lửa. Khi sân khấu buông màn xuống, cái xã hội mà Môlie trình bày, sau những cơn biến động, trở lại yên tĩnh; gia đình lại yên vui, các cặp tình nhân lại yêu nhau; cuộc sống không tiến lên với một chất lượng mới.

Văn học cổ điển, với Cornây, Raxin, Môlie, La Fôngten, đã xây dựng chủ nghĩa hiện thực tâm lý và đã đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc hình thành chủ nghĩa hiện thực trong văn học Pháp. Nó tiếp tục truyền thống đấu tranh chống cường quyền, chuẩn bị địa hạt hoạt động cho các nhà văn thế kỷ XVIII và báo hiệu chủ nghĩa hiện thực phê phán sẽ ra đời vào nửa đầu thế kỷ XIX, với ngọn cờ vinh quang của Stångđan, Bandăc.

Môlie là một trong những nhà viết hài kịch lớn nhất của thế giới. Tác phẩm của ông khá quen thuộc với nhân dân các nước. Hiện nay, ở Pháp, ở Đức, ở Liên Xô v.v... người ta vẫn thường diễn những vở kịch danh tiếng của ông và những buổi diễn ấy được hoan nghênh nhiệt liệt. Tư tưởng và nghệ thuật của Môlie đến nay vẫn còn là những bài học lớn cho mọi người.

Ở Việt Nam, cách đây khoảng bốn mươi năm, đã có bốn năm vở được “diễn ra quốc âm”; những vở ấy không hẳn là những bản dịch nguyên bản của Môlie, mà là những bản phỏng dịch với ý định của người dịch là áp dụng những vở kịch ấy vào xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Hiện nay, do nhu cầu của một số trường Đại học, của một số lớp bổ túc văn hóa, của

sân khấu Việt Nam và của xã hội, chúng tôi thấy cần thiết phải dịch một số hài kịch của Môlie để đáp ứng những nhu cầu trên. Các bạn học sinh, sinh viên, giáo viên, các bạn làm công tác nghệ thuật sân khấu, các bạn quan tâm đến vấn đề kịch nói, chắc chắn sẽ thấy ở Môlie những bài học quý báu.

Dịch một nhà văn lớn như Môlie, lại là một nhà viết hài kịch - là một công tác khó khăn. Chúng tôi nhằm mục đích chủ yếu là dịch sao cho đúng với nguyên văn của tác giả, cố gắng tôn trọng nguyên văn đến mức tối đa, để giới thiệu những kiến thức cần thiết với những bạn tìm hiểu hài kịch của Môlie. Nhân vật của Môlie rất sống động; mỗi lớp người nói thứ ngôn ngữ riêng của họ. Có nhiều cảnh nổi tiếng của ông gây cho người đọc, người xem những ấn tượng sâu sắc, không thể quên được. Nhiều tiếng Môlie dùng gây những tiếng cười rất tự nhiên và chứa đựng những ý nghĩa sâu xa. Nhiều câu nói của nhân vật trong tác phẩm của ông trở thành ngôn ngữ trong ngôn ngữ Pháp. Chúng tôi đã cố gắng lột tả một phần nghệ thuật viết hài kịch của tác giả, cố gắng dịch sát nguyên văn, mong giữ được một phần nào tính độc đáo của nhà văn cổ điển Pháp. Nhiều nhân vật quý tộc của ông nói năng cầu kỳ, dùng những danh từ lố lăng, lời văn trừu tượng, khó hiểu trong

câu chuyện - điều mà Môlie muốn phê phán -, chúng tôi cố sức dịch cho sát, để giữ lại không khí của xã hội cung đình thế kỷ XVII ở Pháp. Tất nhiên, muốn dịch được trung thành Môlie, phải có kinh nghiệm sân khấu, phải am hiểu nghệ thuật biểu diễn hài kịch, phải đã được xem những cuộc biểu diễn của các nghệ sĩ danh tiếng chuyên đóng kịch của Môlie. Về những điểm này, chúng tôi còn nhiều thiếu sót.

Trong sự nghiệp sáng tác của Môlie, gồm gần bốn chục vở hài kịch, chúng tôi chỉ lựa chọn một số vở nổi tiếng nhất của ông: *Táctuyp, Đóng Juăng, Kẻ ghét đời, Lão hà tiện, Trưởng giả học làm sang, Người bệnh tương* Những vở này nằm trong hai giai đoạn sáng tác cuối cùng của ông. Chúng tôi mong rằng những vở danh tiếng khác của ông sẽ lần lượt được dịch ra tiếng Việt để các bạn đọc được biết sâu sắc thêm về nghệ thuật hài kịch và quá trình sáng tác của ông.

Đỗ Đức Hiểu

CHÚ DÂN

Ngày 14 tháng 10 năm 1670, vở vū khúc hỷ kịch *Trưởng giả học làm sang* của Môlie viết với sự cộng tác của nhà soạn nhạc nổi tiếng Luyli (Lulli) để "làm một trò tiêu khiển của nhà vua", được diễn ở Sāmbo⁽¹⁾ cho triều đình xem; vở kịch được diễn lại ngày 16, 20 và 21 tháng mười ở Sāmbo, và ngày 8 tháng mười ở Xanh-Giecmanh⁽²⁾, cũng là cho triều đình xem. Mới đầu triều đình tỏ thái độ khá lạnh nhạt, mặc dầu vở kịch kết thúc bằng một trò khôi hài vui nhộn, vì trong vở kịch có những nét mô tả nhân vật quý phái rất cay độc, nhưng đến khi vua Luy XIV vỗ tay thì bọn triều thần mới bắt đầu tươi nét mặt để vui cười: Họ cười anh trưởng giả học làm sang có tính cách diễn rõ, nhưng họ vẫn ngậm dắng nuốt cay trước vai trò quý tộc trong vở là Đôrăng, một anh bá tước ăn bám, lợi dụng tính hư danh rởm của lão Juocđanh để

¹ Chabord: Tên một xã ở tỉnh Loa-ê-Se (Loir-et-Cher) quận Bloa, (Blois), trên một chi nhánh của sông Loarơ (Loire). Ở đó, có tòa lâu dài do vua Frăngxoa I cho xây nên. Vua Luy XIV thường ngự chơi và thiết triều ở đó.

² Saint Germain: (Tức là Saint - Germain-en-laye, gọi tắt) là tên một tổng lỵ trong quận Vecxai, tỉnh Xen-ê-Oadơ, gần sông Xen, và cũng là tên một tòa lâu dài ở đó, dùng làm hành cung của nhà vua.

bòn mót lão một cách rõ ràng là bát lương, hèn mạt. Anh lái buôn học làm quý tộc tuy đáng cười nhưng anh quý tộc lừa dối xoay tiền còn đáng khinh biết mấy. Trong những vở kịch khác, Môlie thường chế giễu bọn "hầu tước" hanh diện rởm đời, họ chỉ là những con búp bê vô vị, nhưng lần này thì ông vạch rõ rằng đời sống nhàn cư bất thiện, thói xa hoa của cung đình làm cho họ đôi khi trở thành những kẻ mưu mô xoay xở, bịp bợm đủ trò, Môlie đã đóng vai sứ giả, khi vạch trần cái bước sa sút cuối cùng đó của giai cấp quý tộc bị thất thế trước uy quyền chuyên chế của Luy XIV. Những nhà viết hý kịch sau Môlie, sẽ tiếp tục xác minh chân lý lịch sử của nhân vật Đôrăng này, và tô thêm cho nhân vật đó những nét sinh động và mới mẻ, dưới nhiều hình thái khác nhau.

Sau khi trình diễn trước cung đình, vở kịch được đưa về Pari, biểu diễn trước công chúng ngày 23 tháng mười một ở sân khấu Hoàng cung, và được hoan nghênh nhiệt liệt. Tuy rằng một phần lớn của sự hoan nghênh đó, cũng là do ở trò múa hát vui nhộn "lối Thổ-nhĩ-ky" kết thúc vở kịch, rất hợp với thị hiếu đương thời, nhưng ta phải công nhận rằng chính nội dung sâu sắc của vở kịch đã chinh phục được lòng yêu thích của khán giả.

Vở *Trưởng giả học làm sang* ra đời nhân một

chuyện thời sự. Tháng 11 năm 1669, vua Luy XIV có đón tiếp rất trọng thể, ở Xanh-Giecmanh, một sứ thần của vua Thổ-nhĩ-kỳ. Nhưng vị sứ thần đó làm ra vẻ lạnh nhạt trước sự lộng lẫy huy hoàng của cuộc đón tiếp, làm cho triều đình Pháp hậm hực và tìm cách chế giễu kẻ khinh khỉnh đó và luôn thể cả nền văn minh "kỳ quặc" mà y là đại biểu. Kể ra thì những "trò Thổ-nhĩ-kỳ" vẫn được ưa chuộng từ lâu rồi, và chính nhạc sĩ Luyli, năm 1660 cũng đã có biểu diễn ở triều đình một chuyện kể lối Thổ-nhĩ-kỳ (*Récit turquesque*) được vua Luy XIV thích lắm. Vậy, chuyện này Môlie được giao nhiệm vụ cùng với Luyli làm ra một trò vui về đề tài Thổ-nhĩ-kỳ. Ông viết thành một vở vú khúc hý kịch (*Comédie-ballet*), là một thể loại do ông sáng tạo, dựa theo những loại kịch múa hát có từ thời cổ. Đáng lẽ làm những trò múa hát giữa hai hồi của vở kịch sau khi hạ màn hồi trước và chưa mở màn hồi sau, thì ông lại có sáng kiến nối liền những cuộc múa hát với sự việc đang tiếp diễn của hồi trên và màn không hạ, chuyển sang sự việc của hồi sau. Âm nhạc của Luyli, tài múa hát của diễn viên, khí vị vui nhộn của các "trò Thổ-nhĩ-kỳ" đã làm cho vở kịch được thành công rực rỡ.

Vở kịch kể chuyện một gã trưởng giả, lão Juôcđanh nhờ bố mẹ ngày trước buôn len dạ làm nên

giàu có, nên tấp tênh muốn bỏ tiền ra mua tước vị quý tộc; lão giao du với một gã bá tước sa sút, Đôrăng, muốn nhờ thế lực y ở trong cung vua để giúp lão thực hiện giấc mộng quý tộc, lại muốn nhờ y làm môi giới để "bắt chim" một bà quý tộc, bà hầu tước Đôrimen, chính là tình nhân của gã bá tước kia, và lão bỏ ra rất nhiều tiền để tổ chức những cuộc vui, lấy lòng hầu tước phu nhân, trong khi ấy thì tên bá tước lại làm cho bà hầu tước hiểu rằng chính y đã bỏ tiền ra để thiết đãi bà ta, mà chỉ mượn nhà Juôcđanh thôi. Vốn chỉ là một anh trạc phú không có học thức, lão muốn bắt chước những người cao sang, mướn thày về học đủ các môn, từ âm nhạc, vũ đạo, kiếm thuật, đến triết lý v.v.. Những mộng điên rồ của lão làm cho lão trở thành gàn như mát trí, để cho mọi người lừa dối dễ dàng, từ bác phó may đến tên bá tước, và sau cùng bị Côviên, đầy tớ của Clêông, bày trò phong tước Mamamusi cho lão, để lão ưng thuận gả con gái cho Clêông, giả trang làm hoàng tử Thổ-nhĩ-ky.

Vở kịch mô tả bằng những nét sắc sảo và kỳ thú phong tục của tầng lớp tư sản Pháp, giàu có, sinh giao du liên kết với xã hội thượng lưu và học đòi lối sống sang trọng của họ. Ngoài nhân vật Juôcđanh tiêu biểu cho tầng lớp đó, Môlie đã vẽ nên bức chân dung thảm hại của tầng lớp quý tộc suy đồi, qua

nhân vật bá tước Đôrăng như đã nói ở trên. Bên cạnh hai nhân vật đối tượng của ngòi bút trào phúng và châm biếm cay độc của tác giả, thì nhân vật Juôcđanh tiêu biểu cho con người có lương tri lành mạnh của tầng lớp trung lưu tư sản đang lên, mà không bị bả quý tộc cám dỗ; nhân vật Nicôn, người ở gái của gia đình Juôcđanh, tiêu biểu cho tầng lớp bình dân, như tất cả các vai con ở kịch của Môlie, ưa nói thật, nói thẳng, để đả phá những thói rởm đời của chủ. Còn Côviên thì cả tính cách lẫn tên tuổi, đều mô phỏng hài kịch ý, cũng như Xcaphanh, Laplet, v.v... Như phần lớn các vui đùa tớ trai trong kịch Môlie, y trung thành với chủ, và rất khôn ngoan mưu mẹo có săn trăm nghìn kế sách để đánh lừa một nhân vật lố bịch đáng cười, v.v...

Trưởng giả học làm sang là một trong những vở kịch thành công nhất của Môlie, vẽ nên bức tranh xã hội rất hiện thực, với những nhân vật mang rất phong phú và sâu sắc tính chất điển hình của thời đại, ẩn dưới hình thức hài hước nhẹ nhàng chứng tỏ ngòi bút của Môlie vô cùng hoạt bát, vô cùng ý nhị.

TUẤN ĐÔ

NHÂN VẬT

ÔNG JUÔCĐANH:	- Trưởng giả
BÀ JUÔCĐANH:	- Vợ ông Juôcđanh
LUYXIN:	- Con gái ông Juôcđanh
NICÔN:	- Đầu tớ gái
CLÊÔNG:	- Người yêu Luyxin
CÔ VIÊN:	- Người hầu của ông Clêông
ĐÔRĂNG:	- Bá tước, tình nhân của Đôrimen
ĐÔRIMEN:	- Nữ hầu tước.

Thày dạy nhạc

Học trò của thày dạy nhạc

Thày dạy múa

Thày dạy kiếm

Thày dạy triết lý

Phó may

Thợ bạn của phó may

Hai tên hầu

Nhiều nam nữ ca sĩ⁽¹⁾, nhạc công, người nhảy múa, đầu bếp, thợ ban phó may, và những nhân vật khác của màn phu và vũ khúc.

Kịch xảy ra ở Pari.

¹ Nguyên văn Musiciens ý nói những ca sĩ, phân biệt với những nhạc công (người đánh dàn) nói liền sau đó.

HỒI THÚ NHẤT

Mở màn, sân khấu xếp đầy nhạc cụ; và ở giữa sân khấu, thấy một gã học trò của thầy dạy nhạc, ngồi ở bàn, đương soạn một điệu nhạc nhà Trường giả đặt làm cho một cuộc dạ tấu.

LỚP I

THÀY NHẠC - HỌC TRÒ - THÀY NHẠC
THÀY MÚA - BA CA SĨ - HAI NHẠC CÔNG
BỐN NGƯỜI NHẢY MÚA

THÀY NHẠC: (*Nói với các ca sĩ*) - Các bạn vào đây, vào trong phòng này, và nghỉ tạm ở đây, trong khi chờ đợi ông ấy ra.

THÀY MÚA: (*Nói với những người nhảy múa*) - Các bạn cũng vào đây, phía bên này.

THÀY NHẠC: (*Hỏi trò*) - Xong chưa?

HỌC TRÒ: - Xong rồi ạ.

THÀY NHẠC: - Xem nào... được đấy.

THÀY MÚA: - Một điệu mới đấy chứ?

THÀY NHẠC: - Vâng, đây là một điệu nhạc cho một cuộc dạ tấu, tôi bảo anh ấy soạn ở đây, trong khi chờ đợi lão ta thức dậy.

THÀY MÚA: - Cho xem tí được không?

THÀY NHẠC: - Lát nữa bác sẽ nghe, với bản hát đổi, khi nào lão ta ra. Chắc cũng sắp sửa thôi.

THÀY MÚA: - Công việc của chúng mình, của bác với tôi, bây giờ cũng khá to tát đấy.

THÀY NHẠC: - Đúng thế. Chúng mình đã gặp được ở đây, một con người đúng với nhu cầu của hai anh em chúng mình. Cái lão Juôcđanh này, bỗng dưng sinh ra mơ tưởng những trò quý tộc và phong lưu, thật là một món quà cho chúng mình. Cả cái khoa nhảy múa của bác lẫn cái khoa âm nhạc của tôi đều ước gì tất cả thiên hạ đều giống như lão này.

THÀY MÚA: - Không phải hoàn toàn như vậy; giá mà lão ta hiểu biết hơn về những công trình diễn xuất của chúng ta cần đến

cái đó nhiều hơn tất cả mọi cái khác.

THÀY MÚA: - Về phần tôi, xin thú thật với bác, tôi vẫn ham chuộng vinh quang đôi chút. Những lời tán thưởng vẫn làm cho tôi cảm động; và tôi cho rằng, về tất cả các ngành nghệ thuật, phải trình diễn cho những phuơng ngu dốt, phải chịu đựng thái độ thô kệch của một kẻ đần độn đôi với tác phẩm của mình, thì thật là vô cùng cục nhục. Trái lại, thật là vui thú, nói đến lại thêm thèm, khi được làm việc cho những người biết thưởng thức những cái tinh tế của một nghệ thuật; biết hoan nghênh vỗ vập những cái đẹp của một tác phẩm và biết đền công cho mình bằng những lời khen ngợi đẹp lòng. Vâng, cái phần thưởng thú vị nhất cho những công trình của ta, là được thấy có người hiểu biết nó, nụng nót nó bằng một sự tán thưởng là cho ta được hanh diện. Theo ý riêng tôi, không có gì đền đáp tốt hơn cho tất cả những công lao của chúng ta; và những lời ca tụng sành sỏi là những

nỗi thú vị quý giá.

THÀY NHẠC: - Tôi cũng đồng ý như vậy, và tôi cũng biết thưởng thức những cái thú đó như bác. Cố nhiên là chẳng có gì đẹp lòng hơn những sự tán thưởng mà bác nói đó; nhưng cái thứ hương hoa đó chẳng nuôi sống được người. Những lời ca tụng suông chả làm cho ai no bụng: phải xen thêm vào đó cái gì cho chắc dạ; và cái cách khen ngợi tốt nhất, là khen ngợi bằng tay ⁽¹⁾. Quả đáng tội, lão này là một con người kiến thức ít ỏi, nói quàng nói xiên về tất cả mọi chuyện, và khen ngợi thì bao giờ cũng ngược đời trái lẽ; nhưng đồng tiền của lão uốn nắn lại những lời phán đoán của trí óc lão. Lão có khiếu thưởng thức ở trong túi tiền của lão. Những sự khen ngợi của lão biến thành tiền; và cái lão trưởng giả dốt nát đó, như bác cũng thấy đấy, còn có lợi cho chúng ta hơn là cái vị đại quý tộc sành sỏi đã giới thiệu chúng ta đây.

¹ Diễn viên làm điệu bộ xòe tay trả tiền.

- THÀY MÚA:** - Những điều bác nói, cũng có phần đúng nhưng tôi thấy rằng bác hơi nặng nề về mặt tiền tài quá; và tài lợi là một cái gì quá ư đê tiện, không bao giờ một con người phong nhã nên tỏ ra thiết tha đến nò.
- THÀY NHẠC:** - Vậy mà đồng tiền của lão ta đưa, bác vẫn cứ nhận đây thôi.
- THÀY MÚA:** - Cố nhiên; nhưng tôi không thể lấy thế làm hoàn toàn sung sướng, và tôi mong muốn rằng, cùng với tiền bạc, lão ta lại còn có chút khiếu thẩm mỹ nữa.
- THÀY NHẠC:** - Thì tôi cũng mong muốn như vậy, và cả hai chúng ta vẫn hết sức cố gắng để đạt được cái điều đó. Nhưng, dẫu sao, lão cũng cho chúng ta có phƯƠng tiện được thiên hạ ⁽²⁾ biết đến mình; và lão sẽ trả tiền hộ người khác, để người khác tán thưởng hộ lão.
- THÀY MÚA:** - Lão đã ra kia rồi.

² Nguyên văn: Le monde, nghĩa rộng là: Thiên hạ, đời. Nhưng có nghĩa hẹp là: xã hội thương lưu. Ở đây có ý nặng về nghĩa thứ hai hơn.

LỚP II

ÔNG JUÔCĐANH - HAI TÊN HẦU THÀY NHẠC THÀY MÚA - CÁC NHẠC CÔNG - CA SĨ VÀ NGƯỜI NHẢY MÚA

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế nào, các thày? Cái gì đó nào? Các thày sẽ cho tôi xem cái trò về lăng nhăng ấy chứ?

THÀY MÚA: - Cái gì ạ? Cái trò về lăng nhăng nào ạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Kia! Cái ấy ấy mà... Các thày gọi nó là cái gì nhỉ? Cái trò hát đôi ⁽¹⁾, hay hát đối gì đó, vừa hát vừa múa ấy mà.

THÀY MÚA: - À! à!

THÀY NHẠC: - Ngài trông, chúng tôi đã sẵn sàng cả rồi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi đã để các thày phải chờ đợi mất một tí, chả là hôm nay tôi phải sắm sửa để ăn mặc ra người quý phái, và cái báu phó may của tôi đưa đến cho tôi đôi bí tết lụa tưởng chừng

¹ Nguyên văn: Prologue on dialogue: Tiền tàu hay song tàu gì đó...

không bao giờ xỏ chân vào được.

THÀY NHẠC: - Chúng tôi ở đây chỉ để chờ đợi ngài rảnh rỗi thôi mà.

ÔNG JUÔCĐANH: - Xin hai thày chờ có đi về trước khi họ mang áo lại cho tôi, để các thày được xem tôi mặc áo mới cái đã.

THÀY MÚA: - Xin vâng ạ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Các thày sẽ được thấy tôi đóng đủ lệ bộ chính tề, từ đầu đến chân, cho mà xem.

THÀY NHẠC: - Chắc hẳn thế rồi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi mới may thứ hàng Án Độ này đây.

THÀY MÚA: - Bẩm, đẹp lắm ạ

ÔNG JUÔCĐANH: - Bác phó may của tôi bảo rằng những người quý phái buổi sáng đều mặc như thế này cả.

THÀY NHẠC: - Ngài mặc thế này trông nổi lăm.

ÔNG JUÔCĐANH: - Hầu đâu! Ô hai tên hầu của ta đâu!

TÊN HẦU THỨ NHẤT: - Bẩm ông, ông gọi việc gì ạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Chả có việc gì. Để xem chúng

bay có nghe thấy tao gọi không, thê
thôi (*nói với hai thày*) - Các thày xem
chế phục ⁽¹⁾ của nhà tôi thế nào?

THÀY MÚA: - Bẩm, rất lộng lẫy ạ.

ÔNG JUÔCĐANH:

*(Hé mở áo dài và cho xem cái quần cộc
chẽn bằng nhung đỏ, và cái áo lót
bằng nhung màu lá cây, mà ông
đương mặc trong người)*

- Và đây là một bộ quần áo lót để tập
tành buổi sáng đây.

THÀY NHẠC: - Lịch sự lấm ạ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Hầu đâu!

TÊN HẦU THỨ NHẤT: - Bẩm ông?

ÔNG JUÔCĐANH: - Hầu nữa đâu?

TÊN HẦU THỨ HAI: - Bẩm ông?

ÔNG JUÔCĐANH: (*Cởi áo dài buồng ngủ ra*) - Cầm
áo cho tao. Các thày trông tôi mặc thế
này có xinh không?

THÀY MÚA: - Xinh lấm ạ. Không thể nào xinh hơn.

¹ Gọi nôm na là áo đấu, áo đồng phục của gia nhân nhà quyền quý
thường dùng màu sắc, mỗi gia đình một kiểu riêng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nào, thử xem cái trò về các thày một tí nào.

THÀY NHẠC: - Tôi muốn trước hết hãy mời ngài nghe một điệu nhạc anh ấy (*chỉ gã học trò*) - Vừa rồi mới soạn xong cho buổi dạ tấu ngài bảo tôi tổ chức. Anh ấy là một người học trò của tôi, có biệt tài về những món đó.

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, nhưng đáng lẽ không nên giao cho một anh học trò thì phải: chính ngay bản thân thày làm công việc đó cũng chưa chắc đã là giỏi quá.

THÀY NHẠC: - Thưa ngài, xin ngài đừng hiểu lầm về cái tên gọi học trò ⁽²⁾ đó. Những hạng học trò này giỏi giang chả kém gì các bậc thày danh tiếng nhất, và điệu nhạc này hay lắm, ai thì cũng chỉ có thể làm được đến thế là cùng thôi. Xin ngài cứ nghe thì biết.

ÔNG JUÔCĐANH: - Bay đưa áo dài cho tao để tao nghe cho rõ hơn. Thong thả, có lẽ không mặc áo dài lại tốt hơn....

² Thày nhạc hiểu nghĩa học trò là môn đệ, nhưng ông Juôcđanh lại hiểu theo nghĩa là (học sinh cấp sách đến trường), hoặc (học nghề, tập việc).

Không, lại đưa cho tao đây, như thế
hơn.

CA SĨ: (Hát):

*Từ khi trộm thấy tiên nhan,
Lòng tôi chịu phép, muôn vàn đắng cay
Tương tư mòn mỏi đêm ngày
Sầu đau càng lắc càng đầy, hờ ôi.
Yêu nhau mà xử tệ bấy rồi,
Thù nhau còn biết mấy mươi tội tình*⁽¹⁾

ÔNG JUÔCĐANH: - Điều hát này, tôi thấy nó hơi sầu
thảm quá, buồn ngủ quá; giá mà thày
có thể làm cho nói vui vui lên một tí,
ở chỗ này chỗ nọ gì đó, thì có lẽ tốt
hơn.

THÀY NHẠC: - Thưa ngài, điều nhạc cần phải đi đôi
với lời ca mới được.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cách đây ít lâu, người ta có dậy
cho tôi một bài hát cực kì là hay.

¹ Dịch nguyên văn bài hát:

*Tôi râu ria đêm ngày, và đau thương cực độ
Từ khi đôi mắt đẹp của nàng bắt tôi chịu phép nghiêm khắc của
Hơi nàng Iris xinh đẹp, người yêu nàng mà nàng đối xử như vậy
Than ôi! Thi nhường khẽ thù, chả biết nàng đối xử ra sao?*

Thông thả... đây rồi... lời hát nó nói
thế nào rồi nhỉ?

THÀY MÚA: - Thật quả là tôi cũng chả biết.

ÔNG JUÔCĐANH: - Trong đó có món cừu mà.

THÀY MÚA: - Có món cừu?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải à! (*Ông Juôcđanh hát*)

Tôi cứ ngỡ cô em ⁽²⁾

Mặt đẹp, lòng dịu hiền;

Tôi cứ ngỡ cô em

Hơn con cừu, dịu hiền.

Hỡi ôi! Hỡi ôi!

Nàng còn độc ác gấp trăm nghìn

Hổ dữ ở rừng xanh.

- Hay đây chứ?

THÀY NHẠC: - Hay nhất trần đời.

² Dịch nguyên văn bài hát:

Tôi cứ tưởng Jannotông

Đẹp bao nhiêu thi dịu hiền bấy nhiêu

Tôi cứ tưởng Jannotông

Dịu hiền hơn một con cừu

Than ôi! Than ôi

Nàng trăm lần, nghìn lần độc ác hơn

Con hổ ở rừng xanh

THÀY MÚA: - Mà ngài lại hát hay nữa.

ÔNG JUÔCĐANH: - Áy là tôi chưa bao giờ học âm nhạc đây.

THÀY NHẠC: - Thưa ngài, đáng lẽ ngài phải học âm nhạc, cũng như ngài đang học khiêu vũ. Đó là hai ngành nghệ thuật có liên quan chặt chẽ với nhau.

THÀY MÚA: - Và nó mở mang trí não cho con người hiểu biết những cái đẹp.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế những người sang trọng cũng có học âm nhạc chứ?

THÀY NHẠC: - Thưa ngài có chứ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế thì tôi sẽ học. Nhưng tôi không biết tôi có thể học vào thì giờ nào vì, ngoài thầy dạy kiếm thuật đến chỉ dẫn cho tôi, tôi lại còn mướn ⁽¹⁾ một thầy dạy triết lý, sáng hôm nay bắt đầu đây.

THÀY NHẠC: - Triết lý cũng là đáng kể đấy; nhưng âm nhạc, thưa ngài, âm nhạc...

¹ Trong nguyên văn, nhân vật này dùng tiếng arrêter thường chỉ để dùng để nói (mướn đầy tớ); Điều này tỏ rõ sự láo xược của tên trưởng giả đối với người lao động dù là trí óc.

THÀY MÚA: - Âm nhạc và khiêu vũ... Âm nhạc và khiêu vũ, đó là tất cả những thứ cần thiết.

THÀY NHẠC: - Không có gì có ích trong một quốc gia bằng âm nhạc.

THÀY MÚA: - Không có gì cần thiết cho con người bằng khiêu vũ.

THÀY NHẠC: - Không có âm nhạc thì một Quốc gia không thể nào tồn tại được ⁽²⁾.

THÀY MÚA: - Không có khiêu vũ, thì một con người không thể làm gì được nên trò.

THÀY NHẠC: - Tất cả mọi rối loạn, mọi chiến tranh ta thấy ở đời này, chỉ xảy ra vì người ta không học âm nhạc.

THÀY MÚA: - Tất cả mọi thống khổ của loài người,

² Trong bộ sách *Nền cộng hòa* của nhà triết học cổ Hy Lạp là Platôn (quyển IV) có đoạn viết:

(Người ta không thể dung chay đến những quy tắc của âm nhạc mà không lay chuyển đồng thời cả các luật pháp cơ bản của Quốc gia... Vậy, theo tôi xét, thì phải coi âm nhạc như là thành trì của Quốc gia). Trong các chiếu chỉ của Vua SACLÖ IX (nước Pháp) thiết lập một hàn lâm viện âm nhạc năm 1570, có câu: (nơi nào mà âm nhạc bị rối loạn, thì nơi đó phong hóa dễ suy đồi: nơi nào âm nhạc có quy củ, thì nơi đó con người có luân lý đạo đức). Dù thấy là MÔLIE nói có sách, mách có chứng.

mọi tai họa thảm khốc đầy rẫy trong sử sách, mọi lâm lõi của các nhà chính khách và mọi lối lầm của các nhà cầm quân danh tiếng, tất cả những cái đó xảy ra chỉ vì không biết khiêu vũ⁽¹⁾.

ÔNG JUÔCĐANH: - Vì thế nào nhỉ?

THÀY NHẠC: - Chiến tranh há chẳng phải là một sự thiến hoà thuận giữa người với người mà xảy ra đó ư?

ÔNG JUÔCĐANH: - Đúng rồi.

THÀY NHẠC: - Và, nếu tất cả mọi người đều học âm nhạc há chẳng phải đó là phương tiện để cùng nhau hòa hợp, và để trông thấy cảnh tượng thiên hạ thái bình đó sao?

ÔNG JUÔCĐANH: - Ông nói có lý.

THÀY MÚA: - Khi một người đã phạm một lỗi lầm trong cách cư xử, hoặc về việc tề gia, hoặc về việc trị quốc, hoặc về chuyên

¹ Trong các chiếu chỉ và thiết lập hàn lâm viện vũ đạo, năm 1661 có câu: (Nghệ thuật vũ đạo từ xưa đến nay vẫn là một ngành nghệ thuật phong nhã nhất và cần thiết nhất... và do đó, có ích nhất cho hàng quý tộc của chúng ta)

khiển tướng điêu binh há người ta
chẳng vẫn nói: *Ông này ông nợ đã sai
nước bước trong việc này việc nợ đó ư?*

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, người ta vẫn nói thế.

THÀY MÚA: - Mà sai nước bước, thì nguyên nhân
là do không biết khiêu vũ chứ còn gì
nữa?

ÔNG JUÔCĐANH: - Đúng đấy, cả hai thày nói đều có
lý cả.

THÀY MÚA: - Là để ngài trông thấy rõ tính ưu việt
và hữu ích của môn vũ và môn nhạc.

ÔNG JUÔCĐANH: - Bây giờ thì tôi hiểu vỡ cái lẽ đó
rồi đấy.

THÀY NHẠC: - Ngài có muốn xem công việc của hai
chúng tôi không?

ÔNG JUÔCĐANH: - Có.

THÀY NHẠC: - Tôi đã thua với ngài rồi, đây là một
tiểu phẩm của tôi sáng tác khi xưa về
các thứ tâm tình khác nhau mà âm
nhạc có thể biểu hiện được.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tốt lắm.

THÀY NHẠC: (*Nói với các ca sĩ*) - Nào, các bạn tiến
lên đây (*nói với ông Juôcđanh*) - Ngài

phải hình dung là họ ăn mặc kiểu mục tử.

ÔNG JUÔCĐANH: - Sao mà bao giờ cũng cứ phải có mục tử ⁽¹⁾ nhỉ? Đâu đâu cũng chỉ thấy rặt những mục tử là mục tử thôi.

THÀY MÚA: - Khi ta muốn cho những nhân vật nói bằng nhạc, thì phải đi vào khung cảnh mục súc. Từ xưa đến giờ, câu ca giọng hát vẫn được gán cho bọn mục tử; vì trong trò hát đối, mà để cho các ông hoàng và các ngài trưởng giả hát những tâm tình của họ lên, thì không được tự nhiên mấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thôi được, thôi được, xem nào.

HÁT ĐỐI ⁽²⁾

MỘT NỮ VÀ HAI NAM

NỮ

¹ Thời đó, vẫn còn thịnh hành trong văn chương nghệ thuật, cái mốt mô tả tình yêu dưới hình thức các đề tài và nhân vật lấy ở đời sống các nam nữ mục tử.

² Bài hát này, cũng như các bài hát khác trong vở kịch, lời phải đi đôi với nhạc. Đây chỉ là dịch xuôi lấy nghĩa, tạm dùng lời vào lục bát và ngũ ngôn. Bao giờ đưa vở này lên sân khấu, sẽ phải sửa sang theo diệu nhạc.

*Chữ tình ai trót đà mang,
Trăm vương nghìn ván, dạ thường rối to
Ai rằng thích bệnh tương tư,
Thích trò ra ngắn vào ngơ não nùng.
Ta rằng ai thích mặc lòng.
Vui nào bằng cái thong dong nhẹ mình.*

NAM THỨ NHẤT

*Vui nào bằng cái vui tình.
Ái ân nồng thăm ta mình cùng nhau
Cùng chung một nỗi ước ao
Đời không tình dục còn đâu vui đời.
Sóng không yêu, sóng cung hoài
Còn gì sinh thú, thiệt thời tuổi xanh*

NAM THỨ HAI

*Vui nào bằng cái vui tình
Nếu may gặp được cô mình thuỷ chung
Oái oăm thay, tạo hóa công!
Làm gì có chị mục đồng trung trinh
Hồng nhan là giống bạc tình,
Trọng đời ta quyết to mành chẳng vương*

NAM THỨ NHẤT

Vui thay tình nồng thắm!

NỮ

Sương thay, kiếp thành thời!

NAM THỨ HAI

Thói hồng nhan phụ bạc!

NAM THỨ NHẤT

Anh quý em nhất đời!

NỮ

Em thương anh biết mấy!

NAM THỨ HAI

Ghét em quá, em ơi!

NAM THỨ NHẤT

Thôi! Yêu đi, giận hờn gác bỏ!

NỮ

Có thể, có thể có

Nữ mục tử chung tình.

NAM THỨ HAI

Tìm đâu, hỏi cô mình?

NỮ

*Để bảo toàn vinh dự
Cho các bạn hồng nhan
Em muốn hiến dâng chàng
Cả tấm lòng son sắt*

NAM THỨ NHẤT

*Tin em được chàng, em hỡi
Lòng đó chàng đơn sai?*

NỮ

*Thử xem chàng với thiếp
Ai chung tình hơn ai*

NAM THỨ HAI

*Ai thay lòng đổi dạ
Xin thề có đất trời!*

CẨ BA

*Hãy để lòng nồng nhiệt.
Theo môi tình tha thiết;
Hai bên cùng thuỷ chung.
Tình yêu vui không xiết*

ÔNG JUÔCĐANH: - Hết rồi à?

THÀY NHẠC: - Vâng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi thấy cái trò ấy khéo đấy; ở trong ấy có những tục ngữ hay hay.

THÀY MÚA: - Còn công việc của tôi, thì đây là một tiểu phẩm về những động tác và những tư thế đẹp nhất mà một vũ khúc có thể biến diệu được.

ÔNG JUÔCĐANH: - Lại là những mục tử nữa chứ?

THÀY MÚA: - Muốn cái gì cũng được, tuỳ ngài.

Nói với các người nhảy múa. Nào Nhập vũ khúc.

Bốn người nhảy múa biểu diễn tất cả động tác khác nhau và tất cả các kiểu bước mà thày múa ra lệnh; và khúc múa này làm thành màn phu thứ nhất.

HỒI THÚ HAI

LỚP I

**ÔNG JUÔCĐANH, THÀY NHẠC, THÀY MÚA,
NHỮNG NGƯỜI HẦU**

ÔNG JUÔCĐANH: - Trò về cũng khó, và cái bọn này múa may khéo đấy.

THÀY NHẠC: - Khi nào có âm nhạc hòa vào điệu múa thì lại càng nổi trò hơn nữa, ngài sẽ được thấy những nét thanh kỵ trong cái vũ khúc nhỏ mà chúng tôi đã soạn hầu ngài.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ấy, cũng sắp dùng đến nơi rồi đấy nhé; tôi đặt làm những cái đó, là để tiếp đãi một người mà tôi sắp có vinh dự được mời ăn tiệc ở đây.

THÀY MÚA: - Sẵn sàng cả rồi ạ.

THÀY NHẠC: - Kể ra thì, thưa ngài, như thế cũng

chưa đủ, một người hào hoa phong nhã như ngài, cần phải có buổi hòa nhạc hàng tuần ở nhà mình, vào ngày thứ tư hoặc thứ năm gì đó.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế những người sang trọng có làm như vậy không?

THÀY NHẠC: - Thưa ngài, có chứ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế thì tôi sẽ làm. Cái trò đó có vui không?

THÀY NHẠC: - Cố nhiên là vui. Cần phải có ba giọng hát, một giọng nam cao, một giọng nữ cao, một giọng thấp; đệm theo sẽ có một lục huyền cầm giọng thổ, một hồ cầm và một dương cầm ⁽¹⁾ cho những khúc đệm trầm ⁽²⁾, với hai cây vỹ cầm giọng kim để chơi những khúc tiền hậu tấu ⁽³⁾.

¹ Basse de viole, téorbe và clavecin

Basse de viole: tương đương với đàn viôlông xen ngày nay.

Téorbe: giống như tỳ bà. Clavecin: tiền thân của đàn piano.

² Basses continues: những bài âm mà các cây đàn téorbes và basses de viole cứ liên tục rền điệu để đệm cho giọng hát, trong khi các đàn khác cứ bài.

³ Ritournelles: Tên gọi những nét nhạc ngắn, dạo trước và sau một khúc hát

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải có thêm một cây đàn tù và ⁽⁴⁾ nữa. Đàn tù và là một thứ nhạc khí tôi rất ưa, nghe êm tai lắm.

THÀY NHẠC: - Ngài cứ để chúng tôi sắp đặt mọi thứ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nhưng, phải nhớ lát nữa phái đến đây cho tôi một bọn ca sĩ để hát hầu tiệc đấy.

THÀY NHẠC: - Ngài sẽ có đủ thứ cần thiết.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nhưng cần nhất là vũ khúc phải cho thật hay vào.

THÀY NHẠC: - Ngài sẽ được vừa ý, và ngoài những thứ khác, ngài sẽ hài lòng về mấy điệu vũ mơntruyê ⁽⁵⁾ mà ngài sẽ thấy trong đó.

ÔNG JUÔCĐANH: - Chà! Vũ mơntruyê là món sở

⁴ Trompette marine: dịch từng chữ, có thể là (kèn bể) và thời nay người ta dễ hiểu là theo nghĩa (kèn hải quân). Thực ra, đây là một danh từ cũ, chỉ một thứ nhạc khí có một cái cัน rất dài, cẳng một dây ruột mèo rất lớn, dùng vĩ kéo trên dây đó, phát ra một thứ âm thanh ồ ồ và đơn điệu, nghe như thể những hải thần thổi vào một cái vỏ ốc lớn (do đó có tên gọi kia). Rất thịnh hành ở khắp châu Âu thời ấy.

⁵ Menuets: Những điệu vũ nhịp ba, chân bước loát choắt, ngắn, nhẹ và nhanh.

trường của tôi đây ⁽¹⁾, để tôi nhảy cho các thầy xem. Nào ông thầy của tôi.

THÀY MÚA: - Thưa ngài, phải có một cái mū ⁽²⁾ La, la, la, la, la, la, la, la; - La la, la, hai lần; - La, la, la; - La la. Xin nhảy đúng nhịp cho. La, la, la, la, Chân phải. La, la, la, la. Đừng nhún nhảy hai vai nhiều quá như vậy. La, la, la, la, la; - La, la, la, la, la; Hai cánh tay của ngài cứng đờ quá. La, la, la, la, la. Ngẩng đầu lên. Đầu bàn chân quay ra phía ngoài La, la, la, la. Thẳng người lên.

ÔNG JUÔCĐANH: - Hở ⁽³⁾?

¹ Tự phụ tức cười, vì những điệu vũ đòi hỏi người nhảy phải có phong độ ứng dụng nhàn nhã mà lão ta không có

² Lúc bắt đầu và lúc kết thúc điệu vũ Monuye, người nam phải làm lễ chào người nữ nhiều lần theo lễ chào nhau của bọn quý tộc, đội mū vào, bỏ mū ra, vung vẩy uốn éo. Khi nhảy thì đội mū trên đầu. Mū có cầm nhiều lông chim. Chỗ này, bản in năm 1734 có chú dẫn động tác: (Ông Juôcđanh lấy cái mū của tên hầu và chụp lên trên mū chỏm của mình. Thầy múa cầm tay ông và dắt ông nhảy múa một điệu Monuyê mà ông ta hát theo).

³ Ông Juôcđanh: Nhảy i ạch, mệt đứt hơi, khi nhảy xong muốn xin ý kiến khen ngợi của người xem, chỉ thốt lên được tiếng đó. Ý muốn nói: (Ông thầy thế nào, hở?)

THÀY NHẠC: - Thật là tuyệt trần.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nhân tiện ⁽⁴⁾ thày dạy cho tôi biết cách làm lễ chào như thế nào, để chào một bà hầu tước ⁽⁵⁾; Tôi sắp cần đến.

THÀY MÚA: - Một lễ chào một bà hầu tước?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, một bà hầu tước tên là Đôrimen.

THÀY MÚA: - Ngài đưa tay đây.

ÔNG JUÔCĐANH: - Không, thày cứ làm đi, tôi nhớ được mà.

THÀY MÚA: - Nếu ngài muốn chào người ta cho thật cung kính, thì trước hết phải chào lùi một lễ, rồi tiến lại người ta bằng ba lễ chào tiến, và đến lễ cuối cùng thì cúi rạp xuống tận đầu gối người ta.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thày thử làm xem nào. Được rồi!

TÊN HẦU: - Bẩm ông, thày dạy kiểm đã đến rồi đó a.

⁴ Điều vui kết thúc bằng một lễ chào. (Nhân tiện), Ông Juôcđanh muốn được học "cách chào một bà hầu tước"!

⁵ Ý hắn lão ta cho rằng (chào một bà hầu tước) chắc là phải đặc biệt.

ÔNG JUÔCĐANH: - Bảo thầy ấy vào đây dạy tao. Tôi
muốn các thầy được xem tôi múa
kiếm.

LỚP II

THÀY DẠY KIẾM, THÀY NHẠC, THÀY MÚA, ÔNG JUÔCĐANH, NHỮNG TÊN HẦU

THÀY DẠY KIẾM: - Sau khi đã đặt thanh quất đầu
ruồi ⁽¹⁾ (vào tay lão) - Nào, thưa ngài,
làm lễ chào. Thẳng người. Hơi nghiêng
về phía đùi bên trái. Hai cẳng chân
đứng xoạc quá như thế. Hai bàn chân
thẳng hàng. Cổ tay ngang hông. Mũi
kiếm ngang tầm vai. Cánh tay đứng
duỗi thẳng quá như thế. Bàn tay trái
ngang tầm mắt. Cai bên trái vào thế
thứ tư ⁽²⁾ hơn nữa. Đầu cho ngay ngắn.
Mắt nhìn thẳng thắn mạnh dạn. Tiến

¹ Fleuret: Thanh quất để tập, không nhọn đầu như kiếm thật, nhưng ở
đầu có một cái hột tròn (đầu ruồi) để đâm không nguy hiểm.

² Vào thế thứ tư (Quartée): Cái thế của vai trái nép cho gọn vào phía
trái khi tay phải đâm thế kiếm thứ tư.

lên. Thân người cho vũng vàng. Hãy đâm tôi, thế kiếm thứ tư ⁽³⁾, và cứ thế làm nốt. Một, hai. Trở lại thế cũ. Tấn công lại cho vũng bước. Nhảy lùi một bước. Khi đâm một nhát kiếm, thưa ngài, phải cho mũi kiếm phóng lên trước, và thân người thì nép cho thật gọn. Một, hai. Nào, hãy đâm tôi đi, thế kiếm thứ ba ⁽⁴⁾, và cứ thế làm nốt. Tiến lên. Thân người cho vũng vàng. Tiến lên. Nhân đà tấn công. Một, hai. Trở lại thế cũ. Tấn công lại. Nhảy lùi một bước. Thế thủ, thưa ngài, thế thủ!

*Thày dạy kiếm đâm lão hai ba nhát,
vừa nói: Thế thủ!*

ÔNG JUÔCĐANH: - Hở ⁽⁵⁾.

THÀY NHẠC: - Ngài thật là tài tình!

THÀY DẠY KIẾM: - Tôi đã nói với ngài rồi: Tất cả bí quyết của kiếm thuật chỉ gồm có hai

³ Thế kiếm thứ tư: Tên gọi một thế đâm kiếm, cổ tay xoay ngửa ra phía ngoài.

⁴ Thế kiếm thứ ba: Tên gọi một thế đâm kiếm, cổ tay xoay úp vào phía trong, ngang trên tầm cánh tay đối thủ, để cho mũi kiếm của đối thủ bị gạt sang bên phải.

⁵ Vẫn câu hỏi như lúc nãy, sau khi nhảy Monyê.

điều: Đâm trúng và dừng bị đâm trúng; và, như hôm trước tôi đã biểu diễn để chứng minh cho ngài thấy, không thể nào ngài bị đâm trúng, nếu ngài biết gạt mũi kiếm của kẻ địch ra ngoài tầm thân thể của ngài; Cái đó chỉ do một động tác nhỏ của cổ tay, hoặc xoay vào phía trong, hoặc xoay ra phía ngoài.

ÔNG JUÔCĐANH: - Vậy, theo cách đó, một người, không cần dũng cảm, cũng chắc chắn giết được địch thủ và không bị giết à?

THẦY DẠY KIẾM: - Hắn rồi. Ngài đã chẳng xem biểu diễn chứng minh rồi là gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải.

THẦY DẠY KIẾM: - Chính vì thế mà tôi thấy rõ rằng chúng tôi đây phải được trọng vọng như thế nào trong một quốc gia ⁽¹⁾, và cái khoa kiếm thuật có giá trị cao hơn biết mấy, so với các khoa vô ích khác,

¹ Năm 1656, vua Luy XIV đã giáng chiếu phong cho sáu ông thày dạy kiếm thuật kỳ cựu của thành phố Pari, phảm tước quý tộc, con cháu được tập trước. Thày dạy kiếm của Ông Juôcđanh vin vào đó mà lên mặt lên mày.

như khoa vũ, khoa nhạc, khoa...

THÀY MÚA: - Thôi này, ông múa kiếm. Nói đến môn vũ đạo, thì phải cho kính cẩn.

THÀY NHẠC: - Xin ông liệu mà coi trọng sự ưu việt của môn âm nhạc.

THÀY DẠY KIẾM: - Các ông định so sánh môn của các ông với môn của tôi, thì buồn cười thật.

THÀY NHẠC: - Hãy trông thử con người làm bộ phách chưa kìa!

THÀY MÚA: - Đồ nõm đeo yếm ⁽²⁾ kìa, rõ tức cười!

THÀY DẠY KIẾM: - Chú bé dạy múa này, để rồi ta cho chú múa may ⁽³⁾ ra trò. Còn chú này, chú bé nhạc sĩ, để rồi ta cho chú mày hát thật véo von cho mà xem.

THÀY MÚA: - Anh chàng vô vê này, để ta dạy nghề vô cho.

ÔNG JUÔCĐANH: (Nói với thầy múa) - Thày điên hay sao, mà đi gây chuyện với thày

² Yếm (Plastron): Tấm giáp che ngực và bụng (may bằng da, nhồi bông) như cái yếm của con cua.

³ Faire danser, nghĩa đen: Làm cho nhảy múa, nghĩa bóng: Ngược dãi, giàn cho một trận.

áy, thày áy thạo thế kiếm thứ ba, thế kiếm thứ tư, và biết giết người bằng phép biểu diễn chứng minh đấy.

THÀY MÚA: - Tôi bỏ giọ cái phép biểu diễn chứng minh của hắn, lᾶn các thế kiếm thứ ba và thứ tư của hắn.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói với thày múa*) - Khoan khoan, xin thày.

THÀY DẠY KIẾM: (*Nói với thày múa*) - Cái gì? Nhãi con láo xược.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thôi! Thày dạy kiếm ơi!

THÀY MÚA: (*Nói với thày dạy kiếm*) - Cái gì? Đồ vũ phu thô bỉ!

ÔNG JUÔCĐANH: - Thôi! Thày dạy múa ơi!

THÀY DẠY KIẾM: - Tao mà xông đến thì...

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói với thày dạy kiếm*) - Tôi can.

THÀY DẠY KIẾM: - Ông mà tóm được mà...

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói với thày dạy múa*) - Đừng mà.

THÀY DẠY KIẾM: - Tao sê giàn cho một trận...

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói với thày dạy kiếm*) - Tôi van mà...

THẦY DẠY NHẠC: - Ngài cứ để chúng tôi dạy cho nó biết đường ăn nói một tí.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói với thày múa*) - Trời ơi, hãy dừng lại nào.

LỚP III

THẦY DẠY TRIẾT, THẦY DẠY NHẠC, THẦY DẠY KIẾM, ÔNG JUÔCĐANH, NHỮNG TÊN HẦU

ÔNG JUÔCĐANH: - Ồ này! Thày triết học ơi, thày đem cái triết học của thầy đến đúng dịp quá. Nhờ thầy hòa giải các thày này hộ tí.

THẦY TRIẾT: - Cái gì thế? Có chuyện gì vậy, các ngài?

ÔNG JUÔCĐANH: - Các thày ấy đem nghề ra so sánh hơn thua với nhau rồi đâm ra cát, đến nỗi lăng mạ nhau và định đả nhau nữa.

THẦY TRIẾT: - Chết nỗi! Các ngài ơi, có nên tức giận như vậy không? Các ngài há chẳng đọc thiên nghị luận uyên thâm

mà Xêne⁽¹⁾ đã soạn về vấn đề giận dữ đó sao? Còn có gì thấp kém và xấu xa bằng thứ tình cảm đó, nó làm cho con người trở thành một con thú dữ? Há chẳng nên để cho lý trí làm chủ mọi tình cảm mọi hành động của ta sao?

THẦY MÚA: - Nhưng, thưa ngài, hắn lại dám lăng mạ cả hai chúng tôi, dám khinh miệt vũ đạo, là môn của tôi, và âm nhạc, là nghề của ông này.

THẦY TRIẾT: - Kẻ hiền giả đứng trên tất cả mọi sự lăng mạ của người khác; và khi ta bị xúc phạm thì cách trả lời cao cả nhất, chính là ôn hoà và nhẫn耐.

THẦY DẠY KIẾM: - Cả hai tên này đều cả gan dám đem nghề của chúng so sánh với nghề của tôi.

THẦY TRIẾT: - Ngài có nên lấy thế làm động lòng không? Con người ta chả nên tranh giành nhau về huy danh, về địa vị; cái gì làm cho chúng ta phân biệt với nhau hoàn toàn, ấy là hiền minh và

¹ Sénèque: Nhà triết học La tinh (2-65 sau Jêxu - Crit, tác giả một thiên nghị luận về sự giận dữ).

đạo đức.

THÀY MÚA: - Tôi vạch cho hắn rằng vũ đạo là một khoa dù được trọng vọng đến đâu vẫn còn chưa đủ.

THÀY NHẠC: - Và tôi, rằng âm nhạc là một khoa mà tất cả các thời đại xưa nay đều tôn sùng.

THÀY DẠY KIẾM: - Còn tôi, tôi vạch cho cả hai rằng khoa kiếm thuật là cái khoa học hay nhất và cần thiết nhất.

THÀY TRIẾT: - Thế còn triết học thì thế nào? Tôi thấy cả ba anh đều ngu, dám ăn nói hồn láo như vậy trước mặt tôi, dám tráng tráo mệnh danh là khoa học những cái trò không đáng được vinh dự gọi là nghệ thuật nữa, chỉ có thể gọi là những mạt nghệ của phường múa kiếm làm trò, phường con hát ngêu ngao và phường hê nhảy nhót múa may.

THÀY DẠY KIẾM: - Này, đồ triết gia con chó!

THÀY NHẠC: - Này, đồ học giả ăn mày!

THÀY MÚA: - Này, đồ hủ nho chính hiệu!

THẦY TRIẾT: - Thế nào! Quân vô lại chúng bay...

*Thày triết xông vào bọn họ, bị cả ba
người đánh đấm túi bụi, rồi bọn họ
vừa đánh lộn vừa đi vào.*

ÔNG JUÔCĐANH: - Thày triết học ơi!

THẦY TRIẾT: - Những đồ đê mạt! Những quân đều
giả! Những đứa láo xược!

ÔNG JUÔCĐANH: - Thày triết học ơi!

THẦY DẠY KIẾM: - Đồ súc vật thô tả!

ÔNG JUÔCĐANH: - Các thày ơi!

THẦY TRIẾT: - Những quân vô sỉ!

ÔNG JUÔCĐANH: - Thày triết học ơi!

THẦY MÚA: - Đồ ngu như lừa!

ÔNG JUÔCĐANH: - Các thày ơi!

THẦY TRIẾT: - Những quân ăn cướp!

ÔNG JUÔCĐANH: - Thày triết học ơi!

THẦY NHẠC: - Đồ lếu láo, cút đi!

ÔNG JUÔCĐANH: - Các thày ơi!

THẦY TRIẾT: - Những quân ăn cắp, lũ ăn mày! Đồ
bất nhân! Phường bịp bợm!

(Họ đi vào)

ÔNG JUÔCĐANH: - Thầy triết học, các thày, thày triết học, các thày, thày triết!... Ối cha! Chúng mày cứ tha hồ mà đánh nhau, tao chả biết làm thế nào được, và tao chả dại đi can chúng mày để làm hư hại cả áo dài của ta. Mình chẳng điên mà đi lăn vào đám họ, nhỡ bị đòn lây lại khổ thân.

LỚP IV

THẦY TRIẾT, ÔNG JUÔCĐANH

THẦY TRIẾT:

(Vừa đi vừa đính lại miếng vải đeo ở cổ áo) ⁽¹⁾.

- Ta vào bài học nào.

ÔNG JUÔCĐANH: - Chà! Thày ạ, tôi rất buồn lòng thấy thày bị họ đánh đập.

THẦY TRIẾT: - Không hề gì. Một nhà hiền triết biết tiếp thu sự vật một cách phải lẽ; để

¹ Miếng vải trắng, hoặc đen, hoặc xanh mà những quan tư pháp, những thày tu, những giáo sư Đại học v.v.. đeo ở cổ áo, làm vật trang trí.

rồi tôi sẽ soạn một bài văn phúng thích theo của Juvênan⁽¹⁾ đả kích cho họ tại bởi một phen. Thôi ta hãy gác chuyện đó. Ngài muốn học gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - Học tất cả những cái gì tôi có thể học được, vì tôi hết sức thèm muốn được trở thành người bác học, và tôi tức giận rằng bố mẹ tôi đã không cho tôi học hành tử tế tất cả các khoa học, khi tôi còn trẻ tuổi.

THẦY TRIẾT: - Ngài nghĩ như vậy là đúng lắm. (*Nam sine doctrina vita quasi mortis imago*)⁽²⁾ - Ngài hiểu câu đó chứ, và hẳn là ngài biết tiếng La-tinh chứ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Có, nhưng thầy cứ làm như tôi không biết. Thầy cứ giảng cho tôi cái nghĩa của câu đó đi.

THẦY TRIẾT: - Câu đó có nghĩa là không có học thức thì đời sống cũng gần như hình ảnh của cái chết.

¹ Juvénal: Nhà thơ châm biếm La-tinh (60-125 sau J-C).

² Tiếng La-tinh trong nguyên văn, câu đối thoại sau của thầy triết học có giải nghĩa.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái La-tinh ấy nó nói phải đấy?

THÁY TRIẾT: - Hắn là ngài cũng đã biết một vài nguyên lý, một vài kiến thức sơ bộ về khoa học chứ?

ÔNG JUÔCĐANH: - À! Có chứ, tôi biết đọc và biết viết.

THÁY TRIẾT: - Ý ngài muốn chúng ta bắt đầu bằng môn gì? Ngài có muốn tôi dạy ngài luân lý học không?

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái luân lý học ấy là cái gì?

THÁY TRIẾT: - Nó dạy ta ba phép vận dụng của trí tuệ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ba phép vận dụng của trí tuệ là những phép gì?

THÁY TRIẾT: - Phép thứ nhất, phép thứ hai, và phép thứ ba. Phép thứ nhất, là phải quan niệm cho tốt bằng những khái niệm phổ biến; phép thứ hai, là phải phán đoán cho tốt bằng những phạm trù; và phép thứ ba, là phải kết luận cho tốt bằng những biến thể của tam đoạn luận.

Barbara, Celarent, Darii, Ferio,

Baralipton ⁽¹⁾ v.v...

ÔNG JUÔCĐANH: - Những tiếng đó nghe trôi quá.
Cái luân lý học ấy, tôi không thích.
Thày hãy dạy cho tôi cái gì khác, cho
nó hay hay một tí.

THẦY TRIẾT: - Ngài có muốn học luân lý học không?

ÔNG JUÔCĐANH: - Luân lý học?

THẦY TRIẾT: - Vâng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái luân lý học ấy, nó nói những
cái gì?

THẦY TRIẾT: - Nó luận về hạnh phúc, nó dạy cho
người ta biết tiết chế dục vọng, và...

ÔNG JUÔCĐANH: - Thôi, hãy gác cái đó lại. Tôi tính
nóng như thiên lôi; chả có luân lý nào
ăn thua gì, tôi muốn được nổi giận cho
hả hê, khi nào tôi thích.

THẦY TRIẾT: - Hay là ngài muốn học cách vật học ⁽²⁾?

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái cách vật học ấy, nó kể lể

¹ Những tiếng này không có nghĩa gì cả, do các học giải kinh viện đặt ra, hợp thành câu thơ đầu của mấy câu thơ hình dung bằng những nguyên âm của nó, mọi hình thức biến thể của phép tam đoạn luận.

² Physique: môn học mà đối tượng là các vật tự nhiên, gồm có hoá học, khoáng học, thực vật học, tự nhiên học, thiên văn học, v.v...

những gì?

THẦY TRIẾT: - Cách vật học là một môn học nó giải thích các nguyên lý của các vật tự nhiên, và các thuộc tính vật chất: nó bàn về bản chất các nguyên tố, các kim loại, các khoáng chất, các thạch chất, các thực vật và động vật, và dạy cho ta biết các nguyên nhân của tất cả các khí tượng, cầu vồng, lửa ma troi, sao chổi, chớp, sấm, sét, mưa, tuyết, mưa đá, gió và các cơn lốc ⁽³⁾.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nghe mà loạn cả đầu, rồi cả óc.

THẦY TRIẾT: - Vậy ngài muốn tôi dạy ngài cái gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - Dạy tôi chính tả.

THẦY TRIẾT: - Rất sẵn lòng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Rồi sau, thày dạy tôi niên lịch thông thư, để tôi biết hôm nào có trăng, hôm nào không.

THẦY TRIẾT: - Được thôi. Để cho đầu óc của ngài suy tưởng có hệ thống và để xử lý để

³ Nguyên văn, tourbillons: Không phải chỉ là nói về gió lốc, mà còn nói về mọi cuộc chuyển động xoay tròn quanh một trung tâm, theo học thuyết của Descartes (Descartes).

tài theo phương pháp triết học, ta phải theo trình tự mà bắt đầu bằng một sự hiểu biết chính xác về bản chất các chữ cái và về cách phát âm khác nhau toàn bộ các chữ cái đó. Vậy xin nói ngay với ngài rằng chữ cái chia ra làm chữ nguyên âm, gọi là nguyên âm vì nó diễn tả các âm; và chữ phụ âm, gọi là phụ âm vì nó phụ vào các nguyên âm để phát ra thành âm, và chỉ là những biến cách của các âm mà thôi. Có năm nguyên âm: A, E, I, O, U⁽¹⁾.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi hiểu được tất cả đấy.

THẦY TRIẾT: - Âm A hình thành bằng cách há to miệng ra: A.

ÔNG JUÔCĐANH: - A, A, ờ nhỉ!

THẦY TRIẾT: - Âm E⁽²⁾ hình thành bằng cách đưa hàm dưới lên gần hàm trên A, E.

ÔNG JUÔCĐANH: - A, E; A, E. Quả đáng tội, Đúng

¹ Trong suốt cả lớp kịch vui này, các chữ A, E, I, O, U, sẽ được phát âm theo tiếng Pháp (A=a; E=ê; I=i; O=ô; U=uy) để được phù hợp với lời mô tả của nhân vật.

² Đọc là Ê (xem chú thích trên).

thật. Ô! Hay quá!

THẦY TRIẾT: - Và âm I, bằng cách khép hai hàm lại gần nhau hơn nữa, và nhếch hai mép về phía mang tai: A, E, I.

ÔNG JUÔCĐANH: - A, E, I, I, I. Đúng quá. Khoa học muôn năm!

THẦY TRIẾT: - Âm O hình thành bằng cách há hàm răng ra và chún hai mép lại cho môi gần nhau, trên dưới: O.

ÔNG JUÔCĐANH: - O, O. Không có gì chí lý bằng: A, E, I, O, I, O. Tuyệt quá! I, O, I, O.

THẦY TRIẾT: - Vừa đúng là lỗ miệng vê thành một cái vòng tròn nhỏ, hình dung chữ O.

ÔNG JUÔCĐANH: - O, O, O. Thày nói đúng đấy, O, O! được hiểu biết một điều gì, thật là thú vị quá!

THẦY TRIẾT: - Âm U hình thành bằng cách khép hai hàm răng lại nhưng không cho khít hẳn, và chè đôi môi ra đường trước, cũng cho gần nhau nhưng không khít hẳn: U.

ÔNG JUÔCĐANH: - U, U. Chả còn gì đúng hơn nữa. U.

THẦY TRIẾT: - Đôi môi của ngài khéo dài ra như

thể ngại bùi mội, cho nên, khi ngại
muốn bùi mội chè mỏ để chế diều
người nào, thì ngại chỉ có cách nói với
họ U.

ÔNG JUÔCĐANH: - U, U. Đúng quá. Ôi chao! Sao
mà trước kia tôi chẳng sớm học hành
để được biết tất cả những điều này?

THẦY TRIẾT: - Ngày mai, ta sẽ học đến những chữ
khác, tức là những phụ âm.

ÔNG JUÔCĐANH: - Có những cái cũng ngộ như
những cái này chứ?

THẦY TRIẾT: - Cố nhiên. Phụ âm D ⁽¹⁾, chẳng hạn,
phát âm bằng cách đánh đầu lưỡi vào
phía trên của hàm răng trên. DA.

ÔNG JUÔCĐANH: - DA, DA, ờ nhỉ. Chà! Hay quá!
Hay quá!

THẦY TRIẾT: - Chữ F, bằng cách tì răng trên vào
môi dưới: FA.

ÔNG JUÔCĐANH: - FA, FA. Đúng thật. Ôi! Cha ơi,
mẹ ơi, con oán cha mẹ vô cùng!

THẦY TRIẾT: - Và chữ R, bằng cách đưa lưỡi lên tận

¹ Vốn chữ Pháp viết là D, nhưng đọc là Đ, nên ở đây chúng tôi viết
thẳng ngay là Đ (đê). Đoạn dưới, để nguyên chữ F(ef).

đỉnh khẩu cá; để cho, khi bị hơi thở ra mạnh lướt phải, nó bật ra rồi lại trở về chõ cũ, làm thành một thứ cung rung: R, RA.

ÔNG JUÔCĐANH: - R, R, RA, R, R, R, R, RA. Ô
nhỉ. Chà! Thày thật là một người tài!
Mà tôi thì đã bỏ phí bao nhiêu thì giờ!
R, R, RA.

THÁY TRIẾT: - Rồi tôi sẽ giảng cho ngài tất cả những
điều tân kỳ đó đến nơi đến chốn.

ÔNG JUÔCĐANH: - Xin mời thày cứ việc. Ngoài ra,
tôi có một chuyện riêng cần phải nói
với thày. Tôi phải lòng một bà đại quý
phái, và tôi mong rằng thày giúp tôi
để viết cho bà ấy vài dòng vào một lá
thư nho nhỏ mà tôi định buông rơi
dưới chân bà ấy.

THÁY TRIẾT: - Được lắm.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cho thật lịch sự vào, nhé.

THÁY TRIẾT: - Cố nhiên, ngài định viết cho bà ấy
bằng văn vần chứ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Không, không, không dùng văn
vần.

THẦY TRIẾT: - Thế ngài chỉ muốn dùng văn xuôi thôi à?

ÔNG JUÔCĐANH: - Không, chẳng văn xuôi mà cũng chẳng văn vần.

THẦY TRIẾT: - Thế nào cũng phải một trong hai thứ đó chứ?

Ông Juôcđanh: - Sao vậy?

THẦY TRIẾT: - Thưa ngài, vì lẽ rằng để tỏ bày tình ý, chỉ có văn xuôi hoặc văn vần thôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Chỉ có văn xuôi hoặc văn vần thôi à?

THẦY TRIẾT: - Thưa ngài, vâng: Hết không phải văn xuôi thì là văn vần; và hết không văn vần thì là văn xuôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế như lời nói thường, thì là cái gì vậy?

THẦY TRIẾT: - Là văn xuôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ủa! Khi tôi bảo: *Nicôn, đem giày*
Păng-túp lai đây cho tao, và cho tao
cái mũ chòm đội đêm, thế là văn xuôi à?

THẦY TRIẾT: - Thưa ngài, vâng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Chết chúa! Hơn bốn chục năm

trời nay tôi nói văn xuôi mà tôi chẳng
biết gì cả, tôi vô cùng cảm ơn thày đã
bảo cho tôi biết điều đó. Vậy, tôi muốn
viết vào trong một lá thư gửi bà ấy:
*Hầu trước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt
đẹp của phu nhân làm tôi chết mệt vì
tình* - Nhưng tôi muốn cái ý đó được
viết thành lời lẽ thật lịch sự, và xoay
đi đảo lại cho thật xinh.

THẦY TRIẾT: - Viết rằng những ngọn lửa của đôi
mắt bà đốt cháy trái tim ngài ra tro:
Rằng đêm ngày, ngài vì bà mà chịu
những đau khổ mãnh liệt của một...

ÔNG JUÔCĐANH: - Không, không, không, tôi không
thích những cái đó, tôi chỉ muốn viết
cái ý tôi đã nói với thày: *Hầu trước phu
nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu
nhân làm tôi chết mệt vì tình*.

THẦY TRIẾT: - Cũng phải tán rộng ra một tí chứ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Không, tôi đã bảo, tôi chỉ muốn
có những lời đó trong lá thư, nhưng
xoay đi đảo lại cho đúng kiểu, sắp xếp
cho thật khéo. Nhờ thày bảo qua cho
tôi xem thử, có thể đặt câu theo

những lối khác nhau như thế nào.

THẦY TRIẾT: - Ta có thể viết cách thứ nhất như ngài đã nói: *Hầu tước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu nhân làm tôi chết mệt vì tình*; Hoặc là: *Vì tình chết mệt làm tôi, hầu tước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu nhân*; Hoặc là: *Đôi mắt của phu nhân đẹp vì tình làm tôi, hầu tước phu nhân xinh đẹp, chết mệt*; Hoặc là: *Chết mệt đôi mắt đẹp của phu nhân, hầu tước phu nhân xinh đẹp, vì tình làm tôi*; Hoặc là: *Làm tôi đôi mắt của phu nhân chết mệt, hầu tước phu nhân, vì tình*.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nhưng, trong tất cả các lối đó thì lối nào hơn cả?

THẦY TRIẾT: - Lối mà ngài đã nói: *Hầu tước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu nhân làm tôi chết mệt vì tình*.

ÔNG JUÔCĐANH: - Vậy mà tôi chả có học hành gì cả đáy, và tôi nghĩ một cái ra ngay đáy. Xin cảm ơn thày hết sức, và xin thày ngày mai đến sớm cho.

THẦY TRIẾT: - Xin y lời. (*Y vào*).

ÔNG JUÔCĐANH: (Nói với tên hâu) - Thέ nào, họ
chưa gιi áo lέ phục đέn cho tao à?

TÊN HẦU: - Bẩm ông, chưa ạ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái thằng phó may chết tiệt áy
bắt ta phải đợi mấy ngày mấy buổi,
giữa cái hôm ta bận bao nhiêu việc!
Thật là diên tiết. Cho thắn ôn dịch vật
chết tươi ⁽¹⁾ cái thằng phó may ác hại
áy đi! Ma bắt thằng phó may đi nhé!
Thằng phó may chết bǎm chết vǎm ⁽²⁾!
Ta mà tóm được nó lúc này, cái thằng
phó may bắt nhân kia thì ta...

LỚP V

PHÓ MAY, THỢ BẠN

(Mang bộ lέ phục của Ông Juôcđanh)

ÔNG JUÔCĐANH - NHỮNG TÊN HẦU

ÔNG JUÔCĐANH: - À! Bác đã tới đây à! Tôi đang sấp

¹ Theo nguyên văn: (Cho bệnh sốt rét bóp nghẹt thở...) (Bệnh sốt rét rừng hối đó là một bệnh đáng sợ ở châu Âu.)

² Theo nguyên văn: (Cho bệnh dịch hạch bóp chết...) (Bệnh dịch hạch là một bệnh khủng khiếp ở châu Âu thời trung cổ.)

phát cáu lên với bác đáy.

PHÓ MAY: - Tôi không làm sao đến sớm hơn được, áy là tôi đã cho hai chục chú thỏ bạn xúm lại chiếc áo của ngài đáy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Bác đã gửi đến cho tôi đôi tất lụa chật quá, tôi khổ sở vô cùng mới xỏ chân vào được, và đã đứt mất hai mắt rồi đáy.

PHÓ MAY: - Rồi nó giân ra, lo lại không rộng quá áy chứ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, nếu tôi cứ làm đứt mắt mãi. Lại đôi giầy bác bảo đóng cho tôi, làm tôi đau chân ghê gớm.

PHÓ MAY: - Thưa ngài, đâu có.

ÔNG JUÔCĐANH: - Đâu có là thế nào?

PHÓ MAY: - Không, không đau đâu mà.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi bảo đau, là đau.

PHÓ MAY: - Ngài cứ tưởng tượng ra thế.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi tưởng tượng vì tôi thấy đau. Lý với lê hay chưa kia!

PHÓ MAY: - Thưa đây là bộ áo lê phục đẹp nhất triều, và thích hợp nhất. Sáng chế ra

được một kiểu áo lê phục trang nghiêm mà không phải màu đen, thật là một kỳ công tuyệt tác. Tôi thách các thợ may giỏi nhất mà làm nổi đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế này là thế nào? Bác may hoa ngược mất rồi.

PHÓ MAY: - Ngài có bảo là ngài muốn may xuôi hoa đậu.

ÔNG JUÔCĐANH: - Lại còn phải bảo cái đó à?

PHÓ MAY: - Vâng, phải bảo chứ. Vì tất cả những người quý phái đều mặc như thế này cả?

ÔNG JUÔCĐANH: - Những người quý phái mặc ngược hoa à?

PHÓ MAY: - Thưa ngài, vâng.

ÔNG JUÔCĐANH: - À! Thế thì được đấy.

PHÓ MAY: - Nếu ngài muốn, thì sẽ xoay hoa xuôi lại thôi mà.

ÔNG JUÔCĐANH: - Không, không.

PHÓ MAY: - Ngài chỉ việc bảo tôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Đã bảo không mà. Bác làm thế

này được rồi. Bác cho rằng tôi mặc thế này có vừa sát không ?

PHÓ MAY:

- Còn phải nói! Tôi thách một họa sĩ lấy bút mà vẽ cho sát hơn được ⁽¹⁾. Ở nhà tôi có một chú thợ bạn, may quần cộc thì tài nhất thiên hạ; và một chú khác, vẽ may áo chẽn, là anh hùng của thời đại.

ÔNG JUÔCĐANH: - Bộ tóc giả với lông cǎm mū có được chỉnh tề không ⁽²⁾.

PHÓ MAY:

- Mọi thứ đều tốt cả.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nhìn áo mặc của phó may*) - Ô kìa! Bác phó may, đây đúng là thứ hàng của bộ áo bác may cho tôi lần trước mà. Tôi nhận đúng nó rồi.

PHÓ MAY:

- Chả là thứ hàng đẹp quá nên tôi đã có ý gạn lấy một bộ áo cho tôi thì phải.

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, nhưng đáng lẽ đừng gạn vào áo của tôi.

¹ Lấy bút vẽ vào người cũng không sát hơn, nghĩa là áo may chật quá (thợ may ăn bớt vải).

² Bác phó may được Ông Juôcđanh tín nhiệm giao cho việc cung cấp tất cả các bộ phận phục trang đặt làm ở nơi khác.

PHÓ MAY: - Ngài có muốn mặc thử áo không?

ÔNG JUÔCĐANH: - Có, đưa tôi.

PHÓ MAY: - Khoan đã. Phải có thể thức chứ. Tôi có đem người đến để mặc áo cho ngài theo nhịp điệu, vì những loại áo này phải mặc có nghi lễ. Ô này! Vào đây, các chú. Các chú hãy mặc bộ áo này cho ngài đây, theo cách thức mặc cho những người quý phái.

Bốn chú thợ bạn ra, hai chú cởi tuột quần cộc tập võ của lão, và hai chú kia cởi áo lót của lão ra. Rồi họ mặc áo mới vào cho lão; và Ông Juôcđanh đi đi lại lại giữa đám họ và phô áo mới cho họ xem có được không. Tất cả những việc đó làm theo nhịp đàm của tất cả ban hợp xướng.

THỢ BẠN: - Bẩm ngài quý tộc, xin ngài ban cho các anh em ít tiền uống rượu.

ÔNG JUÔCĐANH: - Anh gọi ta là gì?

THỢ BẠN: - Ngài quý tộc.

ÔNG JUÔCĐANH: (Ngài quý tộc) - Ấy đây, ăn mặc ra người quý phái thì thế đấy! Cứ bo bo y

phục trưởng giả, thì chẳng có ai gọi là: (*Ngài quý tộc!*) Đây, thường cho câu (*Ngài quý tộc*) đây này.

THỢ BẠN: - Bẩm tướng công, anh em đa tạ tướng công ạ.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Tướng công!*) Ố! Ố! (*Tướng công*)
- Hãy thong thả, chú mình. (*Tướng công*) là đáng thưởng lăm, (*Tướng công*) không phải là một câu tầm thường đâu nhé. Nay, tướng công ban cho các chú đây.

THỢ BẠN: - Bẩm tướng công, tất cả các anh em sẽ đi uống rượu chúc sức khoẻ của đại nhân!

ÔNG JUÔCĐANH: (*Đại nhân*) Ố! Ố! Ố! Thong thả, đừng đi vội, gọi ta là (*Đại nhân*)! *Nói riêng* - Quả đáng tội nó mà đi tới Đức ông, thì nó sẽ được cả túi tiền mất. Nay, thường cho câu Đại nhân đây.

THỢ BẠN: - Bẩm tướng công, anh em xin bái tạ ơn Người.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói riêng*) - Thế là phải chăng, ta đang sắp cho nó tất cả túi tiền.

*Bốn chú thợ bạn vui mừng nhảy múa,
khúc múa này làm thành màn phu
thứ hai.*

HỒI THÚ BA

LỚP I

ÔNG JUÔCĐANH - NHỮNG NGƯỜI HẦU

ÔNG JUÔCĐANH: - Chúng bay hãy đi theo tao, để tao đi phô chưng diện bộ áo của tao một tí; cần nhất là hai đứa bay phải đi bám gót tao, cho thiên hạ thấy rõ chúng bay là quân hầu của tao đây nhé.

CÁC TÊN HẦU: - Bẩm ông, vặng a..

ÔNG JUÔCĐANH: - Gọi con Nicôn lên đây cho tao sai bảo. Thôi, cứ đứng yên đây, nó lên kia rồi.

LỚP II

NICÔN - ÔNG JUÔCĐANH - NHỮNG TÊN HẦU

ÔNG JUÔCĐANH: - Nicôñ!

NICÔÑ: - Dạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Nghe đây!

NICÔÑ: - Hí, hí, hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - Mày cười cái gì?

NICÔÑ: - Hí, hí, hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái con mắt dày này, làm cái trò
gì thế?

NICÔÑ: - Hi, hi, hi! Trông ông ăn mặc đến
hay! Hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế nào?

NICÔÑ: - Ối! Ối giờ ơi! Hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - Con ranh con, lạ chưa kia? Mày
trêu tao đấy hẵn?

NICÔÑ: - Không, thưa ông con đâu giám thế.
Hí, hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - Mày mà còn cười nữa thì tao vả
cho vỡ mặt bây giờ.

NICÔÑ: - Thưa ông, con không thể nào nhịn
được, Hí, hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - Mày không thôi đi phỏng?

NICÔN: - Thưa ông, con xin lỗi ông; nhưng nom ông buồn cười quá, con không thể nào nín cười được. Hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái con này mới lão chứ!

NICÔN: - Nom ông như thế kia, tức cười quá. Hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - Tao thì...

NICÔN: - Xin ông bỏ quá cho. Hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - Này, hẽ mày còn cười một tí nào nữa, tao thề sẽ cho mày một cái tát bằng trời giáng cho mà xem.

NICÔN: - Dạ vâng, thưa ông, thế là hết rồi, con không cười nữa ạ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cứ rờ hồn đầy. Mày phải lau chùi ngay cho kịp...

NICÔN: - Hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - Tao bảo rằng phải lau chùi phòng khách, và...

NICÔN: - Hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - Chưa thôi phỏng?

NICÔN:⁽¹⁾ - Thôi, thưa ông, thà là ông cứ đánh

¹ Theo bản in năm 1734: Cười lăn quay xuống đất.

con đi nhưng để cho con được cưới
bằng thích, còn hơn, Hí, hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - ĐIÊN TIẾT THẬT!

NICÔN: - Xin ông làm ơn để cho con cưới Hí,
hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - Tao mà...

NICÔN: - Thưa ô... ông, không cù... ời, thì con
tức bụng mà chết mất. Hí, hí, hí!

ÔNG JUÔCĐANH: - Có con chết treo nào mà lại như
cái con này, hỗn hỗn láo láo, cưới sắng
sắng vào mặt tao, chứ không nghe tao
dặn bảo công việc.

NICÔN: - Thưa ông, ông bảo con làm gì kia ạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Con mất dậy, tao bảo mày phải
sửa soạn nhà cửa để đón tiếp khách
khứa của tao sắp tới.

NICÔN:⁽²⁾ - Ôi chà! Quả tình, thế là con hết cả
buồn cười rồi; khách khứa của ông
đến đây làm bữa bộn nhà cửa đến nỗi
chỉ nghe thấy nói thế là con đã bức
mình rồi.

² Theo bản in 1734: Nhóm dậy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Có dễ vì mày mà tao phải cấm cửa mọi người chắc?

NICÔN: - Ít ra cũng có một số người ông phải cấm cửa mới được.

LỚP III

BÀ JUÔCĐANH, ÔNG JUÔCĐANH, NICÔN, NHỮNG TÊN HẦU

BÀ JUÔCĐANH: - Ái chà! Lại là một trò gì mới nữa đây. Ông nó ơi, ông đóng bộ tịch như thế kia là nghĩa thế nào nhỉ? Ông định chửi đời hay sao mà ăn với mặc như thế này? Ông muốn đâu đâu người ta cũng chế giễu hay sao đấy?

ÔNG JUÔCĐANH: - Bà nó ơi, chỉ có những thằng ngu dại, những con ngu dại, chúng nó mới chế giễu tôi thôi.

BÀ JUÔCĐANH: - Thật ra, chẳng phải đến bây giờ đâu, mà đã từ lâu rồi, các cung cách của ông chỉ làm trò cười cho thiên hạ thôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái thiên hạ áy là những đứa

nào, xin bà cho biết.

BÀ JUÔCĐANH: - Cái thiên hạ ấy là cái thiên hạ có lý và đúng mực hơn ông. Về phần tôi, tôi ngứa mắt về cái lối sống của ông lắm. Tôi chẳng hiểu cái nhà này nó là cái gì nữa. Ngày nào cũng dập dùi tấp nập cứ như là đình đám hội hè ⁽¹⁾; sợ lỡ buổi thì thiệt hay sao, mà ngay từ bánh mắt, đã nghe thấy đàn hát inh ỏi làm cho tất cả xóm giềng phải đình tai nhức óc.

NICÔN: - Bà con nói đúng đấy. Ông lôi kéo về đây cái đoàn lũ lỉnh cà lỉnh kỉnh ấy, làm cho con không tài nào thấy cửa nhà sạch sẽ được nữa. Họ đi ba làng bảy chợ tha bùn về đây, đến nỗi chỉ Frängxoado khổn khổ cút ra công mà kỳ cọ sàn nhà đến bở hơi tai, mà các ông thầy quý hóa của ông cứ ngày ngày ra sức làm cho lấm bết cả.

ÔNG JUÔCĐANH: - Úi chà, cái con Nicôn đầy tớ nhà

¹ Nguyên văn: Careme prenant, nghĩa đen là chỉ ba ngày hội hè ăn uống lỉnh kỉnh nhất là ngày thứ - ba - béo. Nghĩa rộng, chỉ những người đeo mặt nạ đi chơi hội hè ngoài phố trong mấy ngày hội đó.

này, nó nhà quê nhà mùa mà nở mồm
khiếp.

BÀ JUÔCĐANH: - Nicôn nó nói đúng, và nó biết lẽ
phải hơn ông. Tôi thử hỏi, ông ngần
ấy tuổi đâu, còn rước một ông thày
dạy múa về để làm cái trò gì?

NICÔN: - Và một ông thày dạy kiêm nữa,
người thì to lớn, chân thì giậm thình
thịch, làm rung chuyển cả nhà cửa,
bật cả gạch lát phòng lên.

ÔNG JUÔCĐANH: - Im mồm đi, cái con ở kia, và cả
bà nữa.

BÀ JUÔCĐANH: - Hay là ông định học nhảy để
phòng cái lúc chân không lê đi được
nữa chăng.

NICÔN: - Hay là ông định giết ai đây?

ÔNG JUÔCĐANH: - Cả hai người hãy im đi, đã bảo.
Cả hai đều là những đồ dốt nát,
không hiểu những ưu tiên ⁽¹⁾ của
những cái đó.

BÀ JUÔCĐANH: - Đáng lẽ ông nên lo chuyện gả

¹ Đáng lẽ nói ưu thế, thì Ông Juôcđanh lại nói ưu tiên theo nguyên văn
là Prerogatives: Ưu quyền dịch trêch đi một tí cho để dễ nghe.

chồng cho con gái ông thì hơn, nó đã đến tuổi rồi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi sẽ lo chuyện gả chồng cho con gái tôi khi nào có một đám rặp ranh hỏi nó; nhưng tôi cũng muốn lo chuyện học hành những cái hay cái đẹp nữa.

NICÔN: - Thưa bà, con lại nghe nói hôm nay ông còn rước thêm một thày dạy triết lý nữa, cho nó thêm xôm trồ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Rất đúng tao muốn nên người tài trí, và biết cách luận bàn mọi chuyện giữa đám những người cao nhã.

BÀ JUÔCĐANH: - Rồi một ngày kia ông sẽ cắp sách đến nhà trường, để ngàn áy tuổi đầu còn ăn roi ăn vọt nữa chứ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Chứ sao? Tôi chỉ cầu trời được ăn roi ăn vọt ngay bây giờ, trước mặt mọi người, và được biết những cái người ta học hành ở nhà trường.

NICÔN: - Vâng, quả đáng tội, học thế rồi nó sẽ nảy thêm ra vài tấm thịt đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Hắn rồi.

BÀ JUÔCĐANH: - Những cái đó rất là cần thiết để cai quản việc cửa việc nhà đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cố nhiên. Cả hai người ăn nói ngu như súc vật áy, tôi lấy làm xấu hổ về cái dốt nát của bà ⁽¹⁾. Chẳng hạn, bà có biết bà đang nói cái gì lúc này không?

BÀ JUÔCĐANH: - Có, tôi biết là tôi đang nói những điều chí lý và ông cần phải nghĩ chuyện sống một cách khác đi thôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi không nói cái đó. Tôi hỏi bà là những lời lẽ bà đang nói ra ở đây, nó là cái gì?

BÀ JUÔCĐANH: - Nó là những lời có ý thức, mà những hành vi xử sự của ông thì không có ý thức mấy tí.

ÔNG JUÔCĐANH: - Đã bảo rằng tôi không nói cái đó mà lại. Tôi hỏi bà: Cái mà tôi nói với bà, cái thứ mà hiện tôi đang nói ra với bà lúc này đây, nó là cái gì?

BÀ JUÔCĐANH: - Là những điều lảm nhảm.

¹ Theo bản in 1731: nói với bà Juôcđanh

ÔNG JUÔCĐANH: - À không, không phải cái chuyện đó. Cái thứ mà cả hai chúng ta đều nói, cái ngôn ngữ mà chúng ta đang nói lúc này đây, kia mà?

BÀ JUÔCĐANH: - Thế sao?

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái đó gọi là gì?

BÀ JUÔCĐANH: - Muốn gọi là cái gì thì gọi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái đó gọi là văn xuôi, đồ dốt.

BÀ JUÔCĐANH: - Văn xuôi?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, văn xuôi. Tất cả những cái gì là văn xuôi, thì không phải là văn vần; và tất cả những cái gì không phải là văn vần, thì là văn xuôi ⁽²⁾. Thấy chưa, có học hành cũng có khác chứ! Còn mày, Mày có biết phải làm thế nào để nói một tiếng tiếng U ⁽³⁾ không?

NICÔN: - Thế nào ạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải. Khi mày nói một tiếng U thì mày làm cái gì?

NICÔN: - Cái gì?

² Nói nǎng luǎn quǎn, hai câu chỉ là một.

³ U, đọc theo tiếng Pháp, âm gần như UY của ta (Xem chú thích hồi II).

ÔNG JUÔCĐANH: - Mày thử nói U, xem nào.

NICÔN: - Thì đây, U.

ÔNG JUÔCĐANH: - Mày làm cái gì nào?

NICÔN: - Con nói U chứ gì.

ÔNG JUÔCĐANH: - Đã đành, nhưng mà, khi mày nói U, thì mày làm cái gì?

NICÔN: - Thì con làm cái điều mà ông bảo, chứ còn làm gì nữa?

ÔNG JUÔCĐANH: - Gặp phải những đứa ngu thì mới là khốn khổ! Mày chìa đôi môi ra phía ngoài, và khép hàm trên vào hàm dưới ⁽¹⁾: U, mày thấy chưa? U. Tao bĩu môi: U.

NICÔN: - Dạ, đẹp quá đây.

BÀ JUÔCĐANH: - Thật là tuyệt.

ÔNG JUÔCĐANH: - Còn tuyệt gấp mấy nữa, nếu bà được trông thấy O ⁽²⁾, và ĐA, ĐA, và FA, FA.

BÀ JUÔCĐANH: - Tất cả những cái trò lú lô đó, là cái trò gì vậy?

¹ Bài học của thầy triết bị hiểu sai lạc cả.

² Đọc là Ô (xem chú thích hồi II)

NICÔN: - Nó chưa được những bệnh gì chả biết.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thấy những con mè đàm bà đốt nát, là tôi điên tiết lên.

BÀ JUÔCĐANH: - Thôi, ông phải tống khứ những của nợ ấy với những trò nhảm nhí của họ đi thôi.

NICÔN: - Nhất là cái ông thày dạy kiêm, to xác như voi nan, làm bụi mù cả nhà cửa lên.

ÔNG JUÔCĐANH: - Úi chà! Mày hậm hực với cái ông thày dạy kiêm ấy lắm nhỉ. Để mày thấy ngay bây giờ cái sự hàm hồ của mày nhé.

Lão cho đem lại mấy thanh quất đầu ruồi và đưa cho Nicôн một thanh.

- Cầm lấy. Phép cụ thể chứng minh. Tuyến thân thể. Khi đâm thế kiếm thứ tư, chỉ việc làm như thế này, và khi đâm thế kiếm thứ ba, chỉ việc làm như thế này. Cứ như thế là không bao giờ bị đâm chết. Khi ta đánh nhau với một người nào, mà ta nắm chắc phần thắng lợi, mày bảo lại không hay à? Đó, mày thử đâm tao xem nào.

NICÔN: - Thì vâng, đây. Thế nào?

Nicôn đâm lão nhiều mũi túi bụi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Khoan đã! Ấy! Ấy Thong thả
chứ! Cái con ranh con ôn vật!

NICÔN: - Ông bảo con đâm mà lại.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ừ, nhưng mày lại đâm thế thú
ba trước khi đâm thế thứ tư, và mày
không chịu khó chờ cho tao đõ đā.

BÀ JUÔCĐANH: - Ông nó ơi, ông dở lắm trò ngông
cuồng, đến điên rồi mất rồi, và ông
sinh ra cái chứng đó là từ khi tấp
tênh chơi bời với bọn quyền quý đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Trò chơi bời với bọn quyền quý,
là tôi tỏ ra có óc phán đoán: vì như thế
còn hay hơn là chơi bời với bọn trưởng
giả của bà.

BÀ JUÔCĐANH: - Vâng, đúng đấy! Chơi bời với bọn
quý phái của ông thì lợi khôi ra đấy,
và ông đã phát tài vô số cái nhà ông
bá tước quý hóa nọ, mà ông say như bị
bùa mê...

ÔNG JUÔCĐANH: - Im! Nói thì phải có suy nghĩ. Khi
bà nói đến ông ta, thì bà không biết là

nói đến con người như thế nào, điều đó bà có biết rõ không, hỏi bà vợ của tôi? Ông ta là một nhân vật rất quan trọng, bà đừng tưởng, một vị lãnh chúa được trọng vọng ở triều đình, và nói chuyện với vua cũng như tôi nói với bà vậy. Há chẳng phải là một điều tôi vinh dự cho tôi, khi người ta trông thấy lui tới nhà tôi một nhân vật sang trọng vào bậc ấy, gọi tôi là bạn quý và đối đãi với tôi như một kẻ ngang hàng? Ông ta đối với tôi có những cái nhã ý mà không bao giờ ai có thể ngờ được; và trước mặt mọi người, ông ta ân cần vồn vã với tôi đến làm cho chính tôi cũng phải phát ngượng lên ấy.

BÀ JUÔCĐANH: - Phải rồi, ông ta có nhã ý, ông ta vồn vã với ông, nhưng ông ta vay tiền của ông mà.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ừ thì! Cho một người sang trọng vào bậc ấy vay tiền, lại chẳng là vinh dự cho tôi sao? Đối với một vị lãnh chúa gọi tôi là bạn quý, tôi có thể nào xử sự kém thế được?

BÀ JUÔCĐANH: - Thế vị lãnh chúa đó, có giúp được việc gì cho ông không?

Ông Juôcđanh: - Nhiều việc, mà biết ra thì ai cũng phải ngạc nhiên.

BÀ JUÔCĐANH: - Những việc gì nào?

ÔNG JUÔCĐANH: - Thôi, không thể nói cho bà hiểu được. Chỉ cần biết là tôi cho ông ấy vay tiền thì ông ấy sẽ trả tôi hẳn hoi tử tế, và chẳng lâu la gì đâu.

BÀ JUÔCĐANH: - Phải. Cứ trông chờ đi thì vừa.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cố nhiên rồi. Ông ấy chả bảo với tôi thế là gì?

BÀ JUÔCĐANH: - Vâng, vâng. Ông ấy sẽ không quên sai lời ⁽¹⁾ đâu mà.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ông ấy đã lấy danh dự con người quý tộc mà thế với tôi rồi.

BÀ JUÔCĐANH: - Chuyện hão huyền!

ÔNG JUÔCĐANH: - Ủi chà! Bà mày thật ngoan cố, tôi bảo với bà rằng ông ta sẽ giữ lời, tôi chắc chắn như vậy.

¹ Il ne manquera pas d'y faillir: một lối nói mỉa mai, đã trở nên thành ngữ phổ thông trong tiếng Pháp.

BÀ JUÔCĐANH: - Còn tôi, thì tôi chắc chắn là không, và tất cả những ân cần vồn vã của hắn chỉ là để lừa phỉnh ông thôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Bà im đi. Ông ấy đến kia rồi.

BÀ JUÔCĐANH: - Thật là vừa khéo chưa. Chắc lại đến vay mượn gì ông đấy thôi. Cứ trông thấy hắn, là tôi đã đầy cả ruột rồi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Im ngay, đã bảo mà.

LỚP IV

ĐÔRĂNG - ÔNG JUÔCĐANH BÀ JUÔCĐANH - NICÔN

ĐÔ RĂNG: - Juôcđanh quý hữu, bác vẫn khoẻ mạnh chứ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài, rất mạnh khoẻ, để hầu ngài những việc lặt vặt.

ĐÔ RĂNG: - Còn Bà Juôcđanh kia, bà có được khoẻ không?

BÀ JUÔCĐANH: - Bà Juôcđanh khoẻ được bao nhiêu thì khoẻ.

ĐÔ RĂNG: - Ô kia! Bác Juôcđanh, hôm nay bác diện bảnh nhất đời đấy!

ÔNG JUÔCĐANH: - Đấy, bà xem ⁽¹⁾.

ĐÔ RĂNG: - Bác mặc bộ áo này trông nhã lấm: các tôn vương công tử trong triều, chả có chàng nào ăn đứt được bác đâu.

ÔNG JUÔCĐANH: - Hè! hè!

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói riêng*) - Hắn gai đúng vào chỗ ngứa.

ĐÔ RĂNG: - Bác quay người đi xem nào. Lịch sự lấm.

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói riêng*) - Phải, rõ dại cả đằng trước lân đằng sau.

ĐÔ RĂNG: - Nói quả tình, Bác Juôcđanh ạ, tôi hết sức nóng lòng nóng ruột mong được gặp mặt bác. Bác là người tôi quý mến nhất đời, và ngay sáng hôm nay đấy thôi, tôi vừa mới nói đến bác trong cung vua.

¹ Chỗ này, trong bản in Pháp văn không thấy có ghi thêm là nói với ai, có thể coi như là nói với Đôrăng. Nhưng chúng tôi ngờ rằng câu này là nói với Bà Juôcđanh thì phải hơn: Đấy bà xem (bà chả bảo là thiên hạ chế diều nữa đi!)

ÔNG JUÔCĐANH: - Thật là vinh dự cho tôi quá,
Thưa ngài. (*nói với Bà Juôcđanh*) -
Trong cung vua!

ĐÔ RĂNG: - Kìa, bác đội mũ vào....

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài, bốn phận của tôi
phải kính trọng ngài.

ĐÔ RĂNG: - Trời ơi, bác đội mũ vào; chõ chúng ta
với nhau, bác đừng kiêu tình làm gì.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài...

ĐÔ RĂNG: - Tôi xin bác đội mũ vào, Bác
Juôcđanh; bác là bạn thân của tôi mà.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài, xin để hâu ngài.

ĐÔ RĂNG: - Nếu bác không đội, thì tôi cũng sê
không đội.

ÔNG JUÔCĐANH: ⁽²⁾ - Tôi dành thát kính vậy, còn
hơn để cho ngài phải phiền lòng.

ĐÔ RĂNG: - Tôi là người nợ tiền bác kia mà, bác
biết đấy!

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói riêng*) - Vâng, chúng tôi biết
quá đì mất!

ĐÔ RĂNG: - Bác đã có nhiều lần cho tôi vay tiền

² Theo bản in 1784: đội mũ vào

một cách hào sảng, và bác đã giúp tôi
một cách vui lòng sốt sắng nhất đời,
thật thế.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài, ngài quá lời.

ĐÔ RĂNG: - Nhưng vay ai, thì tôi cũng trả lại
phân minh, và ai làm vui lòng, thì tôi
cũng vẫn biết ơn.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài, tôi vẫn biết thế ạ.

ĐÔ RĂNG: - Tôi muôn được thanh khoản với bác,
và hôm nay tôi đến đây để cùng nhau
tính toán nợ nần.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Bà Juôcđanh*) - Đây
nhé! Bà đã thấy sự hàm hồ của bà
chưa?

ĐÔ RĂNG: - Vốn tính tôi vẫn ưa trả nợ càng sớm
càng hay.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Bà Juôcđanh*) - Tôi
đã bảo mà.

ĐÔ RĂNG: - Nào, thử xem tôi thiếu bác bao nhiêu
nào.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Bà Juôcđanh*) - Rõ
thật nhé, bà là chỉ nghi ngờ nhảm
nhí.

ĐÔ RĂNG: - Bác có nhớ ra đã cho tôi vay tất cả là bao nhiêu không nhỉ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Dạ, cũng có nhớ đây a. Tôi có ghi một bản kế toán con con. Một lần đưa ngài hai trăm luy ⁽¹⁾.

ĐÔ RĂNG: - Đúng đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Một lần khác, một trăm hai.

ĐÔ RĂNG: - Đúng rồi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Và một lần nữa, một trăm tư.

ĐÔ RĂNG: - Đúng lăm.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ba khoản đó vị chi bốn trăm sáu mươi luy, trị giá là năm nghìn sáu mươi livrø ⁽²⁾.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tính rất đúng. Năm nghìn sáu mươi livrø.

ÔNG JUÔCĐANH: - Một nghìn một trăm ba mươi hai livrø trả cho nhà hàng bán lông chim cho ngài.

¹ Luy (louis): Đồng tiền vàng, trị giá 11 livrø (tức 11 quan) hoặc 14 livrø tuỳ từng thời kỳ. Ở đây, 1 luy bằng 11 livrø.

² Luy là tiền tệ có thực, đúc bằng vàng (hoặc có khi bằng bạc), còn livrø là tiền tệ danh mục, chỉ có tên gọi, không có thực, trị giá nhất định là 20 xon (sau này gọi là Frang, trị giá vẫn là 20xu)

ĐÔ RĂNG: - Đúng thế.

ÔNG JUÔCĐANH: - Hai nghìn bảy trăm tám mươi livrơ trả cho hàng thợ may của ngài.

ĐÔ RĂNG: - Quả như vậy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Bốn nghìn ba trăm bảy mươi chín livrơ, mươi hai xon tám đoniê ⁽¹⁾ trả cho nhà hàng bán len dạ cho ngài.

ĐÔ RĂNG: - Đúng quá. Mười hai xon tám đoniê: Tính rất đúng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Và một nghìn bảy trăm bốn mươi tám livrơ bảy xon tám đoniê cho nhà hàng đóng yên ngựa của ngài.

ĐÔ RĂNG: - Tất cả đều đúng. Vị chi là bao nhiêu.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tổng cộng, là mươi lăm nghìn tám trăm livrơ.

ĐÔ RĂNG: - Tổng cộng rất chính xác: Mươi lăm nghìn tám trăm livrơ. Bác biên thêm hai trăm pixtôn ⁽²⁾ mà bác sẽ đưa tôi mượn, thế là vừa tròn mươi tám nghìn quan, nay mai tôi sẽ trả bác cả một thế.

¹ Đoniê (Denier): Tiền đồng, trị giá một phần mươi hai của một xon.

² Pixtôn (Pistole): Tiền vàng của nước ngoài, ngang đồng cân với đồng luy vàng (và cũng trị giá 11 livrơ).

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Ông Juôcđanh*) - Ấy
đấy, tôi chả biết tống từ trước là gì?

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với bà Juôcđanh*) - Im.

ĐÔ RĂNG: - Bác cho tôi mượn số tiền vừa hỏi đó,
có phiền gì không ạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Dạ, không ạ!

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Ông Juôcđanh*) - Cái
lão này nó lấy ông làm bò sữa đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói với bà Bà Juôcđanh*) - Im đi
nào!

ĐÔ RĂNG: - Nếu có phiền gì bác, thì để tôi đi hỏi
nơi khác vậy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài, không phiền gì ạ.

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Ông Juôcđanh*) - Chưa
làm ông mất nghiệp thì nó còn chưa
vừa lòng đâu.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Bà Juôcđanh*) - Đã
bảo im đi mà!

ĐÔ RĂNG: - Nếu có gì khó khăn, bác cứ nói thật.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài, không có gì đâu ạ.

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Ông Juôcđanh*) - Thật
là một tên bợm già chính cống.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Bà Juôcđanh*) - Im đi nào!

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Ông Juôcđanh*) - Hắn sē bòn rút ông đến không còn một xu cho mà xem.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Bà Juôcđanh*) - Có im mồm đi không?

ĐÔ RĂNG: - Có rất nhiều người sē vui lòng cho tôi vay; nhưng vì bác là bạn thân nhất của tôi; nên tôi nghĩ rằng nếu đi hỏi người khác thì có điều không phải đối với bác.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài, ngài làm vinh dự cho tôi quá. Để tôi đi lấy hầu ngài.

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Ông Juôcđanh*) - Thế nào! Ông lại cho hắn vay thêm chõi đó à?

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Bà Juôcđanh*) - Làm thế nào? Một người quyền quý vào bậc ấy, vừa sáng hôm nay có nói đến tôi trong cung vua, bà bảo tôi lại từ chối được à?

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Ông Juôcđanh*) - Thôi đi, ông thật là chánh ngốc.

LỚP V

ĐÔ RĂNG - BÀ JUÔCĐANH - NICÔN

ĐÔ RĂNG: - Trông bà có vẻ râu ria. Bà làm sao thế, Bà Juôcđanh?

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi bị cái đầu to hơn nắm tay, mà chẳng phải là nó sưng đâu ạ.

ĐÔ RĂNG: - Cô em nhà ta đâu, mà tôi không thấy nhỉ?

BÀ JUÔCĐANH: - Cô em nhà tôi, nó đâu thì nó vẫn đấy ạ

ĐÔ RĂNG: - Cô có khoẻ mạnh không?

BÀ JUÔCĐANH: - Nó vẫn đứng vững trên hai chân ạ.

ĐÔ RĂNG: - Bà có muốn hôm nào đây cùng với cô em vào xem vũ khúc và xem biểu diễn kịch trong cung vua không?

BÀ JUÔCĐANH: - Vâng, quả đáng tội, mẹ con chúng tôi đang rất muốn vui cười, đang rất muốn vui cười là mẹ con chúng tôi.

ĐÔ RĂNG: - Thưa bà Juôcđanh, chắc rằng hồi còn thanh xuân bà có nhiều người mê lăm, vì hồi xưa thì bà đẹp đẽ vui tươi

lắm chứ.

BÀ JUÔCĐANH: - Ô hay! Thưa ngài, thê bà Juôcđanh
bây giờ đã lợm khوم lắm rồi à, và đâu
óc đã lắn cắn rồi hay sao?

ĐÔ RĂNG: - Ô! Thực tình, thưa bà, xin bà tha lỗi
cho. Tôi sơ ý không nghĩ rằng bà vẫn
còn trẻ, tôi hay dâng trí như vậy đó.
Xin bà lượng thứ cho sơ suất của tôi.

LỚP VI

ÔNG JUÔCĐANH - BÀ JUÔCĐANH
ĐÔRĂNG - NICÔN

ÔNG JUÔCĐANH: - Đây, hai trăm đồng luy đã đếm
kỹ càng đủ số đấy ạ.

ĐÔ RĂNG: - Bác Juôcđanh ạ, xin bác tin chắc cho
rằng tôi một lòng với bác, và tôi rất
mong được giúp bác một việc gì trong
triều.

ÔNG JUÔCĐANH: - Xin đa tạ ngài.

ĐÔ RĂNG: - Nếu bà Juôcđanh muốn xem trò diễn
ngự, tôi sẽ bảo dành cho bà những chỗ

ngồi tốt nhất.

BÀ JUÔCĐANH: - Bà Juôcđanh xin vái ngài thôi ạ.

ĐÔ RĂNG: (*Nói với ông Juôcđanh*) - Như tôi đã viết thư báo tin cho bác biết trước, Hầu tước phu nhân xinh đẹp của chúng ta sắp sửa đến đây để xem vũ khúc và dự tiệc; và tôi đã ép nàng phải nhận món quà mà bác muốn tặng nàng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ta hãy lui ra ngoài này một tí, vì lẽ gì ngài cũng thừa hiểu.

ĐÔ RĂNG: - Tám ngày hôm nay tôi không gặp bác, và tôi không nhẫn bác tin tức gì về chiếc nhẫn kim cương mà bác đã trao cho tôi để đưa tặng nàng hộ bác: là vì tôi đã phải hết sức khó nhọc để thắng phục nỗi e dè của nàng, và mãi đến tận hôm nay nàng mới chịu nhận cho.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nàng thấy chiếc kim cương đó thế nào?

ĐÔ RĂNG: - Tuyệt vời; nếu tôi không lầm, thì chiếc nhẫn kim cương tuyệt đẹp đó sẽ gây trong tâm trí nàng một cảm

tình sâu sắc đối với bác.

ÔNG JUÔCĐANH: - Câu trời cho được như vậy!

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói với Nicôন*) - Cứ hễ gặp cái lão này, là ông ấy dứt không ra.

ĐÔ RĂNG: - Tôi đã hết lời ca tụng với nàng cái quý giá của món quà tặng đó và cái lớn lao của mối tình của bác.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa ngài, tôi vô cùng đội ơn nhā ý của ngài, và tôi lấy làm cảm kích vô cùng khi thấy một người vào bậc sang như ngài hạ cố đến những công việc như vậy vì tôi.

ĐÔ RĂNG: - Sao bác lại nói thế? Chỗ bạn hữu với nhau, việc gì mà phải băn khoăn về những cái nhỏ nhặt đó? Nếu có dịp há bác lại chẳng giúp tôi những việc như vậy sao?

ÔNG JUÔCĐANH: - Ô, cố nhiên, và hết sức vui lòng.

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói với Nicôন*) - Cứ trông thấy hắn là tao nặng cả mình!

ĐÔ RĂNG: - Về phần tôi khi cần phải giúp một người bạn, thì tôi chả đắn đo gì của. Khi bác tâm sự cho biết mối tình nồng

nhiệt của bác với nàng hâu tước dẽ thương kia, mà tôi vốn có quen biết thân tình, thì chính tôi trước hết tự nguyện xin giúp bác trong cuộc tình duyên đó, bác cũng đã thấy đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Đúng như vậy, và tôi rất có cảm kích vì những nhã ý đó.

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói với Nicôন*) - Bao giờ thì hắn mới cuốn xéo đi cho!

NICÔN: - Hai người cứ dính lấy nhau như keo sơn ấy.

ĐÔ RĂNG: - Bác đã tìm được đúng mặt để cảm động lòng nàng. Đàn bà vẫn thích nhất là chịu tổn kém vì họ; cho nên những cuộc dạ tấu mà bác tổ chức luôn luôn, những bó hoa tặng liên tiếp của bác, trò đốt pháo bông lộng lẫy nàng được xem bữa nọ trên mặt nước, chiếc nhẫn kim cương của bác gửi tặng mà nàng đã nhận, và món quà mà bác đương chuẩn bị tặng nàng, tất cả những cái đó giúp cho mối tình của bác còn đắt hơn tất cả những lời lẽ mà ví thử bác đã nói trực tiếp với nàng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Chẳng có sự tốn kém mà tôi quản ngại, nếu nhờ đó tôi có thể tìm thấy đường đi tới lòng nàng. Một phụ nữ quý phái đối với tôi có những vẻ quyến rũ mê hồn, cho nên đó là một vinh dự mà đất mây tôi cũng sẵn lòng chuốc cho kỳ được.

BÀ JUÔCĐANH: (*Nói với Nicô*) - Họ nói với nhau những gì lầm thế? Mày thử len lén ra lắng nghe xem nào.

ĐÔ RĂNG: - Chỉ lát nữa thôi, bác sẽ tha hồ mà ngâm nhìn nàng cho hả hê, và mắt bác sẽ được no nê thỏa mãn.

ÔNG JUÔCĐANH: - Để cho được hoàn toàn tự do, tôi đã thu xếp đâu đây để nhà tôi đi ăn bữa trưa ở nhà bà chị tôi, rồi ở chơi ở đây cả buổi chiều.

ĐÔ RĂNG: - Bác cẩn thận như thế là phải, vì bác gái có thể làm cho chúng ta bị vướng víu đây. Tôi đã dặn lão đầu bếp hộ bác đâu đây cả rồi, và tôi cũng đã dặn dò đâu đây cho tất cả mọi cái cần thiết cho buổi vũ khúc. Buổi vũ khúc là do sáng kiến của tôi, và miễn là sự biểu

diễn đáp ứng đúng được chủ ý, tôi
chắc rằng nó sẽ được...

ÔNG JUÔCĐANH: (*Thấy Nicôen nghe trộm, và tát cho
nó một cái*) . Úi chà! Con này láo thât
(*nói với Đô Răng*) Ta đi ra ngoài kia
thôi ngài ạ.

LỚP VII

BÀ JUÔCĐANH - NICÔN

NICÔN: - Thưa bà, quả đáng tội, con đã vì tò
mò mà đã bị đôi chút tai vạ; nhưng
con xem chừng có chuyện gì dám dứt
đấy, vì thấy hai người nói đến một
công việc gì đó mà không muốn để cho
bà được dự.

BÀ JUÔCĐANH: - Nicôen ạ, không phải đến hôm nay
tao mới nghi ngờ ông mà đây. Một là
tao lầm to, hai là ông mà đang có
chuyện đĩ bợm gì đây nên tao vẫn cố
sức dò cho ra manh mối. Nhưng hãy
nghĩ đến chuyện cô mà đã. Mày cũng
biết là anh chàng Clêông yêu nó đấy

chứ. Anh chàng này tao cũng lấy làm vừa ý, và tao muốn vun vén cho việc cầu hôn của hắn và gả con Luyxin cho hắn, nếu là tao có quyền.

NICÔN: - Thưa bà, nói thật tình, thấy bà có ý như vậy, con rất vui mừng, vì, cậu chủ vừa ý bà thế nào, thì anh hầu cũng vừa ý con chẳng kém, và con ước mong rằng, cô cậu thành vợ thành chồng, thì chúng con cũng núp bóng vào đấy mà thành đôi thành lứa.

BÀ JUÔCDANH: - Mày đi tìm cậu ấy hộ tao, và bảo cậu ấy lát nữa sang đây tìm tao để cùng nói với ông nhà hỏi xin cô mày.

NICÔN: - Thưa bà, con xin vui lòng chạy đi ngay vì chả có công việc sai bảo nào thú vị hơn nữa. (*Một mình*) - Chuyến này, hắn là khôi cậu mừng rơn.

LỚP VIII CLÊÔNG - CÔVIÊN - NICÔN

NICÔN:⁽¹⁾ - A kìa! Cậu đến thật vừa may. Con là

¹ Theo bản in 1734: nó với Clêông

sứ giả báo tin mừng, và con đương đi...

CLÊÔNG:

- Lui đi, đồ phản phúc, đừng đem những giọng lưỡi xảo trá đến trêu ta mà nhỡ.

NICÔN:

- Sao cậu lại đón tiếp như vậy...

CLÊÔNG:

- Đã bảo lui đi mà, đi mà bảo với cô chủ tệ bạc nhà chị rằng từ nay trở đi đừng có hòng dối thằng Clêông quá ngây thơ này nữa.

NICÔN:

- Lại giở chứng gì thế này? Anh Côviên thân yêu của em, thế này là thế nào, hở anh?

CÔVIÊN:

- Anh Côviên thân yêu của cô em! Đồ nhãi ranh giảo quyết! Thôi con người xấu xa, hãy mau mau đi cho khuất mặt tớ, để cho tớ được yên.

NICÔN:

- Ôi chao, cả anh nữa cũng...

CÔVIÊN:

- Đã bảo đi cho khuất mắt tớ, và từ nay đừng có nói gì với tớ nữa.

CÔVIÊN:

- Ủi chà! Cả hai anh chàng này bị ma làm hay sao chả biết! Mình phải đem cái chuyện lạ đời này báo cho cô biết mới được.

LỚP IX

CLÊÔNG - CÔVIÊN

- CLÊÔNG:** - Ôi chao! Đôi xử với tình lang mà tệ như vậy ư? Và một tình lang trung thành nhất và chung tình nhất trong các tình lang?
- CÔVIÊN:** - Họ chơi cho thây trò chúng ta một vố thật điếng người.
- CÔVIÊN:** - Ta bộc lộ với một người tất cả mối tình nồng nàn nhất và tất cả tấm lòng đầm thắm nhất mà người ta có thể tưởng tượng được; trên đồi, ta chỉ yêu có nàng, và trong tâm trí ta chỉ có một mình nàng; nàng là tất cả mọi nỗi băn khoăn, mọi niềm ao ước, mọi nỗi vui sướng của ta; ta mở miệng là nói đến nàng, ta tơ tưởng là nghĩ đến nàng, ta chiêm bao cũng thấy nàng, ta sống cũng chỉ vì nàng, tất cả trái tim ta hoàn toàn gửi gắm cho nàng; bằng tình thương yêu mà được đền bồi như vậy đó! Hai ngày ta không gặp mặt, tưởng chừng như hai thế kỷ đãng

đăng kính người; ta tình cờ được gặp; trông thấy nhau, lòng ta sung sướng khôn cầm, mặt mày rạng rỡ niềm vui; ta hớn hở chạy tới; vậy mà con người tệ bạc ngành mặt làm ngơ và thoản thoắt bước qua như chưa hề biết mặt ta bao giờ!

CÔ VIÊN: - Con cũng nói đúng những điều như cậu.

CLÊÔNG: - Nicôen ơi, ở đời có gì có thể so sánh được với hành vi trơ tráo đó của nàng Luixin tệ bạc ấy không?

CÔ VIÊN: - Và, thưa cậu, của Nicôen chết treo ấy nữa?

CLÊÔNG: - Sau biết bao hy sinh nồng nhiệt, bao nỗi tương tư và bao niềm ước nguyện vì nhan sắc của nàng!

CÔ VIÊN: - Sau biết bao công săn đón siêng năng, bao công chăm sóc và đỡ đần con đã dành cho nó ở trong nhà bếp của nó.

CLÊÔNG: - Bao dòng nước mắt ta đã nhỏ xuống dưới chân nàng!

CÔ VIÊN: - Bao thùng nước con đã kéo từ giếng

lên hộ nó!

- CLÉÔNG:** - Bao sự nồng nhiệt ta đã biểu lộ trong môi tình yêu thương nàng hơn cả bản thân!
- CÔVIÊN:** - Bao nhiêu nóng bức con đã chịu đựng khi quay thịt trong lò hộ nó!
- CLÉÔNG:** - Nàng bỉ bạc lánh xa ta!
- CÔVIÊN:** - Nó trâng tráo quay lưng vào mặt con.
- CLÉÔNG:** - Thật là một sự tráo trở xứng đáng những hình phạt lớn nhất!
- CÔVIÊN:** - Thật là sự phản bội đáng một nghìn cái tát tai.
- CLÉÔNG:** - Mày nên nhớ, đừng có nghĩ đến chuyện biện bạch gì hộ nàng đấy.
- CÔVIÊN:** - Thưa cậu, con ấy ư? Có đời nào!
- CLÉÔNG:** - Đừng có tìm lý lẽ để thanh minh cho hành vi của con người phụ bạc đó.
- CÔVIÊN:** - Cậu đừng lo.
- CLÉÔNG:** - Không, mày ạ, tất cả mọi lời lẽ của mày để bào chữa cho con người ấy đều vô ích.
- CÔVIÊN:** - Nào có ai nghĩ đến chuyện đó đâu?

- CLÊÔNG:** - Tao muốn ôm chặt mỗi hận thù đồi với nàng và đoạn tuyệt mọi giao tình.
- CÔVIÊN:** - Con rất đồng ý.
- CLÊÔNG:** - Cái lão bá tước vẫn lui tới nhà nàng, có lẽ đã lọt mắt nàng rồi; và ta thấy rõ tâm trí nàng bị chói lòa vì địa vị cao sang của hắn. Vì danh dự của tao, tao cần phải làm trước không chờ đến lúc nàng ra mặt phụ bạc. Tao thấy nàng chạy mau tới sự thay lòng đổi dạ, nàng đi bao nhiêu bước thì tao cũng đi bấy nhiêu bước chứ không chịu nhường bước cho nàng tất cả cái hanh diện được lìa bỏ tao.
- CÔVIÊN:** - Cậu nói rất đúng, và con hoàn toàn chia sẻ cho chuyện của con tất cả ý nghĩ của cậu.
- CLÊÔNG:** - Mày hãy giúp đỡ cho sự oán hờn của tao, và ủng hộ sự quyết tâm của tao, chống với mọi mối tư tình vẫn vương có thể kêu gọi lòng ta tha thứ cho nàng. Tao yêu cầu mày, hãy hết sức nói xấu nàng với tao đi. Hãy mô tả cho tao con người của cô ta thành một

bức chân dung khiến tao phải khinh bỉ; và để làm cho tao chán ghét cô ta, mày hãy vạch rõ cho tao tất cả các tật xấu mà mày có thể trông thấy ở cô ta đi.

CÔ VIÊN: - Thưa cậu, cô ta ấy ư? Thật là một cô ả hơm hĩnh, ống eo, mồi đẹp khiếp, mồi xinh khiếp, đến nỗi cậu say mê như thế! Con thấy cô ta cái gì cũng hết sức tầm thường, và cậu sẽ gặp hàng trăm người xứng đáng với cậu hơn. Thứ nhất, hai con mắt thì ti hí.

CLÊÔNG: - Đúng đấy, mắt thì nhỏ thật, nhưng đầy ánh long lanh, sáng nhất, sắc nhất trần gian, mê ly bậc nhất chẳng ai bằng.

CÔ VIÊN: - Cái mồm thì rộng huếch hoác.

CLÊÔNG: - Ừ; nhưng có những vẻ duyên dáng không thấy ở những cái mồm khác; và cái miệng đó, ta trông thấy là sinh lòng ao ước, cái miệng quyến rũ nhất, đa tình nhất trần gian.

CÔ VIÊN: - Tâm vóc thì không được cao.

CLÊÔNG: - Ừ, nhưng thanh thoát và cân đối.

- CÔVIÊN:** - Cô ta nói năng cùi chỉ làm ra bộ uể oải lùng khùng.
- CLÉÔNG:** - Đúng vậy; nhưng cái điệu bộ đó rất có duyên, và mọi phong cách của nàng đều xởi lởi, đều có một cái gì vể yêu kiều nó thấm thía lòng người.
- CÔVIÊN:** - Còn vể trí tuệ thì...
- CLÉÔNG:** - Ô! Trí tuệ nàng có, Côviên ạ, một trí tuệ tinh vi nhất, tể nhị nhất.
- CÔVIÊN:** - Chuyện trò thì...
- CLÉÔNG:** - Chuyện trò thì rất có duyên.
- CÔVIÊN:** - Người lúc nào cũng nghiêm trang!
- CLÉÔNG:** - Thế mà ưa những người vui toe toét, những người lúc nào cũng hồn hở một cách lộ liễu à? Mày có thấy cái gì vô duyên hơn là những người đàn bà chưa nói đã cười?
- CÔVIÊN:** - Nhưng mà tính nết cô ta thì nhõng nhẽo thất thường chẳng ai bằng.
- CLÉÔNG:** - Phải rồi, tính nết thất thường, tao cũng đồng ý, nhưng ở những bậc gia nhân, thì cái gì cũng dễ ưa, cái gì cũng dễ chịu.

- CÔ VIÊN:** - Cứ sự tình này, thì con thấy rõ là
cậu vẫn muốn yêu cô ta.
- CLÉÔNG:** - Tao áy à, tao thà chết còn hơn; ta sẽ
thù ghét nàng cũng sâu sắc như tao
đã yêu nàng.
- CÔ VIÊN:** - Làm thế nào mà thù ghét được, khi
cậu thấy cô ta mười phần tốt đẹp cả
mười?
- CLÉÔNG:** - Ấy chính vì thế mà sự báo thù của
tao sẽ càng oanh liệt, vì thế mà tao
muốn càng tỏ rõ sức cương nghị của
lòng tao, bằng cách thù ghét nàng, rời
bỏ nàng, mặc dầu tao vẫn thấy nàng
xinh đẹp, đầy duyên quyến rũ, đầy vẻ
dẽ thương. Nàng đây kia rồi.

LỚP X

CLÉÔNG - LUYXIN - CÔ VIÊN - NICÔN

- NICÔN:**⁽¹⁾ - Riêng phần con, con rất lấy làm bức
mình.

¹ Theo bản in 1734: nói với Luyxin

- LUYXIN:** - Nicôñ ạ, chắc chỉ là câu chuyện tao nói với mày đây thôi. Chàng kia rồi.
- CLÊÔNG:**⁽²⁾ - Tao không muốn nói nǎng gì với nàng nữa.
- CÔVIÊN:** - Con cũng muốn bắt chước cậu.
- LUYXIN:** - Có chuyện gì thế, anh Clêông? Anh làm sao thế?
- NICÔN:** - Anh làm sao thế, Côviên?
- LUYXIN:** - Anh có điều gì phiền muộn?
- NICÔN:** - Anh câu kinh cái gì?
- LUYXIN:** - Anh Clêông, anh câm đấy à?
- NICÔN:** - Côviên, anh tắc họng à?
- CLÊÔNG:** - Rõ thật là đồ giáo quyết!
- CÔVIÊN:** - Rõ thật là phản phúc!
- LUYXIN:** - Em thấy rõ là chuyện gấp nhau lúc nãy đã làm cho tâm trí của anh bị xao xuyến.
- CLÊÔNG:**⁽³⁾ - À! À! Thì ra người ta biết tội rồi đấy.
- NICÔN:** - Cách đối đãi của chúng tôi sáng hôm

² Theo bản in 1734: nói với Côviên.

³ Theo bản in 1734: nói với Côviên.

nay đã làm cho anh cáu tiết chứ gì?

CÔ VIÊN: ⁽¹⁾

- Người ta đã đoán ra được đầu mối rồi đấy.

LUYXIN:

- Anh Clêông, có đúng là vì chuyện đó mà anh giận hờn đấy phải không?

CLÊÔNG:

- Buộc lòng phải nói, thì vâng, đúng đấy, con người phụ nghĩa kia ạ; và tôi xin nói để cô biết rằng cô không được vênh vang về hành vi bội bạc như cô tưởng đâu, rằng tôi muốn dứt tình trước cô, và cô sẽ không được cái ưu thế là đã hắt hủi tôi. Cố nhiên tôi sẽ khổ tâm lắm mới thăng phục được tình yêu của tôi đối với cô; chuyện đó sẽ làm cho tôi phiền muộn. Tôi sẽ đau khổ một thời gian; nhưng tôi sẽ thăng được, và tôi thà tự đâm thủng trái tim chứ sẽ không đời nào mềm yếu mà quay trở lại với cô.

NICÔN: ⁽²⁾

- Đây cũng y như thế.

LUYXIN: ⁽³⁾

- Thật là chuyện không đâu, mà cũng

¹ Theo bản in 1734: nói với Clêông.

² Theo bản in 1734: nói với Nicôn.

sinh âm ī. Anh Clêông, em muốn nói
để anh biết vì lẽ gì sáng nay em phải
lánh mặt anh.

CLÊÔNG:

- Thôi, tôi chả muốn nghe gì cả.

NICÔN:⁽⁴⁾

- Em muốn để anh rõ tại sao bọn này
đã phải rảo cảng bước qua.

CÔVIÊN:⁽⁵⁾

- Tớ chẳng muốn để tai gì cả.

LUYXIN:⁽⁶⁾

- Anh nên biết rằng sáng nay ...

CLÊÔNG:⁽⁷⁾

- Thôi, đã bảo mà.

NICÔN:⁽⁸⁾

- Nói anh biết rằng...

CÔVIÊN:⁽⁹⁾

- Thôi, đồ phản bội.

LUYXIN:

- Anh hãy nghe đây.

CLÊÔNG:

- Không lôi thôi gì nữa.

NICÔN:

- Để cho người ta nói đã nào.

CÔVIÊN:

- Đây điếc rồi.

LUYXIN:

- Clêông!

³ Theo bản in 1734: định dời chân đi để xa lánh Luyxin.

⁴ Theo bản in 1734: Nói với Côviên.

⁵ Theo bản in 1734: cũng định dời chân đi để xa lánh Nicôn.

⁶ Theo bản in 1734: bước theo Clêông.

⁷ Theo bản in 1734: vẫn bước đi, không nhìn mặt Luyxin.

⁸ Theo bản in 1734: bước theo Côviên.

⁹ Theo bản in 1734: cũng vẫn bước đi, không nhìn mặt Nicôn.

- CLÊÔNG:** - Thôi.
- NICÔN:** - Côviên!
- CÔVIÊN:** - Cóc.
- LUYXIN:** - Hãy dừng lại đā nào.
- CLÊÔNG:** - Chuyện hão huyền!
- NICÔN:** - Hãy nghe người ta cái đā.
- CÔVIÊN:** - Chuyện tầm pho!
- LUYXIN:** - Hãy khoan một lát đā.
- CLÊÔNG:** - Chẳng khoan gì cả.
- NICÔN:** - Chịu khó một tí nào.
- CÔVIÊN:** - Đέch vào.
- LUYXIN:** - Hai câu thôi mà.
- CLÊÔNG:** - Không, hết rồi.
- NICÔN:** - Một tiếng thôi mà.
- CÔVIÊN:** - Chẳng chuyện trò gì nữa.
- LUYXIN:**⁽¹⁾ - Thôi thì, anh đā không muốn nghe em, thì tùy anh muốn nghĩ thế nào thì nghĩ, muốn làm gì thì làm.
- NICÔN:**⁽²⁾ - Anh đā giờ trò như thế, thì mặc xác

¹ Theo bản in 1734: đứng lại.

² Theo bản in 1734: cũng đứng lại.

anh muốn cho là thế nào cũng được.

- CLÊÔNG:**⁽³⁾ - Vậy thì cô thử nói nghe tại sao đôi
đối với nhau lạ lùng như vậy.
- LUYXIN:**⁽⁴⁾ - Bây giờ em lại không buồn nói nữa.
- CÔVIÊN:**⁽⁵⁾ - Thủ nói cho nhau hết sự tình nào.
- NICÔN:**⁽⁶⁾ - Đây không thèm nói nữa.
- CLÊÔNG:**⁽⁷⁾ - Hãy bảo cho tôi biết...
- LUYXIN:**⁽⁸⁾ - Thôi, em chả muốn bảo gì nữa.
- CÔVIÊN:**⁽⁹⁾ - Kể cho nhau nghe...
- NICÔN:**⁽¹⁰⁾ - Chịu thôi, chả kể gì hết.
- CLÊÔNG:** - Em làm ơn...
- LUYXIN:** - Đã bảo không mà.
- CÔVIÊN:** - Xin làm phúc.
- NICÔN:** - Chả chơi.
- CLÊÔNG:** - Anh xin em.

³ Theo bản in 1734: quay lại Luyxin.

⁴ Theo bản in 1734: đến lượt mình ngoắt đi, tránh mặt Clêông.

⁵ Theo bản in 1734: quay lại Nicôn.

⁶ Theo bản in 1734: cũng ngoắt đi, tránh mặt Clêông.

⁷ Theo bản in 1734: chạy theo Luyxin.

⁸ Theo bản in 1734: vẫn bước đi, không nhìn mặt Clêông.

⁹ Theo bản in 1734: chạy theo Nicôn.

¹⁰ Theo bản in 1734: cũng cứ bước đi, không nhìn mặt Clêông.

- LUYXIN:** - Thôi anh đi đi.
- CÔVIÊN:** - Anh van em.
- NICÔN:** - Thôi cút đi.
- CLÉÔNG:** - Luyxin!
- LUYXIN:** - Thôi.
- CÔVIÊN:** - Nicôn!
- NICÔN:** - Cóc.
- CLÉÔNG:** - Anh khẩu cầu em!...
- LUYXIN:** - Em không muốn.
- CÔVIÊN:** - Nói đi nào.
- NICÔN:** - Thèm vào.
- CLÉÔNG:** - Em hãy phân giải cho anh hết ngờ vực.
- LUYXIN:** - Không, em chả phân giải gì cả.
- CÔVIÊN:** - Hãy chữa cho tớ khỏi băn khoăn
- NICÔN:** - Không, không thích mà.
- CLÉÔNG:** - Thôi thì, cô đã chẳng qua tâm gì lăm đến chuyện làm cho tôi hết khổ lòng, và thanh minh về cách đối xử tệ bạc với tình yêu của tôi, thì thôi, thì thôi vậy, cô thấy mặt tôi lần này là lần cuối cùng, hối con người phụ nghĩa, và tôi sẽ xa lánh cô để chết vì đau khổ và

tương tư.

- CÔVIÊN:**⁽¹⁾ - Và tớ, tớ cũng theo gót cậu tớ đây.
- LUYXIN:**⁽²⁾ - Clêông!
- NICÔN:**⁽³⁾ - Côviên!
- CLÊÔNG:**⁽⁴⁾ - Hả?
- CÔVIÊN:**⁽⁵⁾ - Cái gì?
- LUYXIN:** - Anh đi đâu?
- CLÊÔNG:** - Tôi đã nói rồi.
- CÔVIÊN:** - Chúng tôi đi chết đây.
- LUYXIN:** - Anh đi chết thật à, Clêông?
- CLÊÔNG:** - Phải, con người tàn nhẫn ạ, vì cô muốn vậy.
- LUYXIN:** - Em, em muốn anh chết à?
- CLÊÔNG:** - Phải, cô muốn vậy.
- LUYXIN:** - Ai bảo anh thế?
- CLÊÔNG:**⁽⁶⁾ - Không muốn nói rõ cho nhau hết ngờ

¹ Theo bản in 1734: nói với Nicôn.

² Theo bản in 1734: nói với Clêông đương định đi vào.

³ Theo bản in 1734: nói với Côviên đương đi theo cậu chủ.

⁴ Theo bản in 1734: đứng lại.

⁵ Theo bản in 1734: cũng đứng lại.

⁶ Theo bản in 1734: tiến lại gần Luyxin.

vực, tức là muốn cho nhau chết chứ
còn gì nữa?

LUYXIN: - Lỗi tại em đấy à? Hồi nãy, nếu anh
chịu nghe em, thì có phải em đã được
nói rõ anh biết rằng câu chuyện sáng
hôm nay làm cho anh phải thất ý,
nguyên nhân là do em có một bà cô
già cùng đi với em, bà cụ ấy vẫn cứ
khăng khăng cho rằng con gái mà để
cho một người đàn ông chỉ đến gần
thôi cũng đủ mang tiếng rồi; bà cụ
thường không ngớt lời thuyết giáo
chúng em về cái mục đó, và cứ nghe
lời bà cụ giảng giải thì tất cả đàn ông
đều là những quỷ dữ cần phải xa lánh.

NICÔN: - Đầu đuôi có thể thôi.

CLÊÔNG: - Luyxin, em không nói dối anh đấy
chứ?

CÔVIÊN: - Mình không đánh lừa tớ đấy chứ?

LUYXIN:⁽¹⁾ - Hoàn toàn đúng sự thực.

NICÔN: - Chả có gì đúng hơn nữa⁽²⁾.

¹ Theo bản in 1734: nói với Clêông.

² Theo bản in 1734: nói với Côviên

CÔVIÊN:⁽³⁾ - Thày trò ta liệu có xuôi lòng được không?

CLÊÔNG: - Chao ôi! Luyxin! Em Luyxin, chỉ một lời nói do miệng thốt ra, đủ dẹp yên bao sóng gió trong lòng anh, và nghe lời của người yêu sao mà dễ xiêu lòng đến thế!

CÔVIÊN: - Nghe những cái của quái này, nó dỗ dành sao mà dễ bùi tai đến thế!

LỚP XI

BÀ JUÔCĐANH - CLÊÔNG - LUYXIN

CÔVIÊN - NICÔN

BÀ JUÔCĐANH: - Cậu Clêông, thấy cậu tôi mừng lắm, cậu đến thật là may. Nhà tôi về kia kia, cậu hãy mau mau thừa dịp mà hỏi xin con em Luyxin đi.

CLÊÔNG: - Thưa bà, nghe lời bà dạy, con thật

³ Hai câu đối thoại này của Luyxin và Nicôн dịch thoát lấy ý và để giữ đúng ngữ khí của nhân vật. Nếu dịch nệ theo lời văn, thì hoàn toàn ngược lại:

hở lòng hở dạ! Còn có lời phán bảo
nào êm ái hơn, còn ơn huệ nào quý
báu hơn?

LỚP XII

ÔNG JUÔCĐANH - BÀ JUÔCĐANH CLÊÔNG - LUYXIN - CÔVIÊN - NICÔN

CLÊÔNG: - Thưa ông, con không muốn nhờ ai
để đến thỉnh cầu ông việc mà con suy
tính đã từ lâu. Việc này đối với con
rất đối thiết thân nên con phải tự
đảm đương lấy; và, không dám
quanh co dài dòng, con xin thưa với
ông rằng cái hân hạnh được làm rể
ông là một ơn huệ vinh quang mà
con đến xin ông rộng lòng ban từ cho
con.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cậu ạ, trước khi trả lời cậu, xin
cậu cho tôi biết cậu có phải là quý tộc
không đã.

CLÊÔNG: - Thưa ông, phần nhiều thiên hạ về
vấn đề đó thường không do dự gì lắm.

Họ quả quyết một cách dễ dàng. Họ tự xưng là quý tộc chẳng chút e dè, vì thói tục thời nay có vẻ dung túng cho họ tiếm xưng tước hiệu. Còn như con thì, xin thú thực, về vấn đề đó con có những ý nghĩ có phần cẩn trọng hơn. Con cho rằng bất cứ một sự giả mạo nào, con người cao nhã cũng không thèm làm và giấu giếm thân danh cố hữu của mình, đội lốt một phẩm tước mạo xưng để loè thiên hạ, muốn người ta tưởng làm mình là ông nọ ông kia, là một điều hèn hạ. Kể ra thì ông cha của con cũng đã từng giữ những chức vụ danh giá. Con thì cũng đã có cái vinh dự sáu năm phục vụ trong quân ngũ, và cũng có đủ tài sản để đứng ở một địa vị khả quan trong xã hội; nhưng, mặc dầu vậy, con không muốn tự xưng một cái danh hiệu mà những kẻ khác ở địa vị con có lẽ là có thể chòi tới được rồi, và con thưa với ông một cách thẳng thắn rằng con không phải là quý tộc.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế là ngā ngū rồi ⁽¹⁾. Con gái tôi
không gả cho cậu được.

CLÊÔNG: - Bẩm thế nào ạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Cậu không phải là quý tộc, cậu
sẽ không lấy được con gái tôi.

BÀ JUÔCĐANH: - Ông nói cái chuyện quý tộc đó, là
nghĩa là thế nào nhỉ? Thế chúng ta
đây, dẽ thường chúng ta là con cháu
vua Xanh Luy chắc ⁽²⁾?

ÔNG JUÔCĐANH: - Bà im đi nào, bà lại sắp sửa đấy.

BÀ JUÔCĐANH: - Cả hai chúng ta đều là con nhà
thường dân tử tế, chả phải là gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - Mồm với miệng cứ xoén xoét!

BÀ JUÔCĐANH: - Và ông cụ nhà ông chả phải là lái
buôn cũng như ông cụ nhà tôi, là gì?

¹ Trong nguyên văn, ông Juôcđanh nói: Touchez là, monsieur nghĩa là: Cậu ơi, ta hãy bắt tay nhau nào. Vốn theo tục lệ khi hai người đã đi đến chỗ thỏa thuận. Nhưng ở đây, Ông Juôcđanh lại dùng lời nói và cử chỉ đó để đánh dấu sự từ chối. Thật là hoàn toàn sai ý nghĩa. Chúng tôi không dịch sát lời văn, mà dịch thoát ý, cho được trung thành với kịch tính của đối thoại.

² Theo nguyên văn: Chúng ta do cái xương sườn của Xanh-luy mà ra
chắc. Do báp đùi thần Jupitơ hoặc do xương sườn của Xanh-luy mà
ra, đều là tượng trưng cho dòng dõi quý tộc.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái mụ chếttoi! Chỉ chuyên cái nghề đâm ngang phá quầy⁽³⁾. Nếu ông cụ nhà bà lái buôn, thì mặc xác ông cụ nhà bà; còn ông cụ nhà tôi, thì chỉ có những kẻ gà mờ mới nói như vậy thôi. Tôi, tôi chỉ cần nói với bà rằng nhất định tôi kén một chàng rể quý tộc.

BÀ JUÔCĐANH: - Con gái ông cần phải lấy một người chồng tương xứng. Nó lấy một người tử tế, có của và có mā người, còn hơn là lấy một gā quý tộc kiết xác và chẳng ra người ra ngợm.

NICÔN: - Đúng như vậy. Đấy, như anh con trai của nhà quý tộc làng con thật là người ngợm xấu xí đầu óc ngu đần nhất trần đời.

ÔNG JUÔCĐANH: - Câm mồm đi, cái con hồn láo! Bao giờ tưng nói leo. Tôi chả thiếu gì của cho con gái tôi, tôi chỉ cần có danh giá, và tôi muốn cho nó thành một bà hầu tước.

BÀ JUÔCĐANH: - Bà hầu tước!

³ Hai câu trên này chắc là ông Juôcđanh nói nhỏ, riêng một mình, và câu tiếp sau đó mới là nói to, với bà Juôcđanh.

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải rồi, bà hầu tước.

BÀ JUÔCĐANH: - Ối chao ôi! Lạy trời tha cho!

ÔNG JUÔCĐANH: - Đó là một điều tôi đã quyết.

BÀ JUÔCĐANH: - Đó là một điều mà tôi, tôi sẽ không
đời nào ưng thuận. Làm thông gia với
kẻ cao sang hơn mình, bao giờ cũng
sinh chuyện không hay. Tôi không
muốn có một anh con rể có thể nheo
móc được con gái tôi về bố mẹ của nó,
và không muốn con gái tôi có những
đứa con gọi tôi là bà mà lấy làm xấu
hổ. Ngộ như con gái tôi nó về thăm
mẹ, ngựa xe lính tráng theo hầu rậm
rịch ra vẻ bà lớn, nhỡ gặp một người
hàng xóm mà vô ý quên không chào
hỏi, thì thế nào người ta cũng nói
ngay điều này tiếng nọ chẳng ra làm
sao. Họ sẽ bảo: "Kìa trông cái bà hầu
tước nọ, lên mặt chưa kia! Con gái ông
Juôcđanh đầy mà, ngày bé, được chơi
trò Bà lớn với chúng mình, đã lấy làm
sung sướng quá, trước kia, có bắc bậc
làm cao như thế đâu! Ông nội ông
ngoại nó xưa kia bán len dạ ở gần cửa

ô Xanh-Inôxăng⁽¹⁾ đấy mà. Họ thu vét tiền của cho con cháu, bây giờ ở âm ty chắc là đương phải đền tội nặng nề lắm đấy, vì cứ lương thiện thì mấy khi mà giàu sụ đến thế kia được". Tôi không muốn có những điều tiếng eo xèo đó, và nói tóm lại, tôi muốn có một chàng rể nó biết ơn tôi vì đã gả con cho nó, và tôi có thể bảo nó: "Ngồi xuống đây, con rể của mẹ, và ăn sǎn buba cơm với mẹ nào...".

ÔNG JUÔCĐANH: - Rõ thật là đầu óc nhỏ mọn chỉ muốn suốt đời giữ phận thấp hèn. Thôi đừng cãi với tôi nữa: Con gái tôi sẽ là bà hầu tước, mặc ý mọi người; và, nếu bà làm tôi nổi nóng lên, thì tôi sẽ cho nó làm bà công tước cho mà xem⁽²⁾.

BÀ JUÔCĐANH: - Cậu Clêông ạ. Cậu đừng nản lòng

¹ Tên cửa ô này Môlie ngụy tạo ra, vì ở Pari không hề có cửa ô nào có tên như vậy. Chỉ có nghĩa trang Saints-Innocens (các thánh vô tội) ở khu phố đồng đúc buôn bán sau này dùng chợ Les-Halles. Có thể là ý định nói cửa nghĩa trang đó.

² Ông Juôcđanh nói xong, dí vào. Theo bản in năm 1734, sau khi ông Juôcđanh vào, là lớp khác, lớp XIII, và lớp tiếp theo đó gọi là lớp XIV.

vội (*Nói với Luixin*) - Mày hãy đi theo tao, vào nói dứt khoát với bố mày rằng, nếu mày không lấy được nó, thì mày không bằng lòng lấy ai hết.

LỚP XIII

CLÊÔNG - CÔVIÊN

- CÔVIÊN:** - Thế là cậu làm hỏng bét cả rồi, chỉ tại cậu cứ cao thượng māi.
- CLÊÔNG:** - Mày bảo làm thế nào? Về chuyện đó, tao có một quan điểm thận trọng, dù bị thiệt hại đến đâu cũng không thể nào đổi dời được.
- CÔVIÊN:** - Hơi đâu mà cậu phải thận trọng với một con người như thế kia? Cậu không thấy lão ta dở hơi dở hám đấy à? Cậu cứ hòa theo những trò rồ dại của lão, thì đã mất gì?
- CLÊÔNG:** - Mày nói đúng đấy; nhưng tao có ngờ đâu là phải ra mặt quý tộc mới làm được rể ông Juôcđanh?

- CÔVIÊN:**⁽¹⁾ - Ha! Ha! Ha!
- CLÊÔNG:** - Mày cười cái gì?
- CÔVIÊN:** - Con cười vì con chợt nảy ra một ý kiến để làm cho cái lão này mắc lõm và làm cho cậu được như ý sở cầu.
- CLÊÔNG:** - Thế nào?
- CÔVIÊN:** - Ý kiến hết sức là ngộ nghĩnh.
- CLÊÔNG:** - Cái gì mới được chứ?
- CÔVIÊN:** - Ít bữa nay có một trò giả trang vui đáo để⁽²⁾, đem vào đây thật là vừa khéo, con dự định sẽ đưa cái trò ấy vào một cuộc đùa nghịch hài hước để lõm cái lão ngô của chúng ta một chuyến. Kể ra thì hơi có vẻ trò hề một tí; nhưng, với lão ta, thì bất cứ cái gì cũng có thể cứ làm bữa đi, chả cần phải đắn đo kiểu cách gì lắm, và lão ta có đủ cốt cách để đóng vai trò tuyệt khéo và để dễ dàng mắc lõm tất cả mọi chuyện láo lếu mà ta đem ra tán

¹ Theo bản in năm 1734: cười.

² Ám chỉ đoàn tuỳ tùng của sứ thần Thổ Nhĩ Kỳ đến Pari hồi đó, và chính là để chế giễu họ mà vua Luy XIV bảo Môlie viết nên vở kịch này.

với lão ta. Con đã có sẵn cả các đào kép, các phục trang, cậu cứ để mặc con.

CLÊÔNG: - Nhưng mày phải cho tao biết....

CÔVIÊN: - Để con nói rõ tất cả cho cậu nghe. Ta hãy lánh đi chỗ khác, lão trở lại kia kìa.

LỚP XIV

ÔNG JUÔCĐANH - TÊN HẦU

ÔNG JUÔCĐANH: - Quái lạ thật! Họ chỉ cứ nhè chỉ trích ta cái chuyện các ông đại quý phái, mà ta thì ta chả thấy cái gì tốt đẹp bằng giao du với các bậc đại quý phái; chỉ toàn là danh giá, toàn là lịch sự, và ta chỉ ước gì, dù cho cụt bớt đi hai ngón tay, mà được sinh ra làm bá tước hay hầu tước.

TÊN HẦU:⁽¹⁾ - Bẩm ông, ngài bá tước đã đến, tay dắt một bà.

⁽¹⁾ Theo bản in năm 1734: Lớp XVI - Ông Juôcđanh - một tên hầu.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ấy chết! Tao có vài công việc
phải bảo ban. Mày ra nói với các vị đó
rằng tao lên ngay.

LỚP XV

ĐÔRIMEN - ĐÔRĂNG - TÊN HẦU

TÊN HẦU: - Ông con có bảo rằng ông con sẽ lên
ngay ạ.

ĐÔRĂNG: - Thế thì tốt lắm.

ĐÔRIMEN:⁽²⁾ - Ông Đôrăng ạ, em chả hiểu ra sao.
Thật là một việc kỳ cục của em, để cho
ông đưa em đến một nhà em chả quen
ai cả.

ĐÔRĂNG: - Thưa bà, lòng tôi thì yêu bà tha
thiết chỉ muốn bày cuộc vui để mời bà
giải trí, mà bà thì không ưng tổ chức
ở nhà bà, cũng không muốn ở nhà tôi,
vậy bà bảo tôi còn biết chọn nơi nào
được.

ĐÔRIMEN: - Nhưng ông không nghĩ là em dân dà

² Theo bản in năm 1734: Lớp XVII Đôrimen - Đôrăng - Tên hầu.

mỗi ngày lại xuôi lòng tiếp nhận thêm những biểu lộ quá lớn của môi tình của ông ư? Em vẫn có sức giữ giàng mọi lẽ, nhưng vô hiệu, ông làm cho sức chống cự của em đến phải mỏi mệt và ông có một sự kiên trì lịch thiệp làm cho em dần dần bị đưa đến chỗ phải chiêu tất cả mọi ý của ông. Bất đầu là nồng đi lại thăm hỏi; rồi tiếp đến ngỏ ý yêu đương, sau đó là chuỗi liên miên những cuộc dạ tấu, những quà tặng, rồi những lễ vật tiếp theo liền. Em đã khước từ tất cả những cái đó, nhưng ông không hề nản lòng, và dần dần bước một, ông đánh đỗ được mọi sự kiên quyết của em. Về phần em, thì em không dám nói chắc cái gì được nữa, và có lẽ rồi cuối cùng ông sẽ làm cho em phải đi đến chỗ hôn nhân mất thôi, mà em vẫn có sức tránh xa.

ĐÔRĂNG:

- Thưa bà, nói thật tình, đáng lẽ bà phải đến chỗ đó rồi mới đúng. Bà góa bụa, và chả còn phải tùy thuộc vào ai khác. Tôi thì vẫn có quyền tự chủ và

tôi yêu bà hơn cả đời sống của tôi. Vậy thì vì lẽ gì mà bà không làm cho tôi được hoàn toàn hạnh phúc ngay từ hôm nay?

ĐÔRİMEN: - Trời ơi, Ông Đôrăng ạ, muốn cùng sống hạnh phúc với nhau, thì cả hai bên đều phải có rất nhiều đức tốt; vì hai người biết điều nhất đời, thường khi cũng khó lòng thành lập được một cuộc lúa đói mãn nguyện.

ĐÔRĂNG: - Thưa bà, bà cứ tưởng tượng ra lầm nỗi khó khăn trong chuyện hôn nhân, chẳng qua là do lo hão huyền; và cái kinh nghiệm đã qua của bà chả kết luận được gì cho tất cả mọi người khác.

ĐÔRİMEN: - Dẫu sao, em cũng vẫn trở lại chuyện này. Thấy ông tiêu pha tốn kém vì em, thì em lo ngại vì hai lẽ: một là cái đó nó ràng buộc em nhiều quá ý em mong muốn; và một lẽ nữa là vì em tin chắc rằng, xin ông đừng mếch lòng, những cuộc tiêu pha đó tất nhiên cũng làm cho ông bị phiền; và

em thì không muốn như vậy.

ĐÔRĂNG: - Ô, thưa bà! Có làm gì những cái vặt đó, và không phải do đó mà...

ĐÔRIMEN: - Em nói là có căn cứ; và trong số những quà cáp đó, chiếc nhẫn kim cương mà ông cứ ép em phải nhận, thật là đắt tiền...

ĐÔRĂNG: - Ô! Xin bà làm ơn đừng quá đề cao giá trị của một vật mà tình yêu của tôi thấy là chưa xứng đáng với bà, và xin bà cho phép... Ông chủ nhà đã ra đây kia.

LỚP XVI

ÔNG JUÔCĐANH- ĐÔRIMEN

ĐÔRĂNG - TÊN HẦU

ÔNG JUÔCĐANH: (*Sau khi đã làm hai lễ chào*), thấy đã tiến sát đến Đôrimen quá - Xa xa tí nữa thưa phu nhân.

ĐÔRIMEN: - Thế nào ạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Xin lùi cho một bước thôi.

ĐÔRIMEN: - Cái gì kia ạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phu nhân hãy lùi lại một tí để còn làm lễ thứ ba nữa.

ĐÔRĀNG: - Thưa phu nhân, Ông Juôcđanh thuộc phép lịch sự lầm đây ạ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa phu nhân, thật là vinh quang rất lớn cho tôi được thấy mình khá tốt phúc để được sung sướng có cái hạnh phúc là phu nhân đã có nhã ý ban cho tôi cái ơn làm cho tôi hân hạnh được phu nhân hạ cố đến đây, là một đặc ân làm vinh hạnh cho tôi; và, nếu tôi có đủ tài đức để xứng đáng với một bậc tài đức như tài đức của phu nhân, và ví thử trời xanh... vốn ghen ghét hạnh phúc của tôi... lại ban cho tôi cái hân hạnh được xứng đáng.... với những...

ĐÔRĀNG: - Bác Juôcđanh, thôi đủ rồi; bà đây không thích những lời chúc tụng to tát, và bà biết rõ bác là một người tài trí (*Nói nhỏ với Đôrimen*) - Lão là một anh trưởng giả ngốc nghếch, lố bịch trong tất cả mọi cung cách, như bà

thấy đấy.

ĐÔRIMEN: (*Cũng thê*) - Chẳng khó gì mà không nhận thấy.

ĐÔRĂNG: (*Nói to*) - Thưa bà, đây là ông bạn thân nhất của tôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ngài làm vinh dự cho tôi quá.

ĐÔRĂNG: - Con người hoàn toàn lịch sự.

ĐÔRIMEN: - Tôi rất có thiện cảm với ông ấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa phu nhân, tôi chưa làm được gì để xứng đáng ơn huệ đó.

ĐÔRĂNG: (*Nói nhỏ với Ông Juôcđanh*) - Ấy, bác hãy lưu ý, chớ có nói với nàng về chiếc nhẫn kim cương của bác tặng đấy nhé.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Đôrăng*) - Thế thì tôi chỉ hỏi xem nàng thấy nó thế nào thôi, có được không?

ĐÔRĂNG: (*Nói nhỏ với Ông Juôcđanh*) - Ấy chết, đừng! Hồi như thế thì quê mùa lắm; và, muốn ra người lịch sự, bác phải làm như không phải bác đã tặng nàng cái lẽ vật đó (*Nói to*) - Thưa bà, Ông Juôcđanh nói rằng ông rất sung sướng

được bà hạ cố đến nhà ông.

ĐÔRIMEN: - Hân hạnh cho tôi quá.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với ông Juôcđanh*) - Tôi rất đợi ơn ngài đã nói hộ tôi như vậy!

ĐÔRĂNG: (*Nói nhỏ với ông Juôcđanh*) - Tôi phải vất vả kinh người mới mời được bà ấy đến đây.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Nói nhỏ với Đôrăng*) - Biết lấy gì tạ ơn ngài được.

ĐÔRĂNG: - Thưa bà, ông bạn tôi bảo rằng ông thấy rằng bà là bậc một tuyệt thế giai nhân.

ĐÔRIMEN: - Ông bạn thật là có nhã ý.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa bà, chính bà mới là người có nhiều nhã lượng, và...

ĐÔRĂNG: - Ta nghĩ đến chuyện ăn đi thôi ⁽¹⁾

TÊN HÀU: (*Nói nhỏ với ông Juôcđanh*) - Bẩm ông, đã sẵn sàng cả rồi ạ.

ĐÔRIMEN: - Vậy ta vào tiệc đi thôi, và cho gọi ban ca nhạc đi.

¹ Theo bản in năm 1734: sau câu này, sang lớp thứ XX, có tên hầu ra bẩm.

Sáu đầu bếp đã sửa soạn xong bữa tiệc, cùng nhau nhảy múa và làm thành màn phụ thứ ba; sau đó họ bưng ra một cái bàn bày la liệt những món ăn.

HỒI THÚ TƯ

LỚP I

ĐÔRĂNG - ĐÔRİMEN - ÔNG JUÔCĐANH
HAI NAM CA SĨ - MỘT NỮ CA SĨ - NHỮNG TÊN HẦU

ĐÔRİMEN: - Chết nỗi, Ông Juôcđanh ơi, tiệc linh
đình quá thế này!

ÔNG JUÔCĐANH: - Phu nhân dạy quá lời. Tôi chỉ e
rằng nó không xứng đáng được phu
nhân chiếu cố.

Tất cả mọi người ngồi vào bàn.

ĐÔRĂNG: - Ông Juôcđanh nói đúng đấy, thưa
bà, và tôi cảm ơn ông thừa tiếp bà rất
lịch sự ở nhà ông ⁽¹⁾. Tôi đồng ý với ông
là bữa tiệc không xứng đáng với bà. Vì

⁽¹⁾ Đôrăng nói mập mờ hai nghĩa: đối với ông Juôcđanh thì y nói ông này
là chủ thết khách, nhưng đối với Đôrimen thì y muốn nói là chính y
bỏ tiền ra thết mà ông kia chỉ là chủ nhà.

chính tôi là người đã xếp đặt bữa tiệc mà tôi lại không được các bạn hữu của chúng ta giúp đỡ những ý kiến cao minh, nên bữa tiệc này không được tinh xảo lắm, và bà sẽ thấy những món ăn nấu nướng sai phép tắc và những hương vị kém nhã thuần. Giá như có anh chàng Đamit nhúng tay vào, thì tất cả mọi thứ sẽ đúng lề lối; món nào món nấy sẽ có vẻ thanh lịch và uyên bác ⁽¹⁾, và anh ta thế nào cũng tự mình tán dương tất cả các món mà anh ta hiến dâng bà, làm cho bà phải phục tài năng tuyệt vời của anh trong cái khoa ăn ngon; anh ta sẽ nói về cái bánh mì nướng ở rìa lò ⁽²⁾, vàng cạnh, cùi chín đều, giòn tan trong miệng; về thứ rượu vang được giọng hương nồng mà không gắt; về món thăn cừu điểm xuyết chút rau mùi tây thái nhỏ; về món lườn bò

¹ Thời đó, có cái mốt dùng ngôn từ văn học để nói chuyện ăn uống, và ngược lại, dùng ngôn ngữ bếp nướng để nói chuyện văn chương.

² Bánh nướng ở rìa lò, không bị dính vào chiếc khác, nên cạnh vàng, cùi chín đều.

non thả cỏ ở ven sông ⁽³⁾ dài bằng
ngần này, trắng, mềm, nhai dẻo
quanh như bột bánh hạnh nhân; về
món gà giờ ướp dậy mùi thơm phức;
về món sở trường độc đáo của anh ta,
là món nấu bằng trân châu thang ⁽⁴⁾
với một con gà sống tây còn tơ và nục
nạc, kèm thêm bốn chú bồ câu non
chầu bốn góc, trên phủ diếp quăn xen
lẫn những lát hành tây trắng nõn.
Còn như tôi, thì tôi xin thú thực là rất
dốt về khoa này; và, ông Juôcđanh đã
nói rất đúng, tôi tiếc rằng bữa tiệc
này chưa thật xứng đáng được phu
nhân chiếu cố.

ĐÔRIMEN: - Để đáp lại lời tán tụng đó, tôi chỉ có
cách là ăn như tôi đương ăn đây.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ô! Đôi bàn tay đẹp quá!

ĐÔRIMEN: - Bàn tay thì tầm thường thôi, Ông
Juôcđanh ạ; chắc ông định nói chiếc

³ Nguyên văn: veau de rivière, tên gọi riêng giống bò non rất béo, nuôi ở
những cánh đồng tốt xứ Normandie, bên bờ sông Xen.

⁴ Nguyên văn: Blouillon perlé, tên chỉ một món nước dùng nấu khéo,
trong đó chất tinh thịt lắng thành những hạt trân châu li ti.

nhẫn kim cương chứ gì, nó đẹp quá
đấy.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa phu nhân, tôi áy ư! Tôi đâu
có định nói đến cái nhẫn kim cương:
nói đến nó, chả hóa ra bất lịch sự quá,
và chiếc kim cương này có đáng là bao.

ĐÔRIMEN: - Ông là người chán chường lắm nhỉ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Phu nhân quá thương...

ĐÔRĂNG: - Nào, rót rượu cho ông Juôcđanh và
cho các bạn này, các bạn sẽ làm ơn
hát cho chúng ta một bài chuốc rượu.

ĐÔRIMEN: - Ăn ngon lại gia vị bằng âm nhạc thì
thật là tuyệt vời. Tôi được tiếp đãi
trọng thể quá.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa phu nhân, không phải là...

ĐÔRĂNG: - Bác Juôcđanh, ta hãy im lặng mà
nghe các bạn này; tiếng hát của các
bạn còn hay hơn tất cả những lời lẽ
của chúng ta.

*Các nam ca sĩ cầm cốc rượu, hát hai
bài chuốc rượu, có tất cả dàn nhạc hòa
theo*

BÀI HÁT CHUỐC RƯỢU THỨ NHẤT ⁽¹⁾

*Em ơi, nâng cốc rượu đào,
Cùng nhau nhấp giọng ta vào cuộc say.
Trong tay em, cốc mê thay
Rượu nồng, má thăm ngất ngây lòng người.
Rượu và em, mỹ nhân ơi,
Cùng ta, ba đứa thè bời trăm năm.*

*Ướt môi em rượu thêm nồng đậm,
Nhấp rượu nồng, miệng thăm càng xinh!
Thấy môi, nhớ rượu đã dành,
Rượu vào, nhờ miệng, say tình say men.
Mỹ nhân ơi, rượu và em,
Cùng ta, ba đứa giao duyên trọn đời.*

BÀI HÁT CHUỐC RƯỢU THỨ HAI ⁽²⁾

*Uống đi, uống nữa, bạn ơi,
Bóng câu qua sổ khuyên mời chúng ta.
Kịp thời hành lạc, kéo mà*

¹ Theo bản in năm 1734: Ca sĩ thứ nhất và thứ nhì cùng hát tay nâng cốc.

² Theo bản in năm 1734: ca sĩ thứ nhì và thứ ba cùng hát.

*Suối vàng mây chốc làm ma tiếc đời
Rượu nồng, tình thắm, ôi thôi!
Uống đi cho kịp, ngày vui có chừng.*

*Mặc phường dại ngồi dựng tán róc
Đâu là chân hạnh phúc đời người.
Ta theo cái đạo tuyệt vời
Tìm chân hạnh phúc ở nơi rượu nồng
Giàu, sang tài giỏi cũng không
Làm ta thoát khỏi cái vòng phiền lo.
Chi bằng cốc nhỏ, cốc to.
Cạn rồi lại rót uống cho vui đời.*

*Rót đi ⁽¹⁾, rót nữa bạn ơi,
Rót luôn tay, đến bao thôi hãy ngừng*

ĐÔRİMEN: - Tôi cho rằng không thể nào hát hay
hơn được nữa, và bài hát hay tuyệt
với.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa phu nhân, tôi thấy ở đây
còn có cái tuyệt hơn thế nữa kia.

¹ Theo bản in năm 1734: ba người cùng hát.

- ĐÔRIMEN:** - Úi chào! Không ngờ ông Juôcđanh
tình tứ đến thế nhỉ?
- ĐÔRĂNG:** - Chết nỗi! Thưa bà, thế bà coi ông
Juôcđanh là người thế nào?
- ÔNG JUÔCĐANH:** - Tôi chỉ mong phu nhân coi tôi
như điều tôi muốn nói.
- ĐÔRIMEN:** - Chưa hết kia đấy!
- ĐÔRĂNG:**⁽²⁾ - Bà chưa biết rõ ông ấy đấy.
- ÔNG JUÔCĐANH:** - Phu nhân sẽ biết rõ tôi lúc nào
là tuỳ ý phu nhân thôi.
- ĐÔRIMEN:** - Ô! Tôi xin chịu ông⁽³⁾,
- ĐÔRĂNG:** - Ông là người luôn luôn săn câu đố
đáp. Nhưng thưa bà, bà không trông
thấy rằng hẽ bà đụng đến món nào là
ông Juôcđanh ăn ngay món ấy đó
sao?
- ĐÔRIMEN:** - Ông Juôcđanh là một người tôi lấy
làm mê quá đấy.
- ÔNG JUÔCĐANH:** - Nếu tôi cũng được tấm lòng của

² Theo bản in năm 1734: nói với Đôrimen.

³ Ý nói: chuyện trò của ông cứ dài như chảo ấy, tôi dành chịu, không
dám tiếp tục đối đáp nữa.

phu nhān mē say⁽¹⁾, thì tôi sē...

LỚP II

BÀ JUÔCĐANH - ÔNG JUÔCĐANH - ĐÔRIMEN
ĐÔRĀNG-NAM CA SĨ-NỮ CA SĨ-NHỮNG TÊN HẦU

BÀ JUÔCĐANH: - Á! À! Tiệc tùng vui vẻ quá nhỉ, và rõ ràng là bà con không chờ đợi tôi thì phải. Ông nó ơi, thế ra ông cuồng cuồng giục tôi đi ăn bên nhà bà chị, là để giờ trò quý báu này đây, có phải không? Ở bên ấy tôi vừa được xem kịch, về đến đây lại thấy một bàn tiệc yến ẩm linh đình. Thì ra ông tiêu tiền tiêu của như vậy đó, thì ra vắng mặt tôi ông mở tiệc thết đãi các bà lớn, và ông tống tôi đi cho khuất để tổ chức

¹ Ở đây, trong nguyên văn có một lỗng ngữ chúng tôi đã dịch thành một lỗng ngữ hơi khác đi một chút, nhưng chủ yếu nhằm diễn tả trung thành tính cách của nhân vật và giữ được hứng thú kịch tính của đối thoại. Nguyên Đôrimen nói: qui me ravit có tính cách mỉa mai nhạo báng. Ông Juôcdanh đáp. Si je pouvais votre coeur... có tính cách kệch cỡm sỗ sàng. Chúng tôi dịch như trên để giữ đúng hai tính cách đó, nhiều hơn là để làm nổi chữ raivir.

đàn dịch hát xướng hâu tiếp các bà
đấy.

ĐÔRĂNG: - Bà nói thế nghĩa là thế nào, hở Bà Juôcđanh? Sao bà lại có ý nghĩ vớ
vẩn là ông nhà bỏ tiền ra, là chính
ông ấy đứng lên thiết đãi phu nhân
đấy? Xin nói để bà biết là chính tôi
đấy, thưa bà; ông nhà chỉ có cho tôi
mượn nhà thôi ạ, và xin bà nói nǎng
điều gì nêñ cân nhắc một chút nǔa
thì hơn.

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải rồi, đừng láo lếu, chính
ngài bá tước đây đứng lên tổ chức
cuộc vui này để thừa tiếp phu nhân,
là một người sang trọng. Ngài hạ cố
mượn nhà của tôi, và muốn cho tôi
cùng tham dự.

BÀ JUÔCĐANH: - Chuyện láo toét cả; tôi biết tống đi
rồi.

ĐÔRĂNG: - Bà Juôcđanh, nàñ bà nên đeo kính
tốt hơn vào mà nhìn cho rõ tường.

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi cân gì phải đeo kính ông ơi, tôi
trông rõ lăm mà; tôi thấy khác ý đã từ
lâu rồi, vì tôi có phải là một đứa ngu

đâu. Ông là một vị đại quý tộc, mà đi làm cái việc a tòng rồ dại của nhà tôi như vậy, thật là xấu xa lắm. Còn bà nũa, thưa bà, một bà lớn đi chia rẽ vợ chồng người ta và vui lòng để cho chồng tôi mê say bà như vậy, thật là không đẹp đẽ tí nào, không chừng chạc tí nào.

ĐÔRİMEN:

- Thế này là thế nào nhỉ? Nay ông Đôrăng, ông thật là chả ra làm sao cả, đưa tôi đến đây để chịu đựng những trò cuồng dại của cái mụ điên rồ này đây.

À đi vào

ĐÔRĂNG: ⁽¹⁾

- Phu nhân, ô kìa! Phu nhân chạy đi đâu vậy?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phu nhân! Ngài bá tước, ngài xin lỗi phu nhân hộ, và cố mời phu nhân trở lại cho ⁽²⁾ (Nói với bà Juôcdanh) - Chà! Quân này hồn láo thật; đây, sinh chuyện đẹp đẽ chưa!

¹ Theo bản in năm 1734: nói với theo Đôrimen.

² Theo bản in năm 1734: Lớp III: Ông Juôcdanh - Bà Juôcdanh - Những tên hâu.

Mụ đến bôi gio trát trầu vào mặt tôi, trước mặt khách khứa, và xua đuổi ra khỏi nhà tôi những con người sang trọng.

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi mặc xác cái sang trọng của chúng nó.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nhà mụ chết tiệt kia, không biết tại sao mà tôi lại không vỡ đống bát đĩa đương ăn dở, bị mụ đến quấy rối, mà đập cho vỡ sọ mụ ra.

Người nhà dọn dẹp bàn ăn⁽³⁾.

BÀ JUÔCĐANH: - Dễ tôi sợ lắm đây hẵn. Tôi bảo vệ quyền lợi của tôi và tất cả đám đàn bà con gái đều sẽ bênh vực tôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Mụ tránh cơn tức giận của ta, thế là khôn hồn⁽⁴⁾. Thật là tai hại, mụ dẫn xác về đúng cái lúc ấy. Mình đang có những câu thú vị, và chưa bao giờ mình tự thấy linh lợi hoạt bát bằng lúc đó. Cái gì thế kia?

³ Theo bản in năm 1734: Những tên hầu khiêng bàn ăn đi.

⁴ Theo bản in năm 1734: Lớp IV: Ông Juôcđanh một mình.

LỚP III

CÔVIÊN (*CẢI TRANG*) - ÔNG JUÔCĐANH ⁽¹⁾

NHỮNG TÊN HẦU

CÔVIÊN: - Thưa ngài, không biết tôi có hân hạnh được ngài biết tôi là ai không nhỉ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa cụ, không ạ.

CÔVIÊN: - Tôi được biết ngài khi ngài còn bé bằng ngần này này.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi?

CÔVIÊN: - Vâng. Hồi đó, ngài là một đứa bé khâu khỉnh nhất trần đời, và tất cả các bà, bà nào cũng cứ bồng bế ngài trên tay để hôn hít.

ÔNG JUÔCĐANH: - Để hôn hít?

CÔVIÊN: - Vâng. Tôi là bạn rất thân của mồ ma cụ cố thân sinh ra ngài.

ÔNG JUÔCĐANH: - Của mồ ma cụ cố thân sinh ra tôi?

CÔVIÊN: - Vâng. Cụ cố là một vị quý tộc rất

¹ Theo bản in năm 1734: Lớp V: Ông Juôcđanh - Côviên cải trang.

chứng chac.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cụ bảo thế nào nhỉ?

CÔVIÊN: - Tôi nói rằng cụ cố là một nhà quý tộc
rất chứng chac.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cụ thân sinh của tôi.

CÔVIÊN: - Vâng!

ÔNG JUÔCĐANH: - Cụ quen biết cụ tôi lăm à?

CÔVIÊN: - Cố nhiên.

ÔNG JUÔCĐANH: - Và cụ biết cụ tôi là nhà quý tộc?

CÔVIÊN: - Hắn rồi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế thì tôi không còn hiểu trời
đất là thế nào nữa.

CÔVIÊN: - Sao kia ạ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Có những kẻ ngu dốt nó cứ nhất
định với tôi rằng cụ tôi là lái buôn.

CÔVIÊN: - Cụ cố nhà, lái buôn! Thật là hoàn
toàn vu khống cụ cố nhà chẳng hề
buôn bán gì cả. Có điều, cụ vốn là
người tốt bụng nhanh chân nhẹ miệng
giúp người; và nhân cụ rất sành về
vải vóc, nên cụ đi khắp nơi để kén
chọn, cho khuân về nhà, rồi đưa cho

các bạn bè quen biết, đổi lấy tiền, thế thôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi thật sung sướng được biết cụ, để nhờ cụ làm chứng cho rằng cụ tôi là quý tộc.

CÔVIÊN: - Tôi sẵn sàng nói quyết điều đó được toàn thể thiên hạ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi sẽ đợi ơn cụ rất nhiều lắm. Cụ quá bộ đến đây, có chuyện gì dạy bảo?

CÔVIÊN: - Từ ngày được quen biết cụ cố nhà ta, một vị quý tộc chững chạc, như tôi đã nói với ngài, tôi có đi du lịch khắp thế giới.

ÔNG JUÔCĐANH: - Khắp thế giới!

CÔVIÊN: - Vâng?

ÔNG JUÔCĐANH: - Cái thế giới ấy, chắc là xa lăm đây nhỉ?

CÔVIÊN: - Cố nhiên. Sau những cuộc hành trình xa xôi, tôi trở về mới được bốn hôm nay; vốn thiết tha đến tất cả mọi việc có liên quan đến ngài, hôm nay tôi đến báo cho ngài một tin vô cùng tốt đẹp.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tin gì ạ?

CÔVIÊN: - Ngài có biết là hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ hiện ở thăm đây không?

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi? Không!

CÔVIÊN: - Chết nỗi! Hoàng tử có một đoàn tuỳ tòng cực kỳ lộng lẫy: tất cả thiên hạ đổ đi xem, và ở đây đón tiếp người như một vị khách quan trọng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế mà tôi không biết gì cả, quả đáng tội.

CÔVIÊN: - Có điều này rất hay cho ngài, là hoàng tử ngài say mê lệnh ái của ngài.

ÔNG JUÔCĐANH: - Hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ?

CÔVIÊN: - Vâng; và người muốn được làm rể ngài. Nhân tôi tới thăm người, và tôi biết thông thạo tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, nên người có nói chuyện với tôi; và sau vài câu chuyện khác, người bảo tôi: "*Acciam croc soler ouch alla moustaph gidelum amanaliem varahinioussere carbalath*" ⁽¹⁾ nghĩa là: "ông có biết

¹ Phiêu âm là: "angxiam crôc xole uc ala mulxtaph gidêlum amanahem varahini utxêra cacbulat". Đây là tiếng Thổ Nhĩ Kỳ biến lêu lão, chỉ là một chuỗi âm thanh lơ lửng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng chả có nghĩa gì cả.

mặt một cô thiếu nữ nhan sắc, con ông Juôcđanh, nhà quý tộc Pari không?"

ÔNG JUÔCĐANH: - Hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ nói về tôi như vậy à?

CÔVIÊN: - Vâng. Tôi có trả lời là tôi có quen biết ngài rất thân và biết mặt lệnh ái, người bèn bảo: "*Chà! Marabalasahem*"; nghĩa là: "*Chà tôi say mê nàng quá!*"

ÔNG JUÔCĐANH: *Marabalasahem* - nghĩa là: Chà tôi say mê nàng quá?

CÔVIÊN: - Vâng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Quả đáng tội, cụ có bảo thì tôi mới biết đấy, vì những tôi, thì chả bao giờ tôi ngờ được rằng cái câu (*Marababasahem*) đó lại nghĩa là: Chà! Tôi say mê nàng quá? Cái tiếng Thổ Nhĩ Kỳ đó là một thứ tiếng hay quá đấy!

CÔVIÊN: - Hay không thể nào ngờ được. Cụ có biết *Cacaracamouchen*⁽¹⁾ nghĩa là gì không:

¹ Phiên âm là: cacaracamusen.

CÔVIÊN: - Ngài có biết là hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ hiện ở thăm đây không?

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi? Không!

CÔVIÊN: - Chết nỗi! Hoàng tử có một đoàn tuỳ tòng cực kỳ lộng lẫy: tất cả thiên hạ đổ đi xem, và ở đây đón tiếp người như một vị khách quan trọng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thế mà tôi không biết gì cả, quả đáng tội.

CÔVIÊN: - Có điều này rất hay cho ngài, là hoàng tử ngài say mê lệnh ái của ngài.

ÔNG JUÔCĐANH: - Hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ?

CÔVIÊN: - Vâng; và người muốn được làm rể ngài. Nhân tôi tới thăm người, và tôi biết thông thạo tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, nên người có nói chuyện với tôi; và sau vài câu chuyện khác, người bảo tôi: "*Acciam croc soler ouch alla moustapha gidelum amanaliem varahinioussere carbalath*" ⁽¹⁾ nghĩa là: "ông có biết

⁽¹⁾ Phiêu âm là: "angxiam crôc xole uc ala mulxtaph gidêlum amanahem varahini utxêra caebulat". Đây là tiếng Thổ Nhĩ Kỳ biến lèu láo, chỉ là một chuỗi âm thanh lơ lửng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng chả có nghĩa gì cả.

mặt một cô thiếu nữ nhan sắc, con ông Juôcđanh, nhà quý tộc Pari không?"

ÔNG JUÔCĐANH: - Hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ nói về tôi như vậy à?

CÔVIÊN: - Vâng. Tôi có trả lời là tôi có quen biết ngài rất thân và biết mặt lệnh ái, người bèn bảo: "*Chà! Marabalasahem*"; nghĩa là: "*Chà tôi say mê nàng quá!*"

ÔNG JUÔCĐANH: *Marabalasahem* - nghĩa là: Chà tôi say mê nàng quá?

CÔVIÊN: - Vâng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Quả đáng tội, cụ có bảo thì tôi mới biết đây, vì những tội, thì chả bao giờ tôi ngờ được rằng cái câu (*Marababasahem*) đó lại nghĩa là: Chà! Tôi say mê nàng quá? Cái tiếng Thổ Nhĩ Kỳ đó là một thứ tiếng hay quá đấy!

CÔVIÊN: - Hay không thể nào ngờ được. Cụ có biết *Cacaracamouchen*⁽¹⁾ nghĩa là gì không:

¹ Phiên âm là: cacaracamusen.

ÔNG JUÔCĐANH: - *Cacaracamouchen* nghĩa là: em yêu quý của tôi ơi.

CÔVIÊN: - Vâng.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tuyệt quá! *Cacaracamouchen*, em yêu quý của tôi ơi: có ai ngờ nhỉ? Thật tôi cứ ngắn cả người ra thôi.

CÔVIÊN: - Sau hết, để hoàn thành sứ mạng, tôi xin thưa với ngài là hoàng tử sê đến ngài để cầu hôn; và muốn có một nhạc trưởng xứng đáng với người, người định phong cho ngài làm Mamamouchi⁽²⁾ là một phẩm tước cao quý ở Thổ Nhĩ Kỳ.

ÔNG JUÔCĐANH: - *Mamamouchi*?

CÔVIÊN: - Vâng - *Mamamouchi*: nghĩa là, như tiếng ta gọi là vū sī⁽³⁾. Vū sī, tức là những người ngày xưa... Vū sī ấy mà! Trong thế gian không có gì cao quý hơn nữa; và ngài sê sánh vai với các vị

² Phiên âm là mamamusi. Theo Lárté, danh từ này do Môlie tạo ra, có nghĩa là đồ vô dụng.

³ Nguyên văn là paladin, vốn chỉ những dung sī tuỳ tòng của vua Saclormanh; sau chỉ chung các dung sī, du hiệp. Đây dịch là vū sī, để hợp với lồng ngữ ở hồi sau.

quý tộc cao cấp nhất tràn gian.

ÔNG JUÔCĐANH: - Hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ làm cho tôi được vinh hạnh quá; xin cụ đưa tôi đến gặp người để tôi được cảm tạ ơn người.

CÔVIÊN: - Kìa! Thì người sắp thân hành đến đây mà.

ÔNG JUÔCĐANH: - Người sắp đến đây?

CÔVIÊN: - Vâng và người đem theo đủ mọi thứ để làm lê phong tước cho ngài.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nhanh chóng thế kia!

CÔVIÊN: - Vì tình yêu, người nóng ruột không chịu để trì hoãn tí nào.

ÔNG JUÔCĐANH: - Duy có một điều khó nghĩ cho tôi, là con bé nhà tôi là một đứa cứng đầu, cứng cổ, nó đã đi mê một cái thằng tên là Clêông mất rồi, và khăng khăng một mực không chịu lấy ai ngoài cái thằng ấy.

CÔVIÊN: - Cô sẽ đổi ý khi được thấy mặt hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ; với lại ở đây có một sự tình cờ tuyệt khéo: là hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ giống hệt anh chàng Clêông

chẳng mấy tí nào. Tôi vừa được thấy mặt anh chàng này, người ta có chỉ cho tôi; vậy tình yêu của cô đối với chàng này có thể dễ dàng chuyển sang người kia, và... Tôi nghe thấy người đã đến: kia rồi.

LỚP IV

CLÊÔNG - MẶC ÁO THỔ NHĨ KỲ

Có 3 thi đồng nâng vật áo

ÔNG JUÔCĐANH - CÔVIÊN *cải trang*

CLÊÔNG: - *Abousahim oqui boraf, Jordina, salamalequi* ⁽¹⁾.

CÔVIÊN: ⁽²⁾ - Nghĩa là: "Thưa ngài Juôcđanh, xin chúc trái tim ngài được quanh năm như một cây hồng trổ hoa". Đó là lối chúc tụng ở nước đó.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi xin kính cẩn cúi chào Điện

¹ Đọc là: Abuxahim ôki bôraf, Jordina, xalamaléki.

Tiếng salamalequi giống tiếng Thổ Nhĩ Kỳ salamalek, nghĩa là: chúc anh bình yên.

² Theo bản in năm 1734: nói với Ông Juôcđanh.

hạ Thổ Nhĩ Kỳ.

CÔVIÊN: - *Carigar camboto oustin moraf*⁽¹⁾.

CLÊÔNG: - *Oustin yoc catamelequi basum base alla moran*⁽²⁾.

CÔVIÊN: - Người nói rằng câu trời ban cho ngài sức khoẻ của loài sư tử và trí khôn của loài rắn.

ÔNG JUÔCĐANH: - Điện hạ Thổ Nhĩ Kỳ làm vinh dự cho tôi quá, và tôi xin chúc người vạn phúc.

CÔVIÊN: - *Ossa binamen sađoc babally oracaf ourani*⁽³⁾.

CLÊÔNG: - *Bel-men.*

CÔVIÊN: - Ngài bảo rằng xin ngài kịp cùng với người đi sửa soạn lễ thụ phong, để sau đó còn gặp mặt lệnh ái và làm lễ đính hôn.

ÔNG JUÔCĐANH: - Có hai tiếng mà nói nhiều chuyện thế à?

CÔVIÊN: - Vâng, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ nói như vậy

¹ Đọc là: *Carigar cāmbōtō uxtin mooarf.*

² Đọc là: *Uxtin yōc catamalleki badom baddē ala mōrāng.*

³ Đọc là: *Ôtxa binamen xa dōc babaly coocaraf uram.*

đó, ít lời mà nói được nhiều chuyện.
Mời ngài đi mau theo ước nguyện của
Hoàng Tử.

LỚP V⁽⁴⁾

ĐÔRĂNG - CÔVIÊN

- CÔVIÊN:** - Ha! Ha! Ha! Quả thật, vui hết sức là vui! Ngốc ơi là ngốc. Giá lão ta có được học thuộc lòng vai trò từ trước, cũng không thể nào đóng trò hay hơn thế nữa. Hà hà⁽⁵⁾. Thưa ngài, xin ngài làm trò giúp thày trò cháu một tay trong công việc đang diễn ra ở đây.
- ĐÔRĂNG:** - Hà! Hà! Côviên, thế này thì ai còn nhận ra được mày nữa? Mày ăn mặc gì mà lạ lùng thế này!
- CÔVIÊN:** - Ngài xem. Hà! Hà!
- ĐÔRĂNG:** - Mày cười cái gì?
- CÔVIÊN:** - Cười một câu chuyện đáng cười lắm,

⁴ Theo bản in năm 1734: Lớp VIII - Côviên, một mình.

⁵ Theo bản in năm 1734: Lớp VIII - Đôrăng - Côviên.

ngài ạ.

- ĐÔRĂNG:** - Chuyện gì vậy?
- CÔVIÊN:** - Thưa ngài, cháu dỗ ngài đoán được mưu kế của chúng cháu dùng dối với ông Juôcđanh để làm cho ông ta bằng lòng gả con gái cho cậu cháu.
- ĐÔRĂNG:** - Tao không đoán được mưu kế gì, nhưng tao đoán chắc là nhất định phải thành công, vì là tay mày thi hành mà lại.
- CÔVIÊN:** - Thưa ngài, quả thật ngài có con mắt tinh đời lăm.
- ĐÔRĂNG:** - Nói cho tao biết chuyện trò thê nào.
- CÔVIÊN:** - Xin ngài chịu khó lánh xa ra một tí để dành chỗ cho cái trò cháu trông thấy đương dẫn đến kia kia. Ngài sẽ được trông thấy một phần câu chuyện, còn thì cháu sẽ xin kể nốt ngài nghe.
Nghi lễ Thổ Nhĩ Kỳ phong tước cho lão trưởng giả, cử hành bằng múa hát và làm thành màn phụ thứ tư.

MÀN PHỤ THỨ TƯ

Vị trưởng giả ⁽¹⁾, bốn thày tu hành khất ⁽²⁾, sáu người Thổ Nhĩ Kỳ nhảy múa, sáu người Thổ Nhĩ Kỳ ca hát, và các nhạc công chơi đàn Thổ Nhĩ Kỳ, là diễn viên của cuộc nghi lễ này.

Vị trưởng giả khăn Mahômet cùng với mươi hai người Thổ Nhĩ Kỳ và bốn thày tu hành khất; sau đó, người ta dẫn nhà trưởng giả đến ăn mặc lối Thổ Nhĩ Kỳ, không chít khăn, không đem kiém; Vị trưởng giả nói với lão băng những lời ca sau đây:

VỊ TRƯỞNG GIẢ

Se ti sabir ⁽³⁾

¹ Nguyên văn mufti, giáo sĩ Hồi giáo, có trách nhiệm chấp chưởng luật lệ Hồi giáo.

² Thầy tu theo những dòng tôn giáo có lệ chỉ chuyên đi xin ăn, chứ không có cơ sở kinh tế nào khác. Nguyên văn là dervis, hoặc derviches.

³ Ở đây, Môlie cho những nhân vật Thổ Nhĩ Kỳ nói một thứ tiếng, không phải tiếng Thổ Nhĩ Kỳ bịa đặt nữa, mà là thổ ngữ của nước Pháp, thường nói ở bờ biển Địa Trung Hải, gọi là tiếng frangi.

Bài hát dịch nghĩa như sau:

Nếu anh biết, thì anh trả lời; nếu anh không biết thì anh im lặng, im lặng - Ta là mufti, còn anh là ai? - Nếu anh không hiểu, thì im lặng, im lặng

*Ti respondir,
Se non sabir,
Tazir, tazir
Mi star mufti?
Ti qui star ti?
Non intendir,
Tazir, tazir.*

Vị trưởng giáo cũng nói thứ tiếng đó, hỏi những người Thổ Nhĩ Kỳ giúp đỡ, xem nhà trưởng giả vốn theo tôn giáo nào, và họ cam đoan với ông lão rằng họ là người theo Hồi giáo. Vị trưởng giáo Môhamet bằng tiếng hổ âm Frăng, và hát những lời sau đây.

VỊ TRƯỞNG GIÁO

*Mohametta per Giourdina
Mi pregar sera e matina,
Voler far un paladina
Dé Giourdina, dé Giourdina.
Dar turbana é dar scarpina
Con galera é brigantina
Per difender Palesina*

Mahametta, etc ⁽¹⁾.

Vị trưởng giáo hỏi bác người Thổ Nhĩ Kỳ, xem nhà trưởng giả có kiên định theo Hồi giáo không, và nói với họ bằng những lời ca sau đây:

VỊ TRƯỞNG GIÁO

Star bon Turca Giourdina ⁽²⁾?

Các người Thổ Nhĩ Kỳ

Hi valla ⁽³⁾

VỊ TRƯỞNG GIÁO:

Nhảy múa và hát

- Hu ba la, ba la su, ba la ba, ba la đa.

Các người Thổ Nhĩ Kỳ cũng hát những lời như vậy để đáp lại ⁽⁴⁾.

¹ Dịch nghĩa: "Môhamet, vì Ông Juôcdanh, ta cầu nguyện sớm chiều, muốn ông Juôcdanh trở thành một vĩ sĩ (paladinh, đãi chủ thích ở trên). Ta ban cho ông khăn và kiếm với chiến thuyền lớn nhỏ, để ông bảo vệ Palestin, Môhamet, v.v."

² Dịch nghĩa: "Ông Juôcdanh là người Thổ Nhĩ Kỳ yêu nước chứ"?

³ Dịch nghĩa: "Lạy Chúa, vâng".

⁴ Theo bản in 1662, dến chỗ này có thêm một đoạn tả cuộc nghi lễ lố lăng, mục đích để cho ta cười, một phần vì các động tác ngộ nghĩnh của vị trưởng giáo, một phần vì nỗi kinh hoàng của ông Juôcdanh.

Vị trưởng giáo trao khăn đội đầu cho
nhà trưởng giả và hát những lời sau
đây:

VỊ TRƯỞNG GIÁO

Ti non star furba?

CÁC NGƯỜI THỔ NHĨ KỲ

No, no, no

VỊ TRƯỞNG GIÁO

Non star furfanta?

CÁC NGƯỜI THỔ NHĨ KỲ

No, no, no

VỊ TRƯỞNG GIÁO

Donar turbanta, donar-turbanke

Các người Thổ Nhĩ Kỳ nhắc lại, tất cả
những lời của vị trưởng giáo để trao
khăn cho nhà Trưởng giả. Vị trưởng
giáo và các thày tu hành khắt chít
khăn lẽ lên đầu, và người ta dâng
kinh thánh (Conāng) cho vị trưởng
giáo, ông này khán lần thứ hai cùng

với tất cả những người Thổ Nhĩ Kỳ
giúp lê; sau khi đã khán xong, ông ta
trao cho nhà Trưởng giả thanh kiếm
và hát những lời sau đây:

VỊ TRƯỞNG GIÁO

(*Ti star nobile, e jon star fabbola.*

Piliar schiabbola ⁽¹⁾)

Các người Thổ Nhĩ Kỳ nhắc lại những
câu đó, tất cả đều cầm kiếm ở tay, và
sáu người trong bọn họ nhảy múa
chung quanh lão trưởng giả, làm điệu
chém lão nhiều nhát kiếm.

Vị trưởng giáo ra lệnh cho những
người Thổ Nhĩ Kỳ đánh đòn lão
trưởng giả và hát những lời sau đây:

VỊ TRƯỞNG GIÁO

Dara, dara

Bastonnara, Bastonnara ⁽²⁾

Các người Thổ Nhĩ Kỳ nhắc lại những

¹ Dịch nghĩa: Nhà người không gian giáo chữ? - Không, không, không. -
Không xảo trá chữ? - Không không, không - Ban khän di, ban khän di.

² Dịch nghĩa: Ban cho, ban cho, trận đòn, trận đòn.

câu đó và đánh cho lão trưởng giả
nhiều gãy, theo nhịp điệu.

Vị trưởng giáo, sau khi đã đánh đòn
nhà trưởng giả, nói với lão bằng
những lời câu sau đây:

VỊ TRƯỞNG GIÁO

Non tener honta,

Questa star ultima affronta ⁽¹⁾

Các người Thổ Nhĩ Kỳ nhắc lại những
câu đó.

Vị trưởng giáo lại khấn một lần nữa
và; sau khi nghi lễ kết thúc, ông ta rút
lui cùng với tất cả những người Thổ
Nhĩ Kỳ, vừa đi vừa hát theo điệu nhạc
của ban nhạc Thổ Nhĩ Kỳ.

¹ Dịch nghĩa: Nhà ngươi đừng xấu hổ, đây là sự xỉ nhục cuối cùng.

HỒI THÚ NĂM

LỚP I

BÀ JUÔCĐANH - ÔNG JUÔCĐANH

BÀ JUÔCĐANH: - Ối giờ ơi! Khốn khổ chưa kia! Trò vè gì thế này? Bộ với dạng gì mà là thế kia! Ông định đeo mặt nạ vào hay sao? Bây giờ có phải lúc đeo mặt nạ đi diễn đâu? Nói đi, cái trò gì thế vậy? Ai đem đùm ông lại thế này?

ÔNG JUÔCĐANH: - Con mụ láo chưa kia! Dám ăn nói như vậy với một vị Manmamouchil!

BÀ JUÔCĐANH: - Thế nào nhỉ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, bây giờ phải kính trọng ta, vì ta mới được phong làm Mamamouchi.

BÀ JUÔCĐANH: - Ông định nói gì? Với cái

Mamamouchi ấy?

ÔNG JUÔCĐANH: - Đã bảo Mamamouchi mà lại. Ta là Mamamouchi.

BÀ JUÔCĐANH: - Thế là cái con khỉ gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - Mamamouchi, nghĩa như tiếng ta gọi là Vũ sĩ.

BÀ JUÔCĐANH: - Vũ sĩ ⁽¹⁾? Ông ngần ấy tuổi đầu còn đi múa ba lê à?

ÔNG JUÔCĐANH: - Đồ dốt nát! Ta nói là Vũ sĩ: đó là một phẩm tước mà ta vừa mới làm lê thụ phong.

BÀ JUÔCĐANH: - Lê với lạt nào?

ÔNG JUÔCĐANH: - *Mahametta per Jordina* ⁽²⁾.

BÀ JUÔCĐANH: - Thế là cái gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - *Jordina*, nghĩa là Juôcđanh.

BÀ JUÔCĐANH: - Juôcđanh, thế rồi sao nữa?

ÔNG JUÔCĐANH: - Voler far un paladina dé Jordina.

¹ Nguyễn văn, Ông Juôcđanh nói: Paladin, là dũng sỹ, hiệp sỹ (dã chủ thích ở trên). Bà Juôcđanh nghe ra là baladin, nghĩa là vũ sỹ, con hát nhảy múa trong vũ khúc ba-lê. Chúng tôi dịch paladin là vũ sĩ để cho phép trò lồng ngữ.

² Ông Juôcđanh đã nhập tâm được tất cả những lời của vị trưởng giáo, ông ta nhắc lại đúng với điệu hát và giọng của vị trưởng giáo.

BÀ JUÔCĐANH: - Cái gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - *Dar turbanta con galera,*

BÀ JUÔCĐANH: - Thế là cái nghĩa gì?

ÔNG JUÔCĐANH: - *Per defender Palestina.*

BÀ JUÔCĐANH: - Ông định nói cái gì mới được chứ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Dara, dara, bastonara.

BÀ JUÔCĐANH: - Liu lô líu lường cái gì thế này?

ÔNG JUÔCĐANH: - *Non tener honta, questa star
l'ultima affronta.*

BÀ JUÔCĐANH: - Tất cả những cái trò này là cái gì
vậy?

ÔNG JUÔCĐANH: - *Múa hát - Hou la ba, ba la su,
ba la ba, ba la đà* ⁽³⁾.

BÀ JUÔCĐANH: - Khổ chưa! Trời ơi, chồng tôi điên
mất rồi.

ÔNG JUÔCĐANH: (*đi vào*) - Im, hồn nào! Phải kính
trọng (*Mamamouchi*) tướng công.

BÀ JUÔCĐANH: ⁽⁴⁾ - Chả biết ai thu mát hồn vía của
ông ấy thế này? Ta phải chạy theo giữ
lại, không để ông ấy ra đường mới

³ Theo bản 1734: Lão lân quay xuống đất.

⁴ Theo bản 1734: Một mình.

được ⁽¹⁾. Ôi cha! Chưa đủ khổ hay sao,
còn thêm những của nợ này nữa ⁽²⁾!
Sao cái thân tôi thiêu nǎo từ bê thế
này?

Bà đi vào

LỚP II

ĐÔRĂNG - ĐÔRIMEN

ĐÔRĂNG:

- Vâng, thưa bà, bà sẽ được xem cái
trò vui nhất từ xưa đến nay, tôi tin
rằng khắp thế gian không tìm đâu
thấy một người diễn bằng lão này
nữa. Với lại, thưa bà, ta phải cố giúp
giập cho tình duyên của cậu Clêông
và ủng hộ tất cả cái trò giả trang của
cậu ta. Cậu ta là một con người rất
lịch sự, xứng đáng được ta giúp đỡ.

ĐÔRIMEN:

- Em vẫn mến hắn lắm, và hắn xứng
đáng được duyên may phận đẹp.

¹ Theo bản in năm 1734: Trong thấy Đôrăng và Đôrimen đi tới.

² Ý nói: chồng diễn chưa đủ khổ, còn thêm hai của nợ kia dẫn xác tôi
nữa!

ĐÔRĂNG:

- Thưa bà, ngoài cái đó ra, ở đây chúng ta còn một buổi vũ khúc thuộc quyền của chúng ta ⁽³⁾, chúng ta không nên bỏ mất; và cần phải xem cái ý kiến của tôi có thành công được không.

ĐÔRIMEN:

- Em đã được trông thấy sửa soạn linh đình lắm, và đó là những cái mà em không thể nào dành lòng được nữa, Đôrăng ạ. Vâng, bây giờ em muốn ngăn cản ông thôi đừng phung phí nữa; và để chặn đứng tất cả mọi sự tiêu pha huỷ hoại của ông vì em, em đã quyết định làm lễ cưới với ông cho thật mau chóng. Đó là cái phép hiệu nghiệm nhất, và tất cả những trò đó chỉ lấy nhau là chấm dứt được, ông cũng thừa biết.

ĐÔRĂNG:

- Ô! Thưa bà có thể nào bà quyết định một việc làm tôi đẹp lòng đến thế được ư?

³ Đôrăng vẫn nói dối Đôrimen là hắn bỏ tiền ra tổ chức yến tiệc và vũ khúc. Và thực sự, thì hắn cũng là người có sáng kiến sắp đặt chương trình buổi vũ khúc.

- ĐÔRIMEN:** - Chẳng qua là để ngăn ông khỏi phá sản; vì không thể thì tôi thấy rõ ràng là chỉ ít lâu nữa ông sẽ chẳng còn một xu dính túi.
- ĐÔRĂNG:** - Thưa bà, xin đa tạ sự chăm lo bảo trì tài sản cho tôi! Tài sản đó hoàn toàn là thuộc về bà, cũng như trái tim của tôi, và bà cứ việc sử dụng tùy theo ý thích.
- ĐÔRIMEN:** - Em sẽ sử dụng cả hai thứ. Nhưng kìa, lão ta đã ra kìa; bộ dạng đến là hay!

LỚP III

ÔNG JUÔCĐANH - ĐÔRĂNG - ĐÔRIMEN

- ĐÔRĂNG:** - Thưa bác, phu nhân với tôi, chúng tôi đến chúc mừng bác được gia phong phẩm tước và chia vui với bác về chuyện bác cho lệnh ái kết duyên với hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ.

ÔNG JUÔCĐANH: (*Sau khi đã thi lễ theo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ*) - Thưa ngài, tôi xin chúc ngài

có sức khoẻ của loài rắn và trí khôn của loài sư tử⁽¹⁾.

ĐÔRIMEN: - Thưa ngài, tôi rất sung sướng được là người đầu tiên được chúc mừng ngài đã tột bậc hiển vinh.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thưa phu nhân, tôi xin chúc phu nhân quanh năm cây hồng hoa nở; tôi vui cùng cảm tạ phu nhân đã đến chia sẻ cùng tôi những vinh quang đương đến với tôi, và tôi rất vui mừng được thấy phu nhân trở gót lại đây, để tôi cúi xin phu nhân lượng thứ cho sự rõ đại của vợ tôi.

ĐÔRIMEN: - Có hề gì đâu: tôi cũng lượng thứ cho bà ấy một cái cử chỉ như vậy: Chắc là bà phải quý báu tình yêu của ông lão, và cũng chả nên lấy làm lạ rằng khi chiếm hữu được một người như ngài, người ta có thể thấp thỏm lo ngại.

ÔNG JUÔCĐANH: - Sự chiếm hữu trái tim của tôi là một việc đã dành cho phu nhân rồi.

ĐÔRĂNG: - Thưa bà, bà thấy rằng ông Juôcđanh

¹ Ông Juôcđanh nhớ lẩn và nói ngược.

không phải là hạng người mà phú quý
làm cho chói lòa mắt, và giữa ánh
vinh quang ông vẫn nhìn nhận ra các
bạn cố tri.

ĐÔRIMEN: - Đó là biểu hiện của một tâm hồn cực
kỳ cao nhã.

ĐÔRĂNG: - Điện hạ Thổ Nhĩ Kỳ đâu rồi nhỉ?
Chúng tôi rất mong được lấy danh
nghĩa là bạn của bác mà bái yết
người.

ÔNG JUÔCĐANH: - Hoàng tử đến kia rồi, và tôi đã
cho đi tìm con gái của tôi để làm lễ
đính hôn

LỚP IV

CLÊÔNG - CÔVIÊN - ÔNG JUÔCĐANH

ĐÔRĂNG:⁽¹⁾ - Thưa điện hạ, chúng tôi nhân danh
là bạn của quý nhạc trưởng đến bái
yết Điện hạ và kính cẩn cúi đầu điện
hạ.

¹ Theo bản in năm 1734: nói với Clêông.

ÔNG JUÔCĐANH: - Không biết cụ thông ngôn đâu rồi, để giới thiệu các ngài với Điện hạ, và làm thông ngôn hộ cho các ngài? Rồi các ngài xem, hoàng tử sẽ trả lời các ngài; hoàng tử nói tiếng Thổ Nhĩ Kỳ tuyệt lẩm. Ô này! Đì đâu mất rồi chả biết? (Nói với Clêông Strouf, strif, strôf straf⁽²⁾ ... Ngài đây là một Grande segnore, drande, segnore, drande segnore, và phu nhân đây là một granda dama granda dam⁽³⁾. Ahi⁽⁴⁾ ngài đây là Mamamouchi Pháp, và phu nhân đây là Mamamouchi phu nhân Pháp. Tôi không biết nói thế nào cho rõ ràng hơn được. Hay quá! Cụ thông ngôn đây rồi⁽⁵⁾. Cụ đi đâu thế? Không có cụ chúng tôi chẳng nói nǎng gì được cả. Nhờ cụ nói với người hộ tôi một tí rằng ngài đây và phu nhân đây là những bậc đại quý tộc, nhân danh

² Ông Juôcđanh nói liền những tiếng lơ lớ vô nghĩa.

³ Chẳng ra tiếng Pháp, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ lơ lớ giống tiếng Tây Ban Nha. Nghĩa là: Đại quý nhân, đại quý nhân.

⁴ Theo bản in năm 1734: Chi Đôrăng.

⁵ Theo bản in năm 1734: Lớp V.

là bạn của tôi, đến bái yết người, và
để hầu người. Rồi các ngài xem hoàng
tử trả lời nhé.

CÔVIÊN: *Alabala crociam acci baram alabamen.*

CLÊÔNG: *Catalequi tubal ourin soter
amalouchau.*

ÔNG JUÔCĐANH:⁽¹⁾ - Các vị thấy chưa?

CÔVIÊN: - Người nói rằng "cầu cho mưa phúc
trạch luôn luôn nhuần tươi vườn gia
đình của các vị"⁽²⁾.

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi đã bảo các ngài rằng hoàng
tử nói tiếng Thổ Nhĩ Kỳ mà!

ĐÔRĂNG: - Tuyệt quá đây!

LỚP V

LUYXIN - ÔNG JUÔCĐANH

ĐÔRĂNG - ĐÔRIMEN v.v...

ÔNG JUÔCĐANH: - Lại đây con, lại gần đây, và đưa

¹ Theo bản in năm 1734: nói với Đôrimen Đôrăng.

² Nghĩa là: Cầu cho gia đình các vị luôn luôn phúc trạch dồi dào như
vườn cây luôn luôn mưa mọc tươi nhuần.

tay cho ngài đây. Ngài hạ cổ hỏi con làm vợ đây.

LUYXIN: - Chết chửa! Cha ơi sao cha lật lùng thế này!

ÔNG JUÔCĐANH: - Không, không, không phải kịch đâu, chuyện rất đúng đắn đây, và hết sức vang cho con ⁽³⁾. Đây là người chồng mà cha kén cho con đây.

LUYXIN: - Cho con à, thưa cha?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, cho con. Nào, hãy cầm lấy tay chàng, và hãy tạ ơn trời đã ban cho con hạnh phúc.

LUYXIN: - Con không muốn lấy chồng đâu.

ÔNG JUÔCĐANH: - Nhưng cha muốn, cha là cha của con.

LUYXIN: - Con chịu thôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Chà lăm chuyện quá! Nào, đã bảo. Đi, đưa tay đây.

LUYXIN: - Thưa cha, không, con đã nói với cha rồi, không có quyền lực nào có thể ép buộc con lấy một người chồng nào

³ Nguyên văn: crême-prenant (xem chú thích ở Hồi II).

khác ngoài anh Clêông. Con thà chịu mọi điều cực khổ chứ không chịu... (*Nhận ra Clêông*) - Quả thật, cha là cha của con, và con tuyệt đối vâng lời cha; quyền ở cha, muốn định đoạt về con thế nào là tuỳ cha.

ÔNG JUÔCĐANH: - Chà! Ta rất sung sướng thấy con trở lại đạo làm con nhanh chóng như vậy. Có một đứa con hiếu thuận, ta vui lòng lắm.

LỚP VI

BÀ JUÔCĐANH - ÔNG JUÔCĐANH - CLÊÔNG - v.v...

BÀ JUÔCĐANH: - Thế nào? Cái gì thế này? Nghe nói ông định gả con gái cho một anh đeo mặt nạ làm trò có phải không?

ÔNG JUÔCĐANH: - Bà im đi, đừng hàm hồ! Bất cứ chuyện gì cũng thấy bà đâm ba chẻ củ vào, không có cách gì cho bà hiểu hết phải trái cả.

BÀ JUÔCĐANH: - Chính ông thì có, không có cách gì làm cho ông biết lẽ phải, và ông cứ hết

trò điên rồ này đến trò điên rồ khác.
Ông chủ tâm cái gì, và ông định làm
cái gì với cái trò ốc xạo này?

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi chủ tâm gả con gái cho
hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ.

BÀ JUÔCĐANH: - Cho hoàng tử, con vua Thổ Nhĩ Kỳ?

ÔNG JUÔCĐANH: - Phải, bà hãy nhờ cụ thông ngôn
này nói giúp mà chào hoàng tử đi.

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi cần quái gì mà phải thông
ngôn. Tôi ngọng gì mà không nói
được, không bảo thảng vào mặt hắn là
hắn không lấy được con tôi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Bà im đi, đừng để nói nhiều!

ĐÔRĀNG: - Chết nỗi, bà Juôcđanh, bà phản đối
một cái diêm phúc như thế ư? Bà
khước từ không nhận Điện hạ Thổ
Nhĩ Kỳ làm con rể ư?

BÀ JUÔCĐANH: - Trời ơi, xin ông cứ lo việc của ông
đi thôi.

ĐÔRIMEN: - Đó là một vinh dự lớn; không nên
gạt bỏ.

BÀ JUÔCĐANH: - Thưa bà, tôi cũng xin cả bà nữa,
đừng nên bận tâm đến việc không

dính gì đến bà.

ĐÔRĂNG: - Chúng tôi vì tình bạn mà chăm sóc đến những việc có lợi cho bà.

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi chẳng cần tình bạn của các ngài.

ĐÔRĂNG: - Thì con bà cũng thuận theo ý của ông nhà rồi đây thôi.

BÀ JUÔCĐANH: - Con tôi thuận lấy một anh Thổ Nhĩ Kỳ à?

ĐÔRĂNG: - Thì đúng thế.

BÀ JUÔCĐANH: - Nó có thể quên thằng Clêông được ư?

ĐÔRĂNG: - Để làm được bà lớn, gì mà không quên.

BÀ JUÔCĐANH: - Nó mà làm cái chuyện đó thì tôi bóp cổ cho nó chết tươi.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thôi đừng có eo xèo nữa. Tôi bảo với bà là cuộc hôn nhân đó sẽ được tiến hành.

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi thì tôi bảo với ông là sẽ không tiến hành được.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ối chà! Điều tai quá!

LUYXIN: - Thưa mẹ!

BÀ JUÔCĐANH: - Thôi đi, mày là một con không ra gì.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ô hay! Nó vâng lời tôi mà bà lại mắng nó à?

BÀ JUÔCĐANH: - Phải. Nó là con ông nhưng cũng là con tôi.

CÔVIÊN: - Thưa bà!

BÀ JUÔCĐANH: - Ông định nói lăng nhăng cái gì ông?

CÔVIÊN: - Một câu thôi.

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi chẳng cần gì đến câu của ông.

CÔVIÊN: (*Nói với ông Juôcđanh*) - Thưa ngài, nếu bà nhả chịu nghe tôi nói riêng một lời, thì tôi xin cam đoan với ngài là sẽ làm cho bà ấy thuận theo ý ngài.

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi chẳng đời nào thuận theo.

CÔVIÊN: - Xin bà hãy nghe tôi đã nào.

BÀ JUÔCĐANH: - Không.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thì bà hãy nghe xem nào.

BÀ JUÔCĐANH: - Không, tôi không muốn nghe.

ÔNG JUÔCĐANH: - Cụ ấy sẽ bảo cho bà biết...

BÀ JUÔCĐANH: - Tôi chẳng muốn nghe bảo gì hết.

ÔNG JUÔCĐANH: - Thật là cái thói đàn bà ương bướng! Nghe một tí thì đã chết à?

CÔVIÊN: - Bà chỉ nghe tôi nói thói, sau đó bà muốn làm gì tuỳ ý.

BÀ JUÔCĐANH: - Ừ thì, cái gì nào?

CÔVIÊN: (*Nói riêng với bà Juôcđanh*) - Thưa bà, chúng cháu có ra hiệu cho bà đến một tiếng đồng hồ rồi. Bà không thấy rằng tất cả cái trò này chỉ là để chiêu theo những cuồng vọng của ông nhà, rằng chúng cháu cài trang như thế này để đánh lừa ông, và hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ chính là cậu Clêông đây chứ ai đâu.

BÀ JUÔCĐANH: ⁽¹⁾ - À! à!

CÔVIÊN: ⁽²⁾ - Và cháu, Côviên đây, đóng vai thông ngôn đây mà.

BÀ JUÔCĐANH: ⁽³⁾ - À! Thế thì tôi chịu rồi.

CÔVIÊN: ⁽⁴⁾ - Bà đừng tỏ vẻ gì cả đây.

¹ Theo bản in năm 1734: nói nhỏ với Côviên.

² Theo bản in năm 1734: nói nhỏ với Bà Juôcđanh.

³ Theo bản in năm 1734: nói nhỏ với Côviên.

⁴ Theo bản in năm 1734: nói nhỏ với Clêông.

BÀ JUÔCĐANH: - Vâng, thế là xong xuôi, tôi bằng lòng gả đây.

ÔNG JUÔCĐANH: - À! Thế mà mọi người biết điều cả ⁽⁵⁾. Bà cứ định không nghe māi. Tôi đã biết là cụ ấy sē giải thích cho bà hiểu thế nào là hoàng tử con vua Thổ Nhĩ Kỳ mà.

BÀ JUÔCĐANH: - Cụ ấy đã giải thích cho tôi đâu ra đây rồi, và tôi đã được hài lòng. Ta cho đi gọi một ông chưởng khế đi thôi.

ĐÔRĂNG: - Bà nói phải lắm. Và để cho bà hoàn toàn được thích ý, và ngay từ hôm nay hết ghen tuông ngờ vực ông nhà, thì đây, phu nhân và tôi, chúng tôi sē nhở ngay viên chưởng khế đó để làm hôn lễ với nhau.

BÀ JUÔCĐANH: - Cái đó, tôi cũng đồng ý thôi.

ÔNG JUÔCĐANH: ⁽⁶⁾ - Để đánh lừa bà ấy chứ gì?

ĐÔRĂNG: (Nói nhỏ với ông Juôcđanh) - Phải giả vờ thế để đánh lạc hướng đi chứ.

ÔNG JUÔCĐANH: - Được, được ⁽¹¹⁾! Cho đi gọi chưởng

⁵ Theo bản in năm 1734: nói nhỏ với Bà Juôcđanh.

⁶ Theo bản in 1734: nói nhỏ với Đôrăng.

khế mau lên nào.

ĐÔRĂNG: - Trong khi chờ đợi ông ta đến và thảo các bản hôn ước, ta hãy xem vū khúc của chúng ta nào, và cho trình diễn để Điện hạ Thổ Nhĩ Kỳ giải trí.

ÔNG JUÔCĐANH: - Ý kiến rất hay. Ta ngồi vào chỗ đi thôi.

BÀ JUÔCĐANH: - Thế còn con Nicôô?

ÔNG JUÔCĐANH: - Tôi gả nó cho ông thông ngôn đấy; và bà nó nhà tôi, ai muốn lấy, tôi cũng gả nốt.

CÔVIÊN: - Xin cảm ơn ngài. (*Nói riêng*) - Nếu có thể còn có ai điên rồ nữa, thì tôi cứ xin đi đằng đầu ⁽²⁾.

Vở kịch kết thúc bằng một cuộc vū ba-lê đã được chuẩn bị trước.

¹ Theo bản in 1734: nói to.

² Theo nguyên văn: "Thì tôi xin sang tận La mã để báo tin" (có lẽ là sự lạ phải tâu lên Toà thánh). Ý nghĩa câu đó không thể giải thích cho rõ ràng được, nên chúng tôi dịch chuyển đi cho câu kết thúc vở kịch được dễ hiểu và ngộ nghĩnh.

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI TRƯỞNG GIẢ HỌC LÀM SANG

Tác giả: MÔLIE

Người dịch: TUẤN ĐÔ

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

CÔNG TY MINH THÀNH - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ

TP.HỒ CHÍ MINH

*

* * *

Chịu trách nhiệm xuất bản
HÀ ĐÌNH CẨN

Chịu trách nhiệm bản thảo
NGÔ THẾ OANH

Biên tập
THẾ NGỌC

Trình bày bìa
NGÔ TRỌNG HIỂN

Sửa bản in
BAN BIÊN TẬP

In 500 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm, tại Công ty In Văn
hóa Sài Gòn. Giấy phép xuất bản số 93-2006/CXB/49-
26/SK cấp ngày 25/01/2006.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II-2006.

Tủ sách Kiệt Tác Sân Khấu Thế Giới ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật... có ảnh hưởng lớn không chỉ về sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung.

Từ các tác phẩm cổ đại với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của sân khấu thế giới như thời đại Phục hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với các bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.

